

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324850 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 24/05/2022)



Phát triển bền vững

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 36...../GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23./...02./2023)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung được cung cấp từ ngày.....tháng.....năm.....tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4

Tầng 10-11, tòa nhà ICON4, Số 243A, Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: (024) 3642 0371

Fax: (024) 3861 1275

Website: <http://www.cienco4.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (024) 3972 4568

Fax: (024) 3972 4600

Website: <https://www.vndirect.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Lê Đức Thọ

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Tầng 10-11, tòa nhà ICON4, Số 243A, Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Tel: (024) 3642 0371

Fax: (024) 3861 1275

Website: <http://www.cienco4.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324850 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 24/05/2022)



Phát triển bền vững

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

❖ Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
❖ Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
❖ Mệnh giá:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
❖ Giá chào bán:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
❖ Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	112.359.101 (một trăm mười hai triệu ba trăm năm mươi chín nghìn một trăm linh một) cổ phiếu
❖ Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	1.123.591.010.000 (một nghìn một trăm hai mươi ba tỷ năm trăm chín mươi một triệu không trăm mười nghìn) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3824 1990 Fax: (024) 3825 3973 Website: <https://aasc.com.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (024) 3972 4568 Fax: (024) 3972 4600 Website: <https://www.vndirect.com.vn>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ Chức Phát Hành.....	7
2. Tổ Chức Tư Vấn.....	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi Ro Về Kinh Tế.....	8
2. Rủi Ro Về Luật Pháp.....	11
3. Rủi Ro Đặc Thù	12
4. Rủi Ro Từ Đợt Chào Bán.....	13
5. Rủi Ro Pha Loãng Cổ Phiếu.....	14
6. Rủi Ro Quản Trị Công Ty	16
7. Rủi Ro Khác.....	16
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	17
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	19
1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành	19
2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành.....	19
3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành.....	21
4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành.....	23
5. Thông Tin Về Công Ty Mẹ, Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối.....	27
6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành.....	32
7. Thông Tin Về Các Khoản Góp Vốn, Thoái Vốn Lớn Của Tổ Chức Phát Hành Tại Các Doanh Nghiệp Khác 37	
8. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành	37
9. Thông Tin Về Tỷ Lệ Sở Hữu Nước Ngoài	38
10. Hoạt Động Kinh Doanh.....	38
11. Chính Sách Đối Với Người Lao Động.....	62
12. Chính Sách Cổ Tức.....	63
13. Thông Tin Về Tình Hình Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán Gần Nhất	64
14. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành.....	70
15. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Giá Cổ Phiếu Chào Bán, Dự Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán.....	72
16. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích.....	72
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	72
1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh	72
2. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính.....	74
3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành.....	85
4. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận Và Cổ Tức	86
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	88

1. Thông Tin Về Cổ Đông Sáng Lập	88
2. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn	88
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	90
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	132
1. Loại Cổ Phiếu.....	132
2. Mệnh Giá Cổ Phiếu.....	132
3. Tổng Số Lượng Cổ Phiếu Chào Bán.....	132
4. Tổng Giá Trị Cổ Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá	132
5. Giá Chào Bán Dự Kiến.....	132
6. Phương Pháp Tính Giá.....	132
7. Phương Thức Phân Phối	133
8. Đăng Ký Mua Cổ Phiếu.....	134
9. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Cổ Phiếu.....	134
10. Phương Thức Thực Hiện Quyền	135
11. Các Hạn Chế Liên Quan Đến Việc Chuyển Nhượng Cổ Phiếu.....	135
12. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Cổ Phiếu.....	136
13. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành	136
14. Hủy Bỏ Đợt Chào Bán.....	136
15. Biện Pháp Đảm Bảo Tuân Thủ Quy Định Về Sở Hữu Nước Ngoài	136
16. Các Loại Thuế Có Liên Quan.....	136
17. Thông Tin Về Các Cam Kết.....	138
18. Thông Tin Về Các Chứng Khoán Khác Được Chào Bán, Phát Hành Trong Cùng Đợt.....	138
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	138
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	139
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	144
1. Tổ Chức Tư Vấn	144
2. Tổ Chức Kiểm Toán Năm 2020, Năm 2021 Và Soát Xét Bán Niên 2022.....	145
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	145
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN ..	146
XIII. PHỤ LỤC	147

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Thu nhập trên mỗi cổ phiếu khi phát hành tăng vốn	14
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 19/09/2022	37
Bảng 3: Tổng hợp các trái phiếu đang lưu hành của Công ty tính đến ngày 31/12/2022	37
Bảng 4: Các công trình thi công xây dựng đã và đang thực hiện	38
Bảng 5: Một số công trình thu phí BOT của Công ty	43
Bảng 6: Một số bất động sản của Công ty đang được cho thuê.....	45
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu - Công ty mẹ	46
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu - Hợp nhất	47
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp - Công ty mẹ.....	48
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp - Hợp nhất.....	48
Bảng 11: Tài sản - Công ty mẹ	49
Bảng 12: Tài sản - Hợp nhất	50
Bảng 13: Một số hợp đồng lớn Công ty đã thực hiện trong giai đoạn 2020 đến nay	53
Bảng 14: Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện	53
Bảng 15: Một số hợp đồng lớn Công ty đã ký kết nhưng chưa thực hiện	56
Bảng 16: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện	56
Bảng 17: Quy mô doanh thu và tổng tài sản lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng đến 30/09/2022	58
Bảng 18: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 31/12/2022 – Hợp nhất.....	62
Bảng 19: Tỷ lệ trả cổ tức của những năm gần đây	63
Bảng 20: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ	72
Bảng 21: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất	72
Bảng 22: Cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty mẹ	74
Bảng 23: Cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty hợp nhất	75
Bảng 24: Các khoản phải thu theo BCTC công ty mẹ	77
Bảng 25: Các khoản phải thu theo BCTC công ty hợp nhất	77
Bảng 26: Các khoản phải trả theo BCTC công ty mẹ	78
Bảng 27: Các khoản phải trả theo BCTC công ty hợp nhất.....	79
Bảng 28: Các khoản phải trả quá hạn theo BCTC công ty hợp nhất	80
Bảng 29: Dư nợ vay của Công ty mẹ	81
Bảng 30: Dư nợ vay của Công ty hợp nhất	81
Bảng 31: Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ	82
Bảng 32: Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty hợp nhất	82
Bảng 33: Các quỹ theo luật định của Công ty mẹ	83
Bảng 34: Các quỹ theo luật định của Công ty hợp nhất	83
Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	83
Bảng 37: Danh sách cổ đông Công ty nắm giữ trên 5% vốn điều lệ.....	88

Bảng 38: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	90
Bảng 39: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát Công ty	121
Bảng 40: Danh sách Thành viên Ban Tổng giám đốc	126

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP theo quý giai đoạn Q1/2020 – Q3/2022	8
Biểu đồ 2: Chỉ số CPI của Việt Nam giai đoạn 2017 – Tháng 8/2022	9
Biểu đồ 3: Diễn biến tỷ giá VND/USD giai đoạn 2017-2021	11

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ Chức Phát Hành****CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4**

Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông Phan Sỹ Hùng - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ Chức Tư Vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Ông: Nguyễn Vũ Long - Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc. Theo giấy ủy quyền số 727/2021/VNDIRECT ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 0706.1/2022/VNDS-IB ngày 07 tháng 06 năm 2022 với Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được chủ ý để trống.]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia, trong đó tiêu biểu bao gồm các chỉ số về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (“GDP”), lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái. Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới hầu hết các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Ngoài ra, các chính sách phát triển ngành của Chính phủ cũng sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 nói riêng.

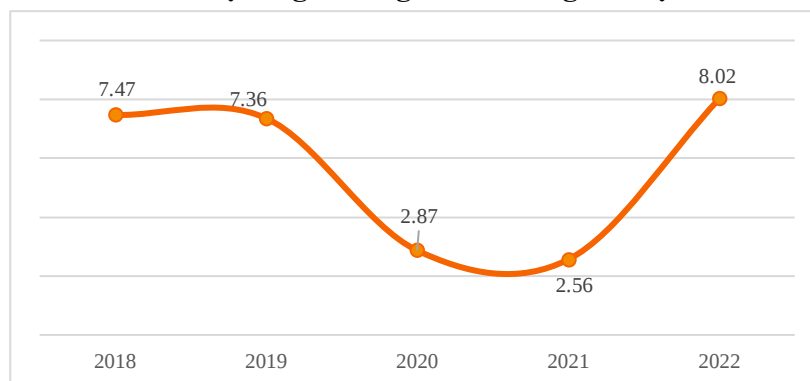
1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2020, kinh tế thế giới chứng kiến đợt suy thoái tồi tệ nhất kể từ chiến tranh thế giới thứ 2 do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Các biện pháp thực hiện giãn cách xã hội, phong tỏa, đóng cửa biên giới ngăn chặn dịch bệnh làm đứt gãy chuỗi cung ứng sản xuất, đình trệ hoạt động thương mại, kéo theo làn sóng doanh nghiệp phá sản và thất nghiệp tăng cao kỷ lục. Vượt qua khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng 2,91% và được xem là điểm sáng hiếm hoi trong khu vực và quốc tế.

Bước sang năm 2021, làn sóng Covid-19 lần thứ 3 và thứ 4 đã tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trong nước. GDP 9 tháng năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước. Riêng GDP quý III/2021 ghi nhận mức giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý. Sự sụt giảm trong quý III/2021 phần lớn là ảnh hưởng từ việc đóng cửa và các biện pháp hạn chế được áp dụng trên toàn quốc để ngăn chặn làn sóng thứ 4 của đại dịch Covid -19. Tuy nhiên, kinh tế quý IV/2021 đã có sự “đảo chiều” so với quý III/2021 khi các hoạt động kinh doanh dần trở lại bình thường kể từ đầu tháng 10/2021. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2021 đạt 2,58%.

Năm 2022, với chủ trương mở cửa và đẩy mạnh các gói kích thích nền kinh tế của Chính phủ, kinh tế Việt Nam đạt sự phục hồi và tăng trưởng tích cực sau khoảng hai năm đóng cửa do ảnh hưởng của dịch bệnh. Thực tế, GDP năm 2022 tăng 8,02% trên cơ sở mức nền thấp của năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP theo giai đoạn 2018-2022



Nguồn: TCTK, VNDIRECT tổng hợp

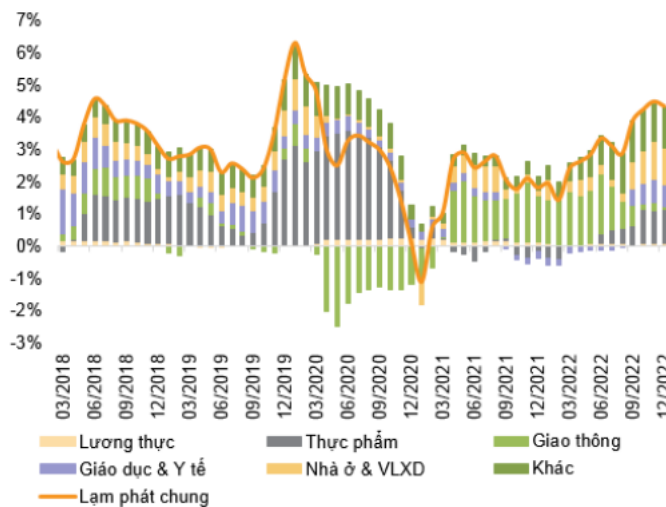
Tốc độ tăng trưởng GDP sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt

Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 nói riêng, đặt Công ty trước tình thế phải đổi mới, vươn lên và có những chính sách kinh doanh linh hoạt để phù hợp với điều kiện kinh tế nhiều thay đổi hiện tại.

1.2. Rủi Ro Lạm Phát

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với năm trước. Đây là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016 (tốc độ tăng CPI bình quân các năm từ 2016-2021 so với năm trước lần lượt là: 2,66%; 3,53%; 3,54%; 2,79%; 3,23%; 1,84%). Trong đó, 4 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm và 7 nhóm có chỉ số giá tăng. Nhóm giao thông có mức giảm nhiều nhất với 1,71%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép có mức tăng cao nhất với 0,22%. Lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81% so với bình quân năm 2020.

Biểu đồ 2: Chỉ số CPI của Việt Nam theo tháng giai đoạn 2017 – Tháng 12/2022



Nguồn: VNDIRECT, Tổng cục Thống kê

Hiện nay, việc nguyên vật liệu tăng giá vượt ngoài khả năng dự báo và tác động tiêu cực đến các hoạt động đầu tư xây dựng, việc thực hiện các hợp đồng xây dựng, nhất là các hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng trọn gói. Giá vật liệu xây dựng tăng cao còn dẫn đến hệ lụy các dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện có khả năng bị đội vốn, chi phí thực hiện vượt so với tổng mức đầu tư, dự toán đã được phê duyệt. Để kịp thời giải quyết những tác động tiêu cực do biến động giá nhiên nguyên vật liệu xây dựng lên các dự án đầu tư xây dựng, công trình giao thông, tại Công văn số 2360/VPCP-CN ngày 15/4/2022, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã yêu cầu Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu các kiến nghị của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh hợp đồng, điều chỉnh giá hợp đồng do ảnh hưởng biến động giá vật liệu đối với các dự án đang triển khai theo quy định của pháp luật. Đồng thời, nghiên cứu ban hành, điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách theo thẩm quyền về cơ chế chính sách quản lý giá nhiên, vật liệu xây dựng; kịp thời báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.¹

1.3. Rủi Ro Về Lãi Suất

Từ đầu năm 2020, để giảm bớt khó khăn do tác động của dịch Covid-19, tạo điều kiện cho nền kinh tế phục hồi nhanh, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng đối với nền kinh tế, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, NHNN đã liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất, tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm đối với lãi suất điều hành, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với

¹ Nguồn: <https://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/lieu-xieu-doi-mat-bao-gia-vat-lieu-xay-dung-608986.html>

chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh.

Khi dịch Covid-19 tái bùng phát lần thứ 4 với diễn biến phức tạp và kéo dài hơn, NHNN đã nhanh chóng phát tín hiệu kéo dài thời gian cơ cấu nợ thêm 6 tháng, tức là thay vì thời điểm 31/12/2021 sẽ được lùi đến 30/06/2022 việc miễn, giảm lãi, phí cũng được gia hạn tương tự, nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Vào ngày 07/09/2021, NHNN ban hành Thông tư số 14/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 về việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Trước đó, NHNN đã ban hành Quyết định số 1349/QĐ-NHNN ngày 24/8/2021 thay thế Quyết định số 1349/QĐ-NHNN ngày 6/8/2020. Theo quyết định mới, lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng Việt Nam đồng và bằng ngoại tệ sẽ được giữ nguyên, lần lượt ở mức 0,5% và 0%/năm. Lãi suất dự trữ vượt mức bằng Việt Nam đồng sẽ giữ nguyên ở mức 0%/năm trong khi lãi suất vượt mức bằng ngoại tệ giảm xuống 0%/năm từ mức 0,05%/năm trong quyết định trước đó.

Năm 2022, trước chính sách thắt chặt tiền tệ của cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) khi tăng lãi suất điều hành từ mức 0-0,25%/năm giai đoạn 2020-2021 lên mức 3,75-4,0%/năm vào cuối năm 2022, NHNN Việt Nam đã quyết định tăng 200 điểm cơ bản vào tháng 9 và tháng 10 đối với một loạt các lãi suất điều hành chủ chốt, trong đó lãi suất tái cấp vốn tăng từ mức 4,0% lên 6,0%, lãi suất tái chiết khấu tăng từ mức 2,5% lên 4,5%, trần lãi suất cho vay qua đêm và thanh toán bù trừ tăng từ 5,0% lên 7,0%/năm, trần lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng được nâng lên 6,0% từ mức 4,0% trước đó. Các mức lãi suất mới chính thức áp dụng từ ngày 25/10/2022. VNDIRECT đánh giá hành động này là tương đối quyết liệt và kịp thời trước những thay đổi nhanh chóng trên thị trường tài chính quốc tế.

Cùng với tác động từ việc lãi suất điều hành tăng 2 đợt trong tháng 9 và tháng 10, mặt bằng lãi suất huy động đã tăng nhanh tại tất cả các kỳ hạn và thậm chí đã lên cao hơn mức trước đại dịch. Cụ thể, tính tới ngày 18/11/2022, lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng và 12 tháng bình quân của các ngân hàng thương mại cổ phần Nhà nước tăng lên mức 5,4%/năm (tăng 200 điểm phần trăm kể từ đầu năm) và 7,4%/năm (tăng 190 điểm phần trăm kể từ đầu năm). Trong khi đó, lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng và 12 tháng bình quân của các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân tăng lên mức 5,6%/năm (tăng 250 điểm phần trăm kể từ đầu năm) và 7,9%/năm (tăng 240 điểm phần trăm kể từ đầu năm).

Trong hoạt động kinh doanh, lãi suất có vai trò rất quan trọng do biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí huy động vốn đầu tư dự án. Do vậy, Công ty luôn thận trọng, cân đối các giải pháp tài chính phù hợp trong quá trình hoạt động để kiểm soát, hạn chế rủi ro lãi suất, cụ thể: vẫn chủ lực là nguồn vốn chủ sở hữu, kiểm soát hiệu quả chi phí, tìm kiếm các nguồn tài trợ có giá vốn hợp lý,....

Với mô hình kinh doanh hiện tại của Công ty, việc sử dụng vốn vay là cần thiết. Do vậy, Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng các giải pháp tài chính phù hợp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh để kiểm soát, hạn chế rủi ro lãi suất. Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty áp dụng các biện pháp nhằm thắt chặt chi phí và đẩy mạnh việc tìm kiếm các nguồn tài trợ có chi phí vốn thấp, đồng thời huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

1.4. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Năm 2020, do triển vọng tiêu cực của kinh tế Hoa Kỳ và làn sóng dịch bệnh Covid-19 diễn biến khó lường, giá trị USD trên thị trường thế giới giảm mạnh. Tuy nhiên, nguồn cung ngoại hối của Việt Nam khá dồi dào khi tình trạng xuất siêu của Việt Nam đạt mốc 19,1 tỷ USD (mức

cao nhất trong 5 năm trở lại đây), do đó tính chung cả năm 2020 tỷ giá USD/VND vẫn duy trì xu hướng đi ngang.

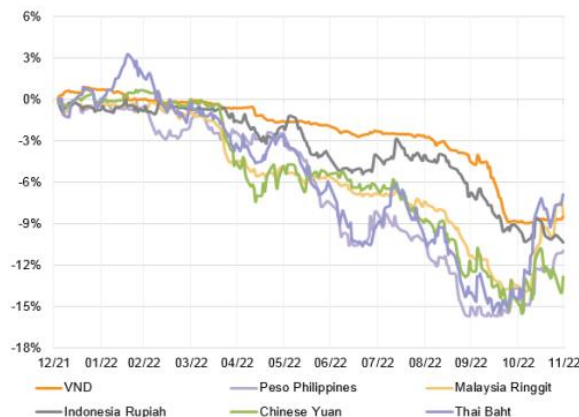
Trong năm 2021, NHNN đã điều chỉnh giảm tỷ giá USD/VND mua giao ngay tổng cộng 3 lần sau khi Mỹ và Việt Nam tiếp tục đạt được tiếng nói chung và phía Việt Nam cam kết không có tình can thiệp vào thị trường để làm giảm giá VND.

Trong năm 2022, theo đà tăng lãi suất FED, chỉ số sức mạnh USD (Dollar Index-DXY) đã leo lên mức đỉnh 114 điểm vào ngày 26/09/2022 (+19,3% từ đầu năm) trước khi điều chỉnh xuống mức 106,2 điểm (+11,0% từ đầu năm 2022) vào ngày 29/11/2022. Sự mạnh lên của đồng USD đã gây sức ép lớn lên tỷ giá hối đoái của các đồng tiền khác. Kể từ đầu năm đến ngày 29/11/2022, tiền đồng đã mất giá 8,4% so với đồng đô la Mỹ. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND được xem là tốt hơn so với một số đồng tiền khác trong khu vực như Rupiah Indonesia (+10,4% từ đầu năm 2022), Peso Philippine (+11,0%) và Nhân dân tệ Trung Quốc (+12,8%), nhưng kém hơn so với Ringgit Malaysia (+8,3%) và Baht Thái (+6,9%).

Nhằm giữ ổn định vĩ mô và hỗ trợ phục hồi nền kinh tế vượt qua đại dịch, NHNN đã trì hoãn tăng lãi suất điều hành trong 8 tháng đầu năm 2022. Bên cạnh đó, NHNN nỗ lực kiểm chế tỷ giá thông qua việc bán USD và nới rộng biên độ mua bán của tỷ giá USD/VND giao ngay từ +/-3% lên +/-5%, từ ngày 17 tháng 10 năm 2022. Theo đó, dự trữ ngoại hối đã giảm 20% so với đầu năm (~21 tỷ đô la Mỹ) sau động thái bán ngoại tệ này.

VNDIRECT cho rằng áp lực tăng giá trong năm 2023 sẽ giảm do (1) FED chuyển từ “thắt chặt chính sách tiền tệ” sang “bình thường hóa chính sách”, (2) lãi suất USD giảm nhẹ trong nửa cuối năm 2023, (3) lãi suất Việt Nam Đồng duy trì xu hướng tăng trong năm 2023, (4) bộ đệm tốt từ thặng dư thương mại và cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối cải thiện trong năm 2023.

Biểu đồ 3: Diễn biến tỷ giá VND/USD giai đoạn 2017-2022



Nguồn: Bloomberg, VNDIRECT

Do hoạt động kinh doanh chủ đạo của Công ty là thi công xây dựng, mà thế mạnh là thi công xây dựng cầu đường với các dự án trọng điểm quốc gia, do đó thị trường hoạt động của Công ty chỉ tập trung trong nước, nên Công ty ít chịu ảnh hưởng từ rủi ro tỷ giá hối đoái.

2. Rủi Ro Về Luật Pháp

Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế và các văn bản pháp lý liên quan.

Do hệ thống pháp luật Việt Nam và cơ chế quản lý đang trong quá trình hoàn thiện nên các rủi ro về mặt pháp lý vẫn luôn hiện hữu và đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động trong công tác nghiên cứu, cập nhật nhanh chóng các quy định pháp lý để vận dụng phù hợp, hạn chế những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên thực hiện cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và hướng dẫn thực hiện; cập nhật các quy định của pháp luật, hướng dẫn các văn bản, chính sách mới liên quan đến hoạt động Công ty.

3. Rủi Ro Đặc Thù

3.1. Rủi ro hoạt động

Với đặc thù ngành hoạt động thi công xây dựng, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như việc thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công thường kéo dài, do đó làm chậm tiến độ giải ngân, thanh toán quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Công ty giữa các quý hoạt động và năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này, Công ty chủ trương thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thực hiện chính sách “thi công đến đâu, nghiệm thu ngay đến đó”. Song song với đó là thực hiện việc cơ cấu, cân đối nguồn vốn, khai thác các kênh huy động vốn hiệu quả khác, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn nguồn vốn.

3.2. Rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó, công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa và hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nhiên liệu – vật liệu hiện nay Công ty sử dụng chịu ảnh hưởng khá nhiều từ biến động giá cả nhiên – vật liệu trong nước và thế giới. Giá các loại vật liệu như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu, ... đều có xu hướng tăng, do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên – nhiên vật liệu bằng việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký kết các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

3.3. Rủi ro về thị trường và cạnh tranh

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều, đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi việc giảm giá thi công, ảnh hưởng đến doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi doanh nghiệp phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

3.4. Rủi ro về khả năng thanh toán

Xuất phát từ đặc thù kinh doanh của ngành xây dựng, các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, do đó Công ty phải huy động nguồn vốn từ bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Việc vay nợ sẽ không tránh khỏi rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp các khoản phải thu từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên, Công ty đã và đang thực hiện các biện pháp mà bước đầu mang lại được hiệu quả như: lập ban thu hồi công nợ để kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, quyết liệt trong công tác nghiệm thu – thanh toán, giảm thiểu tối đa công nợ tồn đọng tại các công trình và dự án thi công, đồng thời thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Công ty.

4. Rủi Ro Từ Đợt Chào Bán

4.1. Rủi ro từ việc chào bán

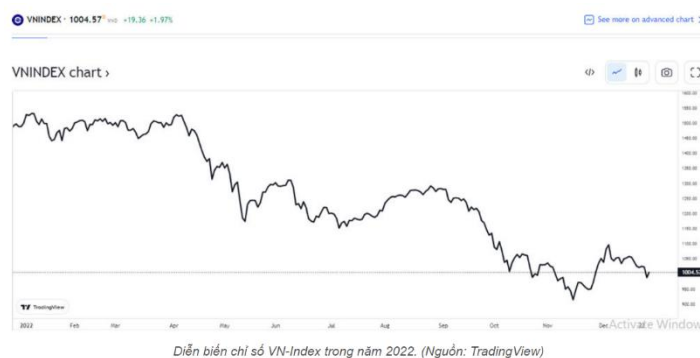
Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng Công ty không phân phối hết số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là 112.359.101 cổ phiếu, tương ứng 1.123.591.010.000 đồng theo mệnh giá. Trong khi đó, kết quả của đợt chào bán này phụ thuộc khá nhiều vào diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian chào bán và giá trị nội tại của cổ phiếu của Công ty (C4G).

Đối với thị trường chung: Trong năm 2022, thị trường chứng khoán toàn cầu giảm mạnh do lo ngại lạm phát tiếp tục tăng cao, ảnh hưởng bởi cuộc xung đột địa chính trị giữa Nga – Ukraine và việc thay đổi chính sách của các ngân hàng trung ương trên thế giới.

Sau một năm 2021 thăng hoa, chỉ số VN-Index tiếp tục duy trì ở đỉnh cao lịch sử trong 3 tháng đầu năm 2022. Tuy nhiên, sau đó, thị trường liên tục đi xuống và nằm trong top giảm sâu nhất thế giới. Kết thúc năm 2022, VN-Index xuống còn 1.007,09 điểm, thấp hơn 33,7% so với mức trên 1.520 điểm hồi đầu tháng 4.

Trong năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam (TTCK) cũng ghi nhận những kỷ lục về số lượng nhà đầu tư mới tham gia, có tháng lên tới gần nửa triệu tài khoản được mở mới, khối ngoại mua ròng kỷ lục hay thanh khoản một số cổ phiếu lên tới cả trăm triệu đơn vị/phiên. Thị trường cũng ghi nhận những biến động khó lường và đầy cảm xúc của nhiều cổ phiếu.

Trong tháng 11 và 12, TTCK cũng ghi nhận những phiên hồi phục mạnh nhất thế giới.



Đối với cổ phiếu

C4G, tại thời điểm 31/12/2021, giá giao dịch của cổ phiếu C4G có diễn biến tích cực cùng với đà tăng trưởng của thị trường chứng khoán, tăng hơn 100% so với cùng thời điểm năm 2020. Tuy nhiên, trong năm 2022, giá cổ phiếu của C4G có xu hướng giảm so với thị giá tại ngày 31/12/2021 do diễn biến tiêu cực của thị trường chứng khoán Việt Nam. Với bối cảnh hiện nay, diễn biến của thị trường

chứng khoán sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Với mức giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phần, Công ty đánh giá, mức giá này thấp hơn so với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2022 là 11.165 đồng/ cổ phiếu (theo báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2022 của CIENCO4) và thị giá cổ phiếu C4G trên sàn UPCOM bình quân 30 phiên từ ngày 02/12/2022 đến ngày 27/01/2023 là 10.140 đồng/cổ phiếu. Vì vậy, Công ty đánh giá khả năng xảy ra rủi ro này là tương đối thấp. Bên cạnh đó, trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán cho cổ đông hiện hữu, ĐHĐCĐ cũng đã ủy quyền cho HĐQT phân phối cho nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu của Công ty.

4.2. Rủi ro từ dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán không được sử dụng để thực hiện dự án.

5. Rủi Ro Pha Loãng Cổ Phiếu

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 112.359.101 cổ phiếu, tương đương 50% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Sau khi toàn bộ số cổ phiếu này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư cần lưu ý là lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ khiến tổng số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên làm xuất hiện những rủi ro pha loãng bao gồm:

5.1. Rủi ro về pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) pha loãng được xác định như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Đợt phát hành cổ phiếu lần này làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, có thể sẽ ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu có thể sẽ giảm nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

Ví dụ, với mức lợi nhuận sau thuế thu được là 168 tỷ đồng theo kết quả kinh doanh đã đạt được năm 2022, EPS năm 2022 bị pha loãng từ 816 đồng xuống còn 804 đồng do ảnh hưởng việc phát hành thêm 112.359.101 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Bảng 1: Thu nhập trên mỗi cổ phiếu khi phát hành tăng vốn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Công thức tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2021	đồng	(1)	63.051.536.412
2	Nguồn vốn chủ sở hữu sau khi loại trừ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày 31/12/2021	đồng	(2)	1.216.260.320.890
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	đồng	(3)	168.090.400.129
4	Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2021	cổ phiếu	(4)	106.808.137
5	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	cổ phiếu	(5)	112.359.101

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Công thức tính	Giá trị
6	Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2022 (nếu không phát hành)	cổ phiếu	(6)	205.940.380
7	Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2022 (sau khi phát hành)	cổ phiếu	(7)	337.077.303
8	Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân (*) năm 2022 (sau khi phát hành)	cổ phiếu	(8)	209.018.711
9	EPS năm 2021	đồng/ cổ phiếu	(9) = (1)/(4)	590,33
10	EPS năm 2022 (nếu không phát hành)	đồng/ cổ phiếu	(10) = (3)/(6)	816,21
11	EPS năm 2022 (sau khi phát hành)	đồng/ cổ phiếu	(11) = (3)/(8)	804,19

(*) Giả định rằng đợt phát hành hoàn tất trong tháng 12/2022

5.2. Rủi ro về pha loãng giá cổ phiếu

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu là việc giá thị trường của cổ phiếu Công ty bị suy giảm do số lượng cổ phần tăng lên sau phát hành. Cụ thể, giá trị cổ phiếu tại thời điểm phát hành được tính như sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{P_{t-1} + i_1 * P_r}{1 + i_1}$$

Trong đó:

- P_{t-1} : là giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- P_r : là giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- i_1 : Tỷ lệ vốn tăng do chào bán cho cổ đông hiện hữu

Giả định:

- P_{t-1} : giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 11.000 đồng/ cổ phiếu
- P_r : giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu
- i_1 : Tỷ lệ vốn tăng do chào bán cho cổ đông hiện hữu là 50%

Như vậy, giá tham chiếu điều chỉnh của cổ phiếu của Công ty tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh như sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{11.000 + 50\% * 10.000}{1 + 50\%} = 10.666 \text{ đồng/CP}$$

5.3. Rủi ro về pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền

mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết có thể sẽ bị giảm.

6. Rủi Ro Quản Trị Công Ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do hai nguyên nhân chính: (i) sự thiếu hụt, chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt, và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị.

Để hạn chế rủi ro, cơ cấu điều hành và quản trị của Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Trên cơ sở đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã và đang khẳng định uy tín trên thị trường. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty còn được kiểm soát chặt chẽ bởi đội ngũ Ban kiểm soát uy tín và chuyên nghiệp do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Do đó, các hoạt động điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Đội ngũ quản trị Công ty cũng luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong vấn đề quản trị Công ty. Hiện nay, Công ty đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty để đảm bảo công tác quản trị theo quy định pháp luật.

Đối với đợt phát hành tăng vốn lần này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua, cho thấy sự tin tưởng của cổ đông và sự khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của Công ty. Do vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi Ro Khác

Bên cạnh việc chú ý và phòng ngừa những rủi ro thường thấy trong quá trình hoạt động, Công ty còn phải quan tâm đến những rủi ro tuy ít xảy ra nhưng có thể gây ra tổn thất lớn cho doanh nghiệp như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động.

Dù các rủi ro này khó lường trước nhưng Công ty có thể thực hiện phòng ngừa cũng như giảm thiểu tổn thất bằng cách mua bảo hiểm như bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm nhà xưởng, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội,... nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có.

[Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống.]

III. CÁC KHÁI NIỆM**TỪ NGŨ, KHÁI NIỆM****DIỄN GIẢI**

Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
Ban AT – MT	Ban An toàn – Môi trường
BCTC	Báo cáo tài chính
BHTN	Bảo hiểm tai nạn
BHXXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BKS	Ban Kiểm soát
BOT	Hợp đồng xây dựng – Kinh doanh – chuyển giao
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Công ty, CIENCO4, C4G, Tập đoàn, Tổ Chức Phát Hành	Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
CTCP	Công ty cổ phần
CTGT	Công trình giao thông
DTT	Doanh thu thuần
ĐDPL	Đại diện pháp luật
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
Giấy CN ĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

TỪ NGŨ, KHÁI NIỆM**DIỄN GIẢI**

LNST	Lợi nhuận sau thuế
Ngân hàng TMCP	Ngân hàng Thương mại cổ phần
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NQ	Nghị quyết
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
Sở KH&ĐT	Sở Kế hoạch & Đầu tư
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TCPH	Tổ Chức Phát Hành
Tổ Chức Tư Vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
TP.	Thành phố
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

[Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống.]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4

Tên bằng tiếng nước ngoài: CIENCO4 GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: TẬP ĐOÀN CIENCO4

Mã cổ phiếu: C4G

Sàn đăng ký giao dịch: UPCoM

Vốn điều lệ đăng ký: 2.247.182.020.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 2.247.182.020.000 đồng

Trụ sở chính: Tầng 10-11, tòa nhà ICON4, Số 243A, Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Người ĐDPL: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (024) 3642 0371

Số fax: (024) 3861 1275

Email: td.cienco4@gmail.com

Website: <http://www.cienco4.vn>

Giấy CN ĐKDN: Số 2900324850 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 24/05/2022.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính theo Giấy CN ĐKDN:

- + Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ – Mã ngành: 4210;
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (Chi tiết: Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, nhà máy thủy điện loại nhỏ và kết cấu hạ tầng khác theo hình thức BOT, BT, BOO; Dịch vụ văn phòng cho thuê) – Mã ngành: 6810.

2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành**❖ Giai đoạn trước cổ phần hóa:**

Năm 1962 CTCP Tập đoàn CIENCO4 là đơn vị kế thừa truyền thống của Cục Công Trình – Bộ Giao Thông vận tải, được thành lập ngày 27/12/1962.

Năm 1965	Đề thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông vùng Khu 4 cũ, tháng 6/1965 Cục Công Trình được chuyển vào Nghệ An và đổi tên thành Cục Công Trình I.
Năm 1976	Cục chuyển sang làm nhiệm vụ khôi phục và xây dựng kinh tế và được đổi tên thành Xí Nghiệp Liên Hợp Công trình I.
Năm 1982	Xí Nghiệp Liên Hợp Công trình I được đổi tên thành Liên Hiệp các Xí nghiệp Xây dựng Công trình giao thông 4.
Năm 1991	Bộ Giao Thông vận tải quyết định tách lực lượng xây dựng cơ bản trong Liên hiệp và thành lập Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông Miền Trung.
Năm 1995	Tháng 12/1995, Tổng công ty được Bộ giao thông vận tải thành lập lại (tại quyết định số 4985/QĐ-BGTVT) và đổi tên thành Tổng công Xây dựng công trình giao thông số 4.
Năm 2007	Ngày 22/08/2007 Bộ Giao Thông vận tải ra quyết định số 2601/QĐ-BGTVT về việc thành lập công ty mẹ - Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4.

❖ **Giai đoạn cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước:**

Năm 2013	Ngày 08/01/2013, thực hiện quyết định số 49/QĐ-BGTVT của Bộ Giao Thông vận tải, Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa công ty mẹ. Trong đó Nhà nước nắm 21.000.000 cổ phần (chiếm 35% vốn điều lệ); cổ phần ưu đãi bán cho người lao động 5.174.800 cổ phần (8,62%); bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn 1.800.000 cổ phần (3%); bán cho nhà đầu tư chiến lược 15.900.000 cổ phần (26,5%) và bán cho các nhà đầu tư qua đấu giá là 16.125.200 cổ phần (26,88%).
Năm 2014	Ngày 25/3/2014, CIENCO4 tổ chức bán đấu giá lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá khởi điểm 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ số cổ phần đưa ra đấu giá (16.125.200 cổ phần) đã được bán hết với giá bình quân là 14.047 đồng/cổ phần (cao hơn 40,47% so với giá khởi điểm), trong đó có 150.000 cổ phần được mua với mức giá cao nhất là 16.100 đồng/cổ phần. Bên cạnh số lượng cổ phần đấu giá, CIENCO4 còn bán 26,5% cổ phần cho 2 cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc (16,5%) và Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (10%).
Năm 2014	Ngày 02/06/2014, Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty xây dựng công trình 4 – CTCP (Tên viết tắt: CIENCO4) vốn điều lệ 600 tỷ đồng, trong đó Bộ Giao Thông vận tải đại diện Nhà Nước nắm giữ 35%, CBCNV và cổ đông bên ngoài nắm giữ 65%. Sau 3 tháng chuyển sang công ty cổ phần, lãnh đạo Tổng công ty đã chủ động đề xuất và được Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải cho phép thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Tổng công ty. Ngày 02/12/2014, Bộ Giao thông vận tải đã hoàn thành thoái 100% vốn Nhà nước tại Tổng công ty. Tổng công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần không có vốn Nhà nước.

❖ **Giai đoạn sau cổ phần hóa:**

Năm 2014 Ngày 03/10/2014, sau khi hoàn thành việc cổ phần hóa, Công ty đã tiến hành đăng ký đại chúng và đã được UBCKNN chấp thuận theo công văn số 5450/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Năm 2015 Trong các năm tiếp theo, để đáp ứng nhu cầu gia tăng quy mô hoạt động kinh doanh, Công ty đã lần lượt thực hiện tăng vốn điều lệ lên 720 tỷ đồng (năm 2015) và 1.000 tỷ đồng (năm 2016).

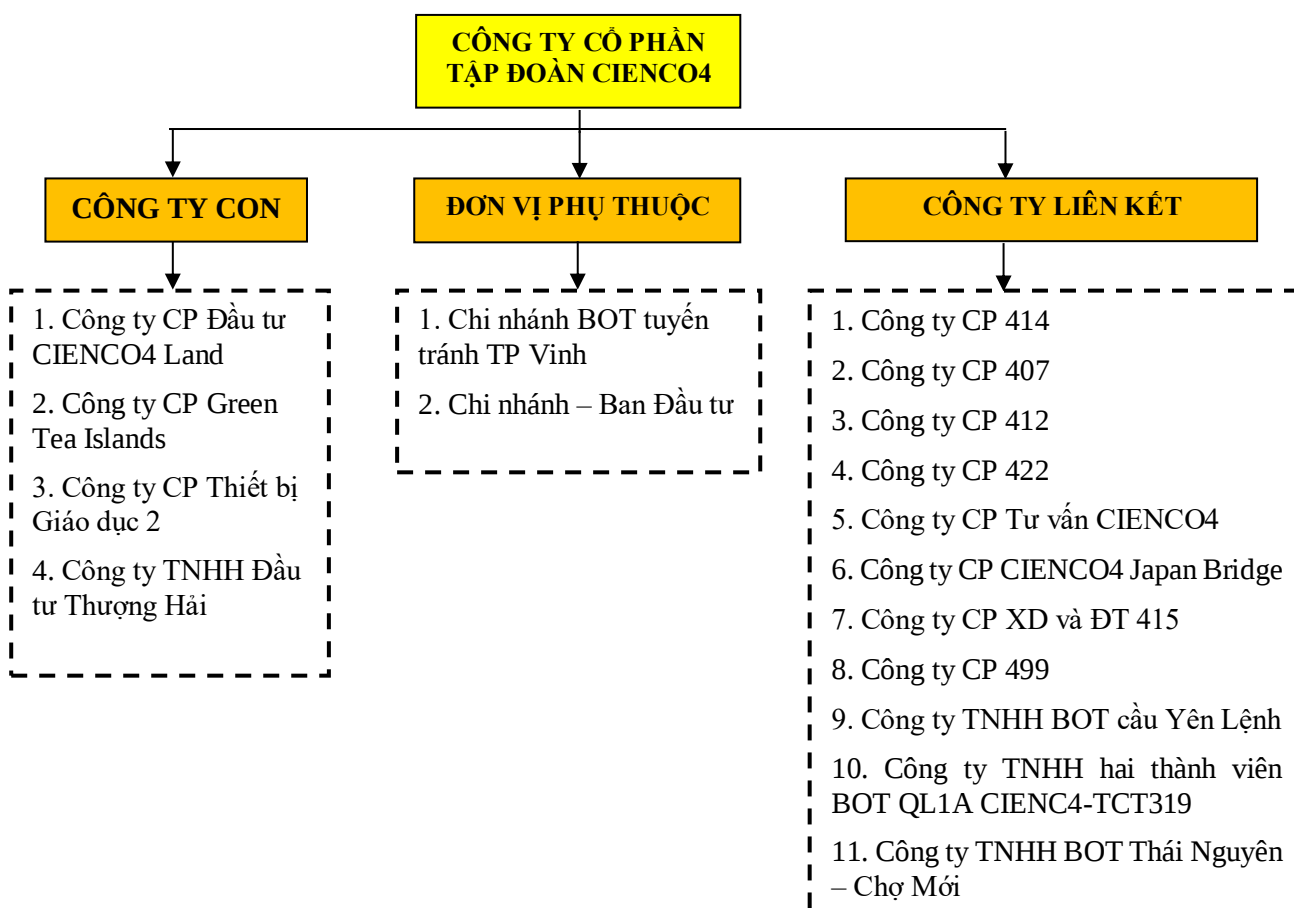
- 2017 Tại ĐHCĐ thường niên 2017, đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Tổng công ty xây dựng công trình 4 – CTCP thành Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành.

Năm 2018 Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán và tiến hành đăng ký giao dịch cổ phiếu lên hệ thống giao dịch UPCOM. Sau khi được chấp thuận bởi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, 100 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 (Mã chứng khoán: C4G) đã chính thức giao dịch trên sàn UPCOM vào ngày 10/12/2018 với giá khởi điểm 14.000 đồng/cổ phiếu.

Hiện nay Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324850 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 22/05/2022 với vốn điều lệ đăng ký và thực góp là 2.247.182.020.000 đồng.

3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo mô hình như sau:

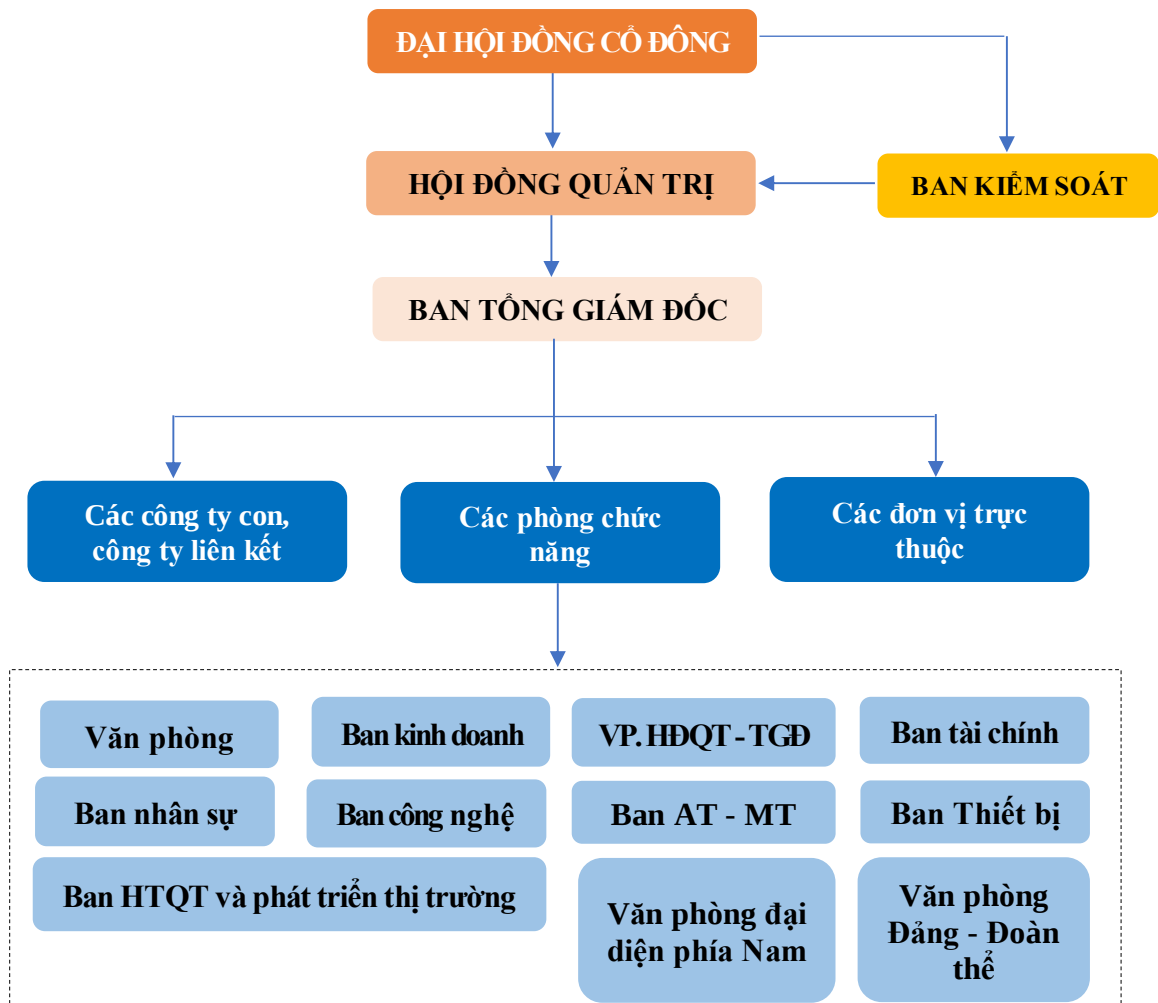


Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
I	Công ty mẹ			
	Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4	Tầng 10-11, tòa nhà ICON4, Số 243A, Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội		
II.	Đơn vị phụ thuộc			
1	Văn phòng đại diện phía Nam	Số 180 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh		
2	Chi nhánh BOT tuyến tránh TP.Vinh	Số 2, đường Nguyễn Du, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An		
III.	Công ty con			
1	Công ty Cổ phần đầu tư CIENCO4 Land	Tầng 12A – Tòa nhà ICON4, số 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	68,88%	68,88%
2	Công ty Cổ phần Green Tea Islands	Số 29, đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	100,00%	100,00%
3	Công ty TNHH đầu tư Thương Hải	Số 61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Đông Vĩnh, TP Vinh, Nghệ An	100,00%	100,00%
4	Công ty cổ phần Thiết bị Giáo dục 2	Số 116 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	99,01%	99,01%
IV.	Công ty liên doanh, liên kết			
1	Công ty Cổ phần 414	Số 19, ngõ 1043, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	49,00%	49,00%
2	Công ty Cổ phần 407		49,00%	49,00%
3	Công ty Cổ phần 412	Số nhà 29, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	49,00%	49,00%
4	Công ty cổ phần 422		49,00%	49,00%
5	Công ty Cổ phần Tư vấn Cienco4	Số 63, đường Nguyễn Cảnh Hoan, Phường Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	37,50%	37,50%
6	Công ty cổ phần Cienco4 Japan Bridge	Tầng 10 – Tòa nhà ICON4, số 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	49,67%	49,67%
7	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415	37 Đào Duy Anh, Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	35,00%	35,00%
8	Công ty Cổ phần 499	230 Đường 7A, Khu phố 7, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	49,00%	49,00%
9	Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh	Đường Chu Mạnh Trinh, Phường Lam Sơn, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	30,00%	50,00%
10	Công ty TNHH Hai thành viên BOT Quốc lộ 1A CIENCO4 – TCT	Trạm thu phí Hoàng Mai, Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	51,00%	50,00%

Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
	319			
11	Công ty TNHH BOT Thái Nguyên Chợ Mới	Km 76+100, Quốc lộ 3, Xã Sơn Cẩm, Huyện Phú Lương, Thái Nguyên	49,31%	33,34%

Nguồn: CIENCO4

4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành



Nguồn: CIENCO4

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với chi tiết như sau:

4.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại và giải thể Công ty;...

4.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, gồm 11 thành viên, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra. Giúp việc Hội đồng quản trị có Văn phòng Hội đồng quản trị. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động quản lý của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

4.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm 3 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

4.4 Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc chuyên môn.

4.5 Các phòng ban nghiệp vụ

4.5.1 Văn phòng

Là bộ phận trực thuộc Công ty có chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- Công tác đối nội, đối ngoại của Công ty.
- Công tác văn thư, lưu trữ (trừ công tác lưu trữ điện tử).
- Công tác hành chính, quản trị, lễ tân và bảo vệ cơ sở vật chất, đảm bảo phương tiện làm việc, đi lại, cung cấp những vật dụng cần thiết cho lãnh đạo Công ty và hoạt động của các phòng, ban Công ty.
- Xây dựng, quản lý và khai thác thương hiệu Tập đoàn;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;
- Công tác truyền thông, an ninh truyền thông và truyền thông đối ngoại của Tập đoàn;

4.5.2 Ban nhân sự

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong các lĩnh vực sau:

- Công tác tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất của Công ty.

- Công tác tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển nhân sự trong Công ty.
- Công tác quản lý lao động, tiền lương và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.
- Công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật.
- Công tác pháp chế doanh nghiệp.
- Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo.
- Công tác quân sự - quốc phòng.
- Công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện (mang tính chất chính sách).

4.5.3 Ban kinh doanh

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong các lĩnh vực sau:

- Công tác kế hoạch, kinh doanh, quản lý hợp đồng, thanh quyết toán công trình, điều độ sản xuất, quản lý vật tư.
- Công tác đầu tư và quản lý các dự án đầu tư về hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi.v.v

4.5.4 Ban Tài chính

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong các lĩnh vực sau:

- Công tác quản lý tài chính.
- Công tác hạch toán kế toán.
- Công tác huy động, quản lý và sử dụng vốn sản xuất kinh doanh.
- Công tác đầu tư, quản lý vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên danh, liên kết.

4.5.5 Ban Công nghệ

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong các lĩnh vực sau:

- Công tác quản lý kỹ thuật và công nghệ thi công các công trình giao thông và các công trình xây dựng khác.
- Công tác quản lý chất lượng xây dựng các công trình giao thông và các công trình xây dựng khác.
- Công tác ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất.

4.5.6 Ban Thiết bị

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong các lĩnh vực sau:

- Công tác đầu tư, quản lý và khai thác thiết bị, vật tư luân chuyển của Công ty;

4.5.7 Văn phòng Hội đồng quản trị – Tổng giám đốc

Tham mưu, tổng hợp, giúp việc trực tiếp cho HĐQT, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc về các công việc, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Các nhiệm vụ chính như:

- Giúp việc cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện các công việc hành chính văn phòng, lưu trữ, thư ký, ghi chép biên bản các cuộc họp, hội nghị do HĐQT, Tổng giám đốc chủ trì. Trình ký và lưu trữ các biên bản, nghị quyết, quyết định, văn bản... của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Tổng giám đốc.
- Lập, quản lý sổ cổ đông; thực hiện việc quan hệ cổ đông; tiếp nhận, hướng dẫn, giải thích cho các cổ đông các vấn đề cổ đông quan tâm.
- Phối hợp với các ban chức năng trực thuộc Công ty trong công tác đệ trình các hồ sơ, tài liệu, văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Tổng giám đốc.
- Tổng hợp nội dung, tài liệu chuẩn bị phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Tổng giám đốc.
- Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Đảm bảo các nghị quyết, quyết định, văn bản của HĐQT, Tổng giám đốc phù hợp với pháp luật và quy định nội bộ trong Công ty.

4.5.8 Ban Hợp tác quốc tế và Phát triển thị trường

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các lĩnh vực sau:

- Công tác tìm kiếm việc làm, phát triển thị trường;
- Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế

4.5.9 Ban An toàn - Môi trường

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực sau:

- Công tác An toàn - vệ sinh lao động, xây dựng nhà ở và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động trong toàn Công ty.
- Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe người lao động.
- Công tác phòng chống bão lụt, phòng chống cháy nổ của Công ty

- Công tác quản lý, bảo vệ môi trường tại Công ty và các dự án của Công ty

4.5.10 Văn phòng đại diện phía Nam

Có chức năng:

- Đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó, là cơ quan đầu mối của Tập đoàn tại khu vực phía Nam;
- Quản lý, kinh doanh, vận hành và khai thác Tòa nhà cao ốc văn phòng số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;
- Quản lý chung Văn phòng tại số 116 đường Đinh Tiên Hoàng, thành phố Hồ Chí Minh và các cơ sở vật chất khác khi được Công ty giao

5. Thông Tin Về Công Ty Mẹ, Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần, Phần Vốn Góp Chi Phối

5.1 Công ty mẹ của Tổ Chức Phát Hành, những công ty năm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành

Không có.

5.2 Công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành năm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.2.1 Danh sách công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành năm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối từ năm 2020 đến nay

STT	Tên Công ty	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Hiện tại
I					
1	CTCP đầu tư CIENCO4 Land	x	x	x	x
2	CTCP Green Tea Islands	x	x	x	x
3	Công ty cổ phần Thiết bị Giáo dục 2	-	-	x	x
4	Công ty TNHH đầu tư Thương Hải	-	-	x	x
5	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Quốc Thắng Hà Nội	x	x	-	-
6	Công ty Cổ phần 407	-	x	-	-
7	Công ty Cổ phần 414	-	x	-	-
8	Công ty Cổ phần 412	-	x	-	-
9	Công ty cổ phần 422	-	x	-	-

II					
1	Công ty Cổ phần 414	x	-	x	x
2	Công ty Cổ phần 407	x	-	x	x
3	Công ty Cổ phần 412	x	-	x	x
4	Công ty cổ phần 422	x	-	x	x
5	Công ty Cổ phần Tư vấn Cienco4	x	x	x	x
6	Công ty cổ phần Cienco4 Japan Bridge	-	x	x	x
7	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415	x	x	x	x
8	Công ty Cổ phần 499	x	x	x	x
9	Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh	x	x	x	x
10	Công ty TNHH Hai thành viên BOT Quốc lộ 1A CIENCO4 – TCT 319	x	x	x	x
11	Công ty TNHH BOT Thái Nguyên Chợ Mới	x	x	x	x
12	Công ty cổ phần Thiết bị Giáo dục 2	x	x	-	-

5.2.2 Thông tin cụ thể về công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại ngày 31/12/2022

[Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống.]

Stt	Tên công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của CIENCO4 tại công ty này	Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của công ty này tại CIENCO4	Thời gian trở thành công ty con của CIENCO4
I	Công ty con sở hữu trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành						
1	CTCP đầu tư CIENCO4 Land	01/04/2016	Số 0107380192 do Sở KH&ĐT TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/04/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 01/6/2018	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	68,88%	0%	Từ năm 2019
2	CTCP Green Tea Islands	23/03/2017	Số 2901884051 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 23/03/2017	Kinh doanh vận tải, dịch vụ du lịch	100%	0%	Từ năm 2019
3	Công ty cổ phần Thiết bị Giáo dục 2	05/08/1998	Số 0300464813 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/08/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 4 năm 2016	Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị giáo dục	99,01%	0%	Từ năm 2022
4	Công ty TNHH đầu tư Thượng Hải	23/02/2008	Số 2900872790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 23/02/2008	Kinh doanh thương mại	100%	0%	Từ năm 2022
II	Công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành						
1	Công ty Cổ phần 414	10/11/2014	Số 0106686519 do Sở KH&ĐT TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/11/2014	Xây dựng công trình đường bộ	49%	0%	-
2	Công ty Cổ phần 407	01/07/2016	Số 0107490075 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 17/6/2021	Xây dựng công trình đường bộ và đường sắt	49%	0%	-

Stt	Tên công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của CIENCO4 tại công ty này	Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của công ty này tại CIENCO4	Thời gian trở thành công ty con của CIENCO4
3	Công ty Cổ phần 412	01/07/2016	Số 2901855406 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 01/07/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 04/4/2018	Xây dựng công trình đường bộ	49%	0%	-
4	Công ty cổ phần 422	01/07/2016	Số 2901855396 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 01/07/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 22/6/2018	Xây dựng công trình đường bộ và đường sắt	49%	0%	-
5	Công ty Cổ phần Tư vấn Cienco4	20/04/2018	Số 2901935299 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 20/04/2018	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	37,5%	0%	-
6	Công ty cổ phần Cienco4 Japan Bridge	06/7/2021	Số 0109695039 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/7/2021	- Kinh doanh phân phối, cải tạo, thay mới, nâng cấp thiết bị nội thất: điều hòa không khí, thiết bị vệ sinh... - Dịch vụ bảo trì tòa nhà - Tư vấn và phát triển năng lượng tái tạo	49,67%	0%	-
7	Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415	05/02/2015	Số 0313127928 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/02/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 06 tháng 01 năm 2020	Xây dựng công trình đường bộ	35%	0%	-
8	Công ty Cổ phần 499	30/06/2016	Số 0313889549 do Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/06/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 24 tháng 06 năm 2021	Xây dựng công trình đường bộ và đường sắt	49%	0%	-

Stt	Tên công ty	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của CIENCO4 tại công ty này	Tỷ lệ sở hữu, biểu quyết của công ty này tại CIENCO4	Thời gian trở thành công ty con của CIENCO4
9	Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh	06/01/2003	Số 0900213811 do Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 06/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 20 tháng 04 năm 2015	Đầu tư xây dựng QL38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến Vực Vòng theo hình thức hợp đồng BOT	- Tỷ lệ sở hữu: 30% - Tỷ lệ biểu quyết: 50% (theo thỏa thuận giữa các bên)	0%	-
10	Công ty TNHH Hai thành viên BOT Quốc lộ 1A CIENCO4 – TCT 319	19/03/2013	Số 2901616990 do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 19/03/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06 tháng 05 năm 2020	Đầu tư xây dựng mở rộng và nâng cấp QL1A đoạn từ Nghi Sơn (Thành Hóa) đến cầu Giát (Nghệ An) theo hình thức hợp đồng BOT	- Tỷ lệ sở hữu: 51% - Tỷ lệ biểu quyết: 50% (theo thỏa thuận giữa các bên)	0%	-
11	Công ty TNHH BOT Thái Nguyên Chợ Mới	28/10/2014	Số 4601188635 do Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 28/10/2014, đăng ký thay đổi lần 05, ngày 26 tháng 04 năm 2019	Đầu tư xây dựng đường tuyến đường Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Cạn) và nâng cấp mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100 theo hình thức hợp đồng BOT	- Tỷ lệ sở hữu: 49,31% - Tỷ lệ biểu quyết: 33,34% (theo thỏa thuận giữa các bên)	0%	-

Nguồn: CIENCO4

[Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống]

6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng, Giảm Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành

Bảng dưới đây thể hiện quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty kể từ thời điểm Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần:

*[Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty được trình bày ở trang tiếp theo.
Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống.]*

Thời điểm	VĐL tăng thêm (ĐVT: triệu đồng)	VĐL sau tăng vốn	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý, Đơn vị cấp
2014	600.000		Cổ phần hóa doanh nghiệp	✓ Quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa số 27/QĐ-TTG ngày 06/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324850 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010, thay đổi lần 3 ngày 02/06/2014.
2015	120.000	720.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1	✓ NQ ĐHĐCĐ thường niên số 06/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2015; ✓ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 43/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/07/2015. ✓ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 12486/CV-TCT ngày 24/08/2015 ✓ Công văn số 5643/UBCK-QLPH ngày 04/09/2015 của UBCKNN v/v nhận được báo cáo kết quả phát hành; ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324850 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010, thay đổi lần 6 ngày 04/09/2015.
2016	280.000	1.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1.000 : 388	✓ NQ ĐHĐCĐ thường niên số 06/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2015; ✓ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 43/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/07/2015; ✓ Công văn số 2207/UBCK-QLCB v/v hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng đợt 2 của Cienco4 ngày 26/04/2016 ✓ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 11708/CV-

Thời điểm	VĐL tăng thêm (ĐVT: triệu đồng)	VĐL sau tăng vốn	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý, Đơn vị cấp
				TCT ngày 16/06/2016 ✓ Công văn số 3338/UBCK-QLPH ngày 16/06/2016 của UBCKNN v/v nhận được báo cáo kết quả phát hành ✓ Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐQT ngày 01/08/2016 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng đợt 2 tăng vốn điều lệ từ 720 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324850 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010, thay đổi lần 7 ngày 23/06/2016.
03/2021	59.999	1.059.999	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 100:6	✓ Nghị quyết xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/01/2021 ✓ Báo cáo phát hành số 1127/HĐQT ngày 28/01/2021 ✓ Công văn số 468/UBCK-QLCB ngày 08/02/2021 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 ✓ Công văn số 968/UBCK-QLCB ngày 19/03/2021 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324850 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010, thay đổi lần 9 ngày 15/04/2021.
09/2021	63.591	1.123.591	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 100:6	✓ NQ ĐHĐCĐ thường niên số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021;

Thời điểm	VĐL tăng thêm (ĐVT: triệu đồng)	VĐL sau tăng vốn	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý, Đơn vị cấp
				✓ Báo cáo phát hành số 11757/HĐQT ngày 09/8/2021 ✓ Công văn số 4876/UBCK-QLCB ngày 25/8/2021 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ✓ Công văn số 5553/UBCK-QLCB ngày 24/09/2021 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của C4G; ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324850 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010, thay đổi lần 10 ngày 13/10/2021.
03/2022	1.123.591	2.247.182	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	✓ NQ ĐHĐCĐ bất thường số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2021 trong đó thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu ✓ Giấy chứng nhận chào bán số 330/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2021 ✓ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 1321/2022/CV-TĐ ngày 04/03/2022 ✓ Công văn số 1072/UBCK-QLCB ngày 04/03/2022 của UBCK v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ✓ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐQT ngày 17/08/2022 về việc điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324850 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010, thay đổi lần 11 ngày 10/03/2022.

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4

- Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với các đợt tăng vốn điều lệ nêu trên: Không có.
- Tổ Chức Phát Hành không có đợt giảm vốn điều lệ nào.

[Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống.]

7. Thông Tin Về Các Khoản Góp Vốn, Thoái Vốn Lớn Của Tổ Chức Phát Hành Tại Các Doanh Nghiệp Khác

Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện.

8. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành

8.1 Cổ phiếu phổ thông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 19/09/2022

Stt	Cơ cấu Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%VĐL)
I	Cổ đông trong nước	21.481	224.564.637	99,93%
1	Tổ chức	18	39.685.060	17,66%
2	Cá nhân	21.463	184.879.577	82,27%
II	Cổ đông nước ngoài	12	153.565	0,07%
1	Tổ chức	0	0	0,00%
2	Cá nhân	12	153.565	0,07%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00%
Tổng cộng		21.493	224.718.202	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông cho VSD cung cấp tại ngày 19/09/2022

8.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3 Các loại chứng khoán khác

Bảng 3: Tổng hợp các trái phiếu đang lưu hành của Công ty tính đến ngày 31/12/2022

STT	Mã trái phiếu	Mệnh giá phát hành (đồng)	Phương thức phát hành	Khối lượng phát hành (tỷ đồng)	Khối lượng đang lưu hành (tỷ đồng)	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Lãi suất đang áp dụng
1	C4GB2124001	100.000	Phát hành riêng lẻ thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành	250	250	3 năm	01/12/2021	01/12/2024	Cố định: 9,5%/năm

9. Thông Tin Về Tỷ Lệ Sở Hữu Nước Ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định pháp luật: căn cứ theo công văn số 5376/UBCK-PTTT về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 ngày 17/09/2021, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại C4G là 0%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không quy định.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành tại ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất ngày 19/09/2022: 0,07%.

10. Hoạt Động Kinh Doanh

10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1 Sản phẩm dịch vụ

Công ty hoạt động trong 04 lĩnh vực kinh doanh chính là:

- Hoạt động thi công xây dựng (hợp đồng xây dựng);
- Hoạt động bán hàng (mua bán vật tư)
- Hoạt động cung cấp dịch vụ: thu phí BOT, cho thuê thiết bị và cho thuê văn phòng và mặt bằng
- Hoạt động kinh doanh bất động sản;

và các hoạt động dịch vụ khác

(a) Hoạt động thi công xây dựng (hoặc hợp đồng xây dựng)

Là hoạt động kinh doanh chủ đạo và xuyên suốt lịch sử phát triển của Công ty từ khi còn là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải. Với thế mạnh trong lĩnh vực thi công xây dựng cầu đường, CIENCO4 đã thi công nhiều công trình lớn, mang tính trọng điểm quốc gia và đã đạt được nhiều thành tựu, được chủ đầu tư ghi nhận năng lực và chất lượng thi công công trình. Hiện nay, Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 đã vươn lên làm chủ hầu hết các công nghệ thi công trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông, trong đó tiêu biểu là công nghệ thi công hầm qua núi NATM thi công tại Dự án cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; công nghệ thi công cầu dây văng tại công trình Cầu Phước Khánh thuộc gói thầu J3 - Dự án cao tốc Bến Lức - Long Thành; công nghệ thi công hầm Metro tại Dự án đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên; công nghệ thi công cầu cảng biển tại Dự án Đầu tư xây dựng công trình Cảng Vissai, tỉnh Nghệ An và Dự án Đầu tư xây dựng tổng kho xăng dầu DKC, tỉnh Nghệ An..... đây là những công nghệ đòi hỏi kỹ thuật thi công ở trình độ cao với rất ít đơn vị thi công ở Việt Nam có thể thực hiện được.

Bảng 4: Các công trình thi công xây dựng đã và đang thực hiện

STT	Dự án	Địa điểm	GTHĐ (Tr.đồng)	Chủ đầu tư	Tiến độ thực hiện
1	Gói thầu CP1A Xây	TP. Hồ	2.920.000	Ban đường sắt đô thị	Tháng 11/2016

STT	Dự án	Địa điểm	GTHĐ (Tr.đồng)	Chủ đầu tư	Tiến độ thực hiện
	dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên	Chí Minh		TP. Hồ Chí Minh –	đến tháng 12/2022
2	Gói thầu J3 - Dự án cao tốc Bến Lức - Long Thành	Đồng Nai	2.055.000	Tổng công ty VEC – Bộ GTVT	Tháng 1/2016 đến 7/2019 (dự kiến sẽ gia hạn 30/6/2023)
3	Cao tốc Bắc Nam đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt	Nghệ An, Hà Tĩnh	1.269.690	Công ty cổ phần Đầu tư Phúc Thành Hưng	Từ ngày tháng 10/11/2021 đến ngày 22/5/2024
4	Vành đai 3 đoạn Mai dịch Cổ Nhuế - Gói thầu số 1	Hà Nội	939.830	Ban QLDA Thăng Long– Bộ GTVT	Tháng 5/2018 đến 10/2020
5	Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá	Thanh Trì, Hà Nội	704.692	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường, TP. Hà Nội	Từ tháng 1/2019 đến tháng 3/2022
6	Cao tốc Bắc Nam đoạn Phan Thiết - Dầu Giây	Bình Thuận	680.000	Ban QLDA Thăng Long– Bộ GTVT	Từ tháng 01/2021 đến tháng 01/2023
7	Gói thầu cải tạo, nâng cấp đường cát hạ cánh, đường lăn - Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất	TP. Hồ Chí Minh	649.000	Ban QLDA Mỹ Thuận– Bộ GTVT	Từ 01/7/2020 đến 31/12/2021
8	Nút giao Tân Vũ thuộc Dự án xây dựng hạ tầng Cảng Lạch Huyện	Hải Phòng	583.098	Ban QLDA2 – Bộ GTVT	Từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2019
9	Cao tốc Bắc Nam Cam Lộ - La Sơn	Huế	407.000	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh Bộ GTVT	Từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2022
10	Cao tốc Bắc Nam đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu	Nghệ An	423.800	Ban QLDA 6 – Bộ GTVT	Từ tháng 7/2021 đến tháng 7/2023
11	Gói thầu số CW-8, xây dựng đường giao thông đô thị Mộc Bài	Tây Ninh	361.369	Ban QLDA Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông – Tây Ninh	Từ tháng 11/2017 đến 31/12/2021

STT	Dự án	Địa điểm	GTHĐ (Tr.đồng)	Chủ đầu tư	Tiến độ thực hiện
12	Cao tốc Bắc Nam đoạn Mỹ Thuận – Cần Thơ	Cần Thơ	296.000	Ban QLDA Mỹ Thuận – Bộ GTVT	Từ tháng 02/2021 đến tháng 02/2023
13	Sân Bay Cam Ranh – Khánh Hòa	Khánh Hòa	261.330	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Từ ngày 05/3/2022 đến ngày 05/3/2023
14	Cầu bắc qua sông Đồng Nai	Đồng Nai	226.057	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Bình Dương	Từ ngày 30/12/2021 đến ngày 25/3/2023
15	Hầm chui Lê Văn Lương	Hà Nội	191.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội	Từ ngày 02/10/2020 đến ngày 31/10/2022
16	Gói thầu ICB - Xây dựng các tuyến đường giao thông Lao Bảo - Dự án phát triển đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông	Quảng Trị	183.360	Ban QLDA Phát triển đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông – Tỉnh Quảng Trị	Từ tháng 3/2017 đến 30/9/2022
17	Đường Bắc Quang – Xín Mần, Tỉnh Hà Giang	Hà Giang	176.683	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Hà Giang	Từ ngày 26/4/2022 đến ngày 26/4/2024
18	Cầu Xóm Bống – Nha Trang	Khánh Hòa	168.805	Ban QLDA2	Từ ngày 10/3/2022 đến ngày 10/9/2023
19	Nút giao Cầu Trần Thị Lý	Đà Nẵng	156.221	Ban QLDA đầu tư xây dựng các CTGT – TP Đà Nẵng	Từ tháng 3/2020 đến 31/12/2021
20	Cầu Cửa Hội – Gói XL02	Hà Tĩnh	154.191	Ban QLDA 6 – Bộ GTVT	Từ ngày 15/02/2019 đến tháng 14/3/2021
21	Cầu An Hòa	Tây Ninh	124.199	Ban QLDA ĐTXD ngành GT tỉnh Tây Ninh	Từ ngày 17/7/2019 đến ngày 31/12/2022
22	Sân bay Cát Bi	Hải Phòng	123.030	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Từ tháng 12/2020 tháng 3/2022

STT	Dự án	Địa điểm	GTHĐ (Tr.đồng)	Chủ đầu tư	Tiến độ thực hiện
23	Sân bay Phú Bài	Huế	96.095	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Từ ngày 02/12/2020 đến ngày 15/11/2022
24	Hầm Chui Nguyễn Văn Linh	TP. Hồ Chí Minh	93.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các CTGT – TP HCM	Từ tháng 12/2019 đến tháng 7/2021 (dự kiến gia hạn đến 23/8/2023)
25	Vành đai 2 phía Tây Đà Nẵng	Đà Nẵng	92.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các CTGT – TP Đà Nẵng	Từ tháng 12/2019 đến tháng 6/2022 Có văn bản dừng thi công từ T5/2022
26	Đường giao thông từ QL1A đến Đầm Môn - Gói thầu số 7	Khánh Hòa	68.000	Ban quản lý khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa.	Từ ngày 17/7/2019 đến tháng 30/7/2022

Nguồn: CIENCO4

(b) Hoạt động kinh doanh bất động sản

Là hoạt động kinh doanh mở rộng theo định hướng của Công ty bên cạnh mảng xây dựng hạ tầng. Quỹ đất của Công ty được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau trong đó có nguồn từ dự án BT như dự án BT Cầu Hiếu 2... Công ty được thanh toán quỹ đất tại các vị trí như Khu đô thị Long Sơn 1, 2, 3, 4,... Bên cạnh đó, CIENCO4 đang có chiến lược chuyển hướng đầu tư các dự án chung cư tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

Một số dự án bất động sản tiêu biểu đã và đang triển khai của CIENCO4

Các dự án do CIENCO4 trực tiếp đầu tư:

❖ **Dự án khu đô thị Long Sơn 1**

Chủ đầu tư : CTCP Tập đoàn CIENCO4

Địa chỉ : phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, Nghệ An

Tổng mức đầu tư : 360 tỷ đồng

Quy mô : 143.439,03 m², trong đó:

- Đất xây dựng nhà ở diện tích: 72.081,34 m² ;
- Đất xây dựng dịch vụ thương mại diện tích: 6.368,25 m²;

Tiến độ : ✓ Đang xây dựng các khu nhà liền kề mặt tiền, thi công san nền và hệ

thống đường giao thông;

- ✓ Thi công hạ tầng kỹ thuật: hệ thống thoát nước, đường giao thông: Đã hoàn thành Quý III năm 2022;
- ✓ Thi công xây dựng các khu nhà liền kề mặt tiền: Đã hoàn thành Quý III năm 2022
- ✓ Long Sơn 1A: đã thực hiện việc chuyển nhượng
- ✓ Long Sơn 1B:
 - Đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2023.
 - Bàn giao quỹ đất, cấp Giấy CNQSDĐ cho nhà đầu tư vào Quý II/2023.
 - Xây dựng hạ tầng, chuyển nhượng dự án hoàn thành vào Quý III/2023

❖ **Dự án khu đô thị Long Sơn 3**

Chủ đầu tư : CTCP Tập đoàn CIENCO4

Địa chỉ : Vực Giồng tại phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, Nghệ An

Tổng mức đầu tư : 122 tỷ đồng

Quy mô : 65.640 m² , trong đó: Đất xây dựng nhà ở diện tích: 28.533,26 m² ;

Tiến độ :

- ✓ Thi công hạ tầng kỹ thuật: san nền, hệ thống thoát nước, đường giao thông: đã hoàn thành Quý III năm 2022;
- ✓ Dự kiến hoàn thành việc chuyển nhượng và ghi nhận doanh thu tại Quý II năm 2023.

Các dự án do CIENCO4 đầu tư qua công ty con:

❖ **Dự án chung cư 61, Nguyễn Trường Tộ, TP. Vinh, Nghệ An :**

Phối cảnh dự án



Một số thông tin về dự án:

Chủ đầu tư : CTCP Đầu tư CIENCO4 Land

Địa chỉ : 61, Nguyễn Trường Tộ, Tp Vinh, Nghệ An

Tổng vốn đầu tư : 190,5 tỷ đồng

Quy mô : 9.984,10 m², trong đó: Đất phân lô (52 lô): 6.130,72 m²; Nhà chung cư: Diện tích khu chung cư: 2.819 m² (18 tầng nổi và 1 tầng hầm)

Tiến độ : ✓ Đã thi công hoàn thiện.
✓ Đã triển khai kinh doanh bán sản phẩm từ tháng 4/2019.

❖ **Dự án khu nghỉ dưỡng Cầu Cau**

Chủ đầu tư : CTCP Green Tea Islands

Địa chỉ : Xã Thanh An, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Tổng vốn đầu tư : 1.532 tỷ đồng

Quy mô : 370,33 ha

Tiến độ : ✓ Dự án đang triển khai công tác đền bù giải phóng mặt bằng và công tác chuẩn bị đầu tư giai đoạn 1. Dự kiến bàn giao các khu biệt thự nghỉ dưỡng của giai đoạn 1 trong năm 2023.
✓ Các giai đoạn khác: thời gian thực hiện dự kiến từ 2023-2031.

(c) Hoạt động mua bán vật tư và cung cấp dịch vụ khác

Hoạt động bán vật tư: là mảng kinh doanh hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh chính là mảng thi công xây dựng, trong đó CIENCO4 cung cấp một số loại vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép, vật tư nhập ngoại, bê tông... cho các khách hàng là các công ty con, công ty liên kết và các đối tác khác của CIENCO4.

(d) Hoạt động cung cấp dịch vụ

Các hoạt động dịch vụ của Tập đoàn: bao gồm kinh doanh thu phí BOT, cho thuê thiết bị máy móc phục vụ hoạt động thi công xây lắp, cho thuê văn phòng và doanh thu khác. Mảng kinh doanh dịch vụ về cơ bản chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty, trong đó chủ yếu là doanh thu từ thu phí BOT. Ngoài ra, hoạt động cho thuê bất động sản cũng đóng góp vào doanh thu. Cụ thể như sau:

Bảng 5: Một số công trình thu phí BOT của Công ty

STT	Tên công trình	Địa điểm	Công ty trực tiếp quản lý	Hiện trạng
I.	Dự án do CIENCO4 quản lý trực tiếp			

STT	Tên công trình	Địa điểm	Công ty trực tiếp quản lý	Hiện trạng
1	Dự án xây dựng Tuyến tránh TP Vinh theo hình thức hợp đồng BOT	TP Vinh	Chi nhánh B.O.T tuyến tránh TP Vinh (đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty)	Đang thực hiện thu phí hoàn vốn tại Trạm thu phí cầu Bến Thủy I, II – Nghệ An Đối với dự án này: Thời gian thu phí dự kiến là 28 năm 10 tháng, bắt đầu từ ngày 01/04/2006 đến hết ngày 31/01/2035.
2	Dự án ĐTXD nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Nam cầu Bến Thủy - Tuyến tránh Hà Tĩnh theo hình thức hợp đồng BOT	Hà Tĩnh		
3	Tăng cường mặt đường Tuyến tránh TP Vinh (BOT)	TP Vinh		
4	Nút giao khác mức tạo điểm giao cắt giữa QL46 với đường sắt Bắc Nam (BOT)	Nghệ An		
5	Nút giao khác mức giữa QL1 (Km468+450) và đoạn nối QL8B cũ tỉnh Hà Tĩnh (BOT)	Hà Tĩnh		
6	Cầu Yên Xuân - Nghệ An (BOT)	Nghệ An		
II. Dự án do công ty con, công ty liên kết của CIENCO4 quản lý				
7	Dự án xây dựng cầu Yên Lệnh theo hình thức hợp đồng BOT	Hưng Yên	Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh	Đang thực hiện thu phí hoàn vốn tại Trạm thu phí cầu Yên Lệnh – Hưng Yên Đối với dự án xây dựng cầu Yên Lệnh: thời gian thu phí là 14 năm 06 tháng và 02 ngày, bắt đầu từ ngày 01/03/2005 đến hết ngày 02/09/2019, thời gian thu phí tạo ra lợi nhuận là 18 tháng sau khi hoàn đủ vốn. Đối với dự án đoạn cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực Vòng: Thời gian thu phí dự kiến là 10 năm, bắt đầu từ ngày 09/12/2016 đến hết ngày 09/12/2026, dự án hiện chưa có phương án thu hồi vốn cụ thể
8	Dự án Quốc lộ 38 đoạn cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực Vòng theo hình thức hợp đồng BOT	Hưng Yên - Hà Nam		
9	Dự án mở rộng quốc lộ 1A đoạn Nghi Sơn - Cầu Giát (BOT)	Nghệ An – Thanh Hóa	Công ty TNHH 2 TV BOT Quốc Lộ 1A Cienco4 - TCT 319	Đang thực hiện thu phí hoàn vốn tại Trạm thu phí Hoàng Mai – Nghệ An. Đối với dự án này: Thời gian thu phí dự kiến là 21 năm 09 tháng, bắt đầu thu phí từ ngày 03/05/2015 đến hết ngày 31/01/2037, dự án chưa có phương án thu hồi vốn cụ thể.
10	Nút giao QL48-QL1 và đường sắt Bắc Nam (BOT)	Nghệ An		
11	Nhánh giao phía Tây Nam của nút giao Đường tỉnh 513 với QL1 Km377+991, QL1 (BOT)	Nghệ An		
12	Nút giao khác mức giữa QL1 với QL48B và đoạn QL48B nối từ nút giao đến cảng Lạch Quèn (BOT)	Nghệ An		

STT	Tên công trình	Địa điểm	Công ty trực tiếp quản lý	Hiện trạng
13	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100 theo hình thức hợp đồng BOT	Thái Nguyên	Công ty TNHH BOT Thái Nguyên - Chợ Mới	Dự án này đến nay đã hoàn thành và đang triển khai thu phí hoàn vốn. Thời gian thu phí dự kiến là 19 năm 9 tháng tính từ ngày 25/01/2018 đến hết ngày 25/09/2037. Dự án chưa có phương án thu hồi vốn cụ thể. Theo phương án tài chính ban đầu đã được Bộ Tài chính và Bộ GTVT phê duyệt, dự án này được thu phí trên 02 trạm đường cũ đã nâng cấp và đường mới. Từ ngày 25/01/2018 đến nay dự án mới chỉ được thu 1 trạm trên đường mới. Bộ GTVT đã đề xuất đưa Dự án BOT Thái Nguyên - Chợ Mới vào danh mục dự án, cơ chế đầu tư gửi Bộ Kế hoạch & Đầu tư trình cấp thẩm quyền chấp thuận sử dụng vốn Nhà nước từ Chương trình phục hồi kinh tế bền vững đến năm 2023 để mua lại dự án và dự kiến kinh phí hoàn trả cho Nhà đầu tư khoảng 3.097 tỷ đồng trong năm 2022 (Văn bản số 11205/BGTVT-KHĐT ngày 22/10/2021)

Nguồn: CIENCO4

Bảng 6: Một số bất động sản của Công ty đang được cho thuê

STT	Bất động sản	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Diện tích
Các bất động sản do CIENCO4 trực tiếp quản lý				
1	Tòa nhà 29 Quang Trung – TP. Vinh	Số 29 Quang Trung – TP. Vinh	Cho công ty liên kết thuê làm trụ sở	1.719,2 m ²
2	Tòa nhà công vụ tại Hà Nội	Ngõ 1043 đường Giải Phóng, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	- Cho công ty liên kết thuê làm trụ sở (2 tầng); - CBCNV ở (5 tầng)	633,4 m ²
3	Khu nhà hạt quản lý tuyến tránh TP. Vinh	Hung Nguyên – Nghệ An	- Làm nhà điều hành cho Nhà hạt quản lý tuyến tránh BOT Vinh; - Cho các đơn vị liên kết thuê làm bãi tập kết máy móc thiết bị (15.342 m ²)	34.777 m ²
4	Tòa nhà CIENCO4 Tower (*)	Số 180 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP.Hồ Chí Minh	Cho thuê làm trụ sở làm việc	8.000 m ²
5	Văn phòng đại	Số 116 Đinh Tiên Hoàng, P.1, Q.Bình	Cho Liên danh SMCC-C4 thuê làm văn phòng	1.300,5 m ²

STT	Bất động sản	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Diện tích
	diện miền nam	Thanh, TP. Hồ Chí Minh	điều hành thi công dự án Bến Thành Suối Tiên và một số đơn vị thuê.	

Nguồn: CIENCO4

(*) Dự án Cao ốc văn phòng 180 Nguyễn Thị Minh Khai do Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam và Công ty CP Tập đoàn CIENCO4 làm chủ đầu tư, được thực hiện theo hợp đồng ủy quyền số 16/2017/HĐUQ-CASUCIENCO ngày 13/03/2017 giữa Tập đoàn và Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam, với mục đích xây dựng tòa nhà văn phòng cho thuê. Theo đó:

- Nguồn vốn đầu tư: Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam chịu 32% tiền thuê đất phải nộp và lợi thế là quyền sử dụng đất đối với mặt bằng của khu đất. Công ty CP Tập đoàn CIENCO4 chịu 68% tiền thuê đất phải nộp và các chi phí đầu tư xây dựng phát sinh.
- Quy mô dự án: 2 tầng hầm và 15 tầng lầu, với diện tích xây dựng khoảng 8.000 m2.
- Phân chia sản phẩm dự án sau khi đầu tư hoàn thành: Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 15/2017/HĐ-CASUCIENCO ngày 13/3/2017, Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam được bàn giao và có quyết định đoạt 4,5 cụ thể: Tầng 4,5,6,7 và ½ tầng 8 của tòa nhà; Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 được quyền định đoạt, quản lý, kinh doanh, khai thác và hưởng số diện tích sàn còn lại và diện tích khác của dự án trên mặt bằng khu đất, bao gồm tầng hầm, sân vườn, tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, tầng 3, tầng kỹ thuật, 1/2 tầng 8 và các tầng từ tầng 9 trở lên.

10.1.2 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Với đặc thù là đơn vị tham gia đầu tư và thi công các công trình giao thông với địa bàn hoạt động rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam, các công trình của Công ty được thực hiện xuyên suốt năm và gần như không bị tác động bởi yếu tố thời vụ. Ngoài ra, CIENCO4 cũng đang định hướng hoạt động kinh doanh theo hướng tiếp tục phát triển mô hình hoạt động đa ngành nghề, đẩy mạnh đầu tư sang các lĩnh vực mà Công ty có ưu thế theo nhu cầu thị trường, mở rộng liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các dự án hạ tầng giao thông, bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng, thiết kế nội thất, quản lý vận hành tòa nhà, ... từ đó làm giảm tác động của các yếu tố mùa vụ tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

10.1.3 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

(a) Cơ cấu doanh thu theo các hoạt động chính của Công ty

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu - Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Doanh thu	Năm 2020		Năm 2021		% (+/-)	Năm 2022		% (+/-)
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT	
1	Hợp đồng xây dựng	1.340.556	65,03	1.423.385	74,12	6,18	1.937.770	66,52	36,14
2	Bán hàng	215.212	10,44	130.747	6,81	(39,25)	290.736	9,98	122,36
3	Cung cấp dịch vụ	329.916	16,00	320.347	16,68	(2,90)	346.224	11,88	8,08
-	Thu phí BOT	283.849	13,77	270.034	14,06	(4,87)	289.129	9,93	7,07
-	Cho thuê thiết bị	9.723	0,47	13.401	0,70	37,82	14.241	0,49	6,27

Stt	Doanh thu	Năm 2020		Năm 2021		% (+/-)	Năm 2022		% (+/-)
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT	
-	Cho thuê văn phòng và mặt bằng	36.344	1,76	36.911	1,92	1,56	42.854	1,47	16,10
4	Chuyển nhượng bất động sản	170.954	8,29	42.853	2,23	(74,93)	326.760	11,22	662,52
5	Khác	4.862	0,24	3.017	0,16	(37,95)	11.638	0,40	285,77
Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.061.500	100,00	1.920.349	100,00	(6,85)	2.913.127	100,00	51,70

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu - Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Doanh thu	Năm 2020		Năm 2021		% (+/-)	Năm 2022		% (+/-)
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT	
1	Hợp đồng xây dựng	1.349.933	64,59	1.430.596	75,89	5,98	1.958.545	65,81	36,90
2	Bán hàng	166.565	7,97	73.671	3,91	(55,77)	324.193	10,89	340,05
3	Cung cấp dịch vụ	330.426	15,81	312.181	16,56	(5,52)	346.224	11,63	10,90
-	Thu phí BOT	283.849	13,58	270.034	14,32	(4,87)	289.129	9,72	7,07
-	Cho thuê thiết bị	9.723	0,47	7.227	0,38	(25,67)	14.241	0,48	97,04
-	Cho thuê văn phòng và mặt bằng	36.854	1,76	34.920	1,85	(5,25)	42.854	1,44	22,72
4	Chuyển nhượng bất động sản	238.059	11,39	64.508	3,42	(72,90)	335.257	11,27	419,71
5	Khác	4.862	0,23	4.120	0,22	(15,26)	11.638	0,39	182,51
Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.089.845	100,00	1.885.076	100,00	(9,80)	2.975.857	100,00	57,86

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Do đặc thù hoạt động và chiến lược của Tập đoàn, doanh thu thuần của Tập đoàn chủ yếu đến từ 2 hoạt động chính đó là hoạt động xây dựng và cung cấp dịch vụ. Hoạt động xây dựng luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh với tỷ trọng trên tổng doanh thu thuần luôn ở mức khoảng 65%. Tiếp đến là doanh thu đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ với tỷ trọng bình quân trên tổng doanh thu thuần là khoảng 16%, tuy nhiên có phần sụt giảm năm 2022, xuống còn 11,63%. Các hoạt động kinh doanh sản xuất khác như bán hàng hay chuyển nhượng bất động sản hay doanh thu khác dao động ở mức 20% tổng doanh thu thuần.

Năm 2021 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tác động nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các ngành trên toàn quốc, gây ra nhiều thiệt hại về kinh tế - xã hội. Trước tình hình dịch

bệnh trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt là giai đoạn 9 tháng đầu năm 2021, Việt Nam phải hứng chịu sự tàn phá khốc liệt của đợt dịch lần thứ 4, do đó hoạt động kinh doanh của cả Tập đoàn cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Do đó, doanh thu thuần của cả Tập đoàn năm 2021 chỉ đạt 1.885 tỷ đồng, giảm 9,80% so với năm 2020. Trong đó, giảm mạnh nhất là doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (giảm 72,9%), bán vật tư (giảm 55,77%). Ngoài ra, doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ cũng điều chỉnh giảm 5,52% do CIENCO4 đã chủ động giảm giá thuê văn phòng và máy móc thiết bị nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng trong thời điểm dịch bệnh đang diễn ra nghiêm trọng.

Năm 2022, tình hình kinh doanh của công ty có những diễn tiến tích cực, doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.976 tỷ đồng, tăng 57,86% so với năm 2021 (1.886 tỷ đồng). Cụ thể, doanh thu thuần của các hoạt động lần lượt như sau: hợp đồng xây dựng đạt 1.959 tỷ đồng, chuyển nhượng bất động sản đạt 335 tỷ đồng, bán hàng hoá đạt 324 tỷ đồng, cung cấp dịch vụ đạt 346,2 tỷ đồng và doanh thu khác đạt 11,6 tỷ đồng tương ứng tăng 36,9%; 419,71%; 340,05%; 10,09% và 182,51% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân là do năm 2022 hoạt động kinh doanh đã trở lại bình thường sau năm 2021 chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 với những quy định về cách ly hay giãn cách xã hội làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ tăng 10,09% so với cùng kỳ. Mặc dù từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2022 là đỉnh dịch Covid-19, các dịch vụ đã bị ảnh hưởng nhưng từ khoảng Quý 2 năm 2022 các hoạt động đã trở lại bình thường.

(b) Cơ cấu lợi nhuận gộp theo các hoạt động chính của Công ty

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp - Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Lợi nhuận gộp	Năm 2020		Năm 2021		% (+/-)	Năm 2022		% (+/-)
		Giá trị	% LNG	Giá trị	% LNG		Giá trị	% LNG	
1	Hợp đồng xây dựng	95.727	28,65	106.577	31,03	11,33	121.933	35,04	14,41
2	Bán hàng	7.082	2,12	11.483	3,34	62,15	21.515	6,18	87,37
3	Cung cấp dịch vụ	189.771	56,80	186.873	54,40	(1,53)	178.318	51,25	(4,58)
-	Thu phí BOT	161.744	48,41	157.084	45,73	(2,88)	168.029	48,29	6,97
-	Cho thuê thiết bị	1.285	0,38	2.459	0,72	91,36	(8.414)	(2,42)	
-	Cho thuê văn phòng và mặt bằng	26.742	8,00	27.330	7,96	2,20	18.703	5,38	(31,57)
4	Chuyển nhượng bất động sản	36.646	10,97	35.568	10,35	(2,94)	22.414	6,44	(36,98)
5	Khác	4.862	1,46	3.017	0,88	(37,95)	3.760	1,08	24,64
Tổng cộng		334.088	100,00	343.518	100,00	2,82	347.940	100,00	1,29

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp - Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Lợi nhuận gộp	Năm 2020		Năm 2021		% (+/-)	Năm 2022		% (+/-)
		Giá trị	% LNG	Giá trị	% LNG		Giá trị	% LNG	
1	Hợp đồng xây dựng	114.111	31,69	147.806	37,71	29,53	122.787	33,98	(16,93)
2	Bán hàng	7.082	1,97	13.435	3,43	89,71	31.666	8,76	135,71

Stt	Lợi nhuận gộp	Năm 2020		Năm 2021		% (+/-)	Năm 2022		% (+/-)
		Giá trị	% LNG	Giá trị	% LNG		Giá trị	% LNG	
3	Cung cấp dịch vụ	189.501	52,63	188.363	48,06	(0,60)	178.318	49,35	(5,33)
-	Thu phí BOT	161.744	44,92	147.084	37,53	(9,06)	168.029	46,50	14,24
-	Cho thuê thiết bị	1.285	0,36	3.792	0,97	195,10	(8.414)	(2,33)	
-	Cho thuê văn phòng và mặt bằng	26.472	7,35	27.487	7,01	3,84	18.703	5,18	(31,96)
4	Chuyển nhượng bất động sản	44.542	12,37	38.224	9,75	(14,18)	24.833	6,87	(35,03)
5	Khác	4.862	1,35	4.120	1,05	(15,26)	3.760	1,04	(8,72)
Tổng cộng		360.097	100,00	391.947	100,00	8,84	361.364	100,00	(7,80)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Trong cơ cấu lợi nhuận, lợi nhuận gộp đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất là 52,63%, 48,06% và 49,35% lần lượt cho 3 năm 2020, 2021 và 2022. Tiếp đến là biên lợi nhuận gộp từ hoạt động xây dựng có tỷ trọng lần lượt là 31,69%, 37,71% và 33,98%. Hoạt động chuyển nhượng bất động sản có lợi nhuận gộp giai đoạn 2020 – 2021 đã giảm từ mức 12,37% xuống 9,75% và giảm xuống chỉ còn 6,87% năm 2022. Cuối cùng là các hoạt động bán hàng và hoạt động khác chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Để khắc phục được những khó khăn do đại dịch Covid-19 cũng như diễn biến bất thường của thời tiết gây ra, ban lãnh đạo của CIENCO4 luôn chủ động theo dõi sát tình hình hoạt động của từng lĩnh vực hoạt động, đồng thời đề ra giải pháp vừa phòng chống dịch vừa giữ vững, ổn định sản xuất, vừa kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm đạt được hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn. Do đó, trong năm 2021 lợi nhuận gộp của cả Tập đoàn đạt 392 tỷ đồng, tăng nhẹ 8,84% so với năm 2020. Tuy nhiên, do tình hình diễn biến giá nguyên vật liệu tăng cao trong nửa năm đầu 2022, nên biên lợi nhuận gộp của công ty không cao. Lợi nhuận gộp của năm 2022 đạt 361 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp đạt 12,14%, giảm so với biên lợi nhuận gộp của năm 2020 (16,20%) và năm 2021 (17,92%).

10.2 Tài sản

Bảng 11: Tài sản - Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		31/12/2022	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	3.343.580	2.477.451	3.318.916	2.347.879	3.342.573	2.253.231
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.087.591	2.397.171	3.080.945	2.314.403	3.080.945	2.227.346
2.	Máy móc, thiết bị	205.367	70.447	194.970	27.820	217.767	23.697

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		31/12/2022	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	47.695	9.747	40.075	5.637	40.758	2.012
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.638	61	2.638	19	2.814	177
5.	TSCĐ khác	289	25	289	0	289	0
II.	Tài sản cố định thuê tài chính	92.544	68.730	98.322	78.937	85.673	67.180
1.	Máy móc, thiết bị	89.728	66.738	85.264	68.346	60.820	47.742
2.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.816	1.991	13.057	10.591	24.852	19.438
III.	Tài sản cố định vô hình	14.169	13.144	12.819	11.661	12.819	11.325
1.	Quyền sử dụng đất	14.169	13.144	12.289	11.175	12.289	11.006
2	Phần mềm máy tính	-	-	530	486	530	319
	Tổng cộng	3.450.292	2.559.324	3.430.056	2.438.477	3.441.064	2.331.736

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 12: Tài sản - Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		31/12/2022	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	3.350.443	2.480.989	3.448.974	2.392.315	3.356.024	2.258.459
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.087.591	2.397.171	3.083.075	2.315.688	3.087.672	2.226.565
2.	Máy móc, thiết bị	210.287	72.717	284.940	63.704	221.963	28.503
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	49.590	11.010	73.524	12.450	42.653	3.144
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.638	61	3.014	19	3.399	247
5.	TSCĐ khác	337	30	4.422	454	337	0
II.	Tài sản cố định thuê tài chính	92.544	68.729	98.322	78.937	85.673	67.180

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		31/12/2022	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1.	Máy móc, thiết bị	89.728	64.793	85.264	66.401	60.820	49.167
2.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.816	566	13.057	9.166	24.852	18.013
3	Tài sản thuê tài chính khác	0	3.370	0	3.370	0	0
III.	Tài sản cố định vô hình	14.169	13.144	12.819	11.661	12.819	11.325
1.	Quyền sử dụng đất	14.169	13.144	12.289	11.175	12.289	11.006
2	Phần mềm máy tính			530	486	530	319
	Tổng cộng	3.457.156	2.562.862	3.560.114	2.482.913	3.454.515	2.336.964

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Một số tài sản lớn của Công ty tại ngày 31/12/2022:

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm	Nguyên Giá	Giá trị còn lại
1	Tòa nhà CIENCO4 tại 29 Quang Trung – TP. Vinh	TP. Vinh	19.157	520
2	Tòa nhà CIENCO4 tại Hà Nội	TP. Hà Nội	15.279	902
3	Khu nhà hạt quản lý tuyến tránh TP. Vinh	TP. Vinh	19.864	16.352
4	Tòa nhà CIENCO4 Tower	TP. Hồ Chí Minh	152.637	127.433

Nguồn: Cienco4

10.3 Thị trường hoạt động

Đặc thù là đơn vị tham gia đầu tư và thi công các công trình giao thông với địa bàn hoạt động rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam, do đó toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công ty được tạo ra trên lãnh thổ Việt Nam.

10.4 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

Đại dịch Covid-19 đã tác động mạnh và gây nhiều thiệt hại về kinh tế - xã hội. Thêm vào đó, thiên tai lũ lụt khắc nghiệt xảy ra càng khiến ngành Giao thông vận tải gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy Lãnh đạo Tập đoàn cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực giữ vững ổn định sản xuất, tập trung cao độ cho công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, tập trung thi công, nghiệm thu, thanh toán, kiểm soát chặt chẽ các dự án nhằm đảm bảo mỗi dự án mang lại hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn.

Các dự án đầu tư đều mang lại hiệu quả cao như: Các dự án BOT, BT; Các dự án bất động sản (tòa nhà 180 Nguyễn Thị Minh Khai; Khu đô thị Long Sơn...) tạo lợi nhuận, nguồn thu tốt cho Tập đoàn.

Các gói thầu xây lắp của Tập đoàn trải dài trên cả nước được Tập đoàn kiểm soát chặt chẽ, kịp thời trong giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhằm luôn đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

[Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống.]

10.5 Các hợp đồng lớn

Bảng 13: Một số hợp đồng lớn Công ty đã thực hiện trong giai đoạn 2020 đến nay

STT	Tên	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác tham gia (Chủ đầu tư)	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, CĐL
1	Vành đai 3 đoạn Mai dịch Cổ Nhuế - Gói thầu số 1	939.830	2018	2020	Xây dựng cầu cạn	Ban QLDA Thăng Long – Bộ GTVT	Không có
2	Nút giao Tân Vũ thuộc Dự án xây dựng hạ tầng Cảng Lạch Huyện	583.098	2017	2019	Xây dựng cầu và đường đầu cầu	Ban QLDA2 – Bộ GTVT	Không có
3	Gói thầu số CW-8, xây dựng đường giao thông độ thị Mộc Bài	361.369	2019	2021	Xây dựng đường giao thông đô thị	Ban QLDA Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông Tây Ninh	Không có
4	Nút giao Cầu Trần Thị Lý	156.221	2020	2021	Xây dựng hầm chui	Ban QLDA đầu tư xây dựng các CTGT – TP Đà Nẵng	Không có
5	Cầu Cửa Hội – Gói XL02	154.191	2019	2021	Xây dựng cầu	Ban QLDA6 – Bộ GTVT	Không có

Bảng 14: Một số hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện

STT	Tên	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác tham gia (Chủ đầu tư)	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, CĐL
1	Gói thầu CP1A Xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên	2.920.000	2016	2022	Xây dựng tuyến đường sắt đô thị	Ban đường sắt đô thị HCM – TPHCM	Không có
2	Gói thầu J3 - Dự án cao tốc Bến Lức Long Thành	2.055.000	2019	2023	Thi công xây dựng cầu và đường đầu cầu	Tổng công ty VEC – Bộ GTVT	Không có

STT	Tên	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác tham gia (Chủ đầu tư)	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, CĐL
3	Cao tốc Bắc Nam đoạn Diên Châu – Bãi Vọt	1.274.000	2021	2024	Thi công đường cao tốc	Liên danh CIENCO4 - Hòa Hiệp - Núi Hồng - Trường Sơn - VINA2	Không có
4	Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá	704.692	2016	2022	Nhà máy xử lý nước thải	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường, TP Hà Nội	Không có
5	Cao tốc Bắc Nam đoạn Phan Thiết - Dầu Giây	680.000	2021	2023	Xây dựng đường cao tốc	Ban QLDA Thăng Long – Bộ GTVT	Không có
6	Gói thầu cải tạo, nâng cấp đường cát hạ cánh, đường lăn - Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất	649.000	2020	2022	Thi công đường hạ cát cánh sân bay	Ban QLDA Mỹ Thuận – Bộ GTVT	Không có
7	Cao tốc Bắc Nam đoạn Nghi Sơn - Diên Châu	423.800	2021	2023	Xây dựng đường cao tốc	Ban QLDA 6 – Bộ GTVT	Không có
8	Cao tốc Bắc Nam Cam Lộ - La Sơn	407.000	2019	2022	Xây dựng đường cao tốc	Ban QLDA đường Hồ Chí Minh – Bộ GTVT	Không có
9	Cao tốc Bắc Nam đoạn Mỹ Thuận – Cần Thơ	296.000	2021	2023	Xây dựng đường cao tốc	Ban QLDA Mỹ Thuận – Bộ GTVT	Không có
10	Sân Bay Cam Ranh – Khánh Hòa	261.330	2022	2023	Xây dựng sân bay	Tổng công ty hàng không Việt Nam	Không có
11	Hầm chui Lê Văn Lương	191.000	2020	2022	Xây dựng hầm chui	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao	Không có



STT	Tên	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác tham gia (Chủ đầu tư)	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, CĐL
						thông thành phố Hà Nội	
12	Gói thầu ICB - Xây dựng các tuyến đường giao thông Lao Bảo - Dự án phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	183.360	2017	2022	Xây dựng đường giao thông đô thị	Ban QLDA Phát triển đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	Không có
13	Đường Bắc Quang – Xìn Mần, Tỉnh Hà Giang	176.683	2022	2024	Xây dựng đường	Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh Hà Giang	Không có
14	Cầu Xóm Bống – Nha Trang	168.805	2022	2023	Xây dựng cầu	Ban QLDA2	Không có
15	Cầu An Hòa - Tây Ninh	124.199	2019	2022	Thi công cầu	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng ngành Giao Thông tỉnh Tây Ninh.	Không có
16	Sân bay Cát Bi	123.030	2020	2022	Thi công sân đỗ máy bay	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Không có
17	Sân bay Phú Bài	96.095	2020	2022	Thi công sân đỗ máy bay	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Không có
18	Vành đai 2 phía Tây Đà Nẵng	92.000	2019	2022	Xây dựng nút giao cầu vượt	Ban QLDA đầu tư xây dựng các CTGT – TP Đà Nẵng	Không có
19	Hầm Chui Nguyễn Văn Linh	93.000	2019	2023	Xây dựng hầm chui	Ban QLDA đầu tư xây dựng các CTGT – TP HCM	Không có

STT	Tên	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác tham gia (Chủ đầu tư)	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, CDL
20	Đường giao thông từ QL1A đến Đàm Môn - Gói thầu số 7	68.000	2019	2022	Thi công công trình giao thông	Ban quản lý khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa.	Không có

Nguồn: Cienco4

Bảng 15: Một số hợp đồng lớn Công ty đã ký kết nhưng chưa thực hiện

STT	Tên	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ	Đối tác tham gia (Chủ đầu tư)	Mối quan hệ với HĐQT, BKS, BTGD, CDL
1	Cầu vượt sông Đồng Nai – Bình Dương	226.057	2021	2023	Thi công xây dựng cầu và đường đầu cầu	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bình Dương	Không có

Nguồn: Cienco4

10.6 Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 16: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

STT	Tên khách hàng/nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (Tr.đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ (*)
I	KHÁCH HÀNG LỚN				
1	Sumitomo Mitsui	2.709.993	Năm 2019 - Nay	Thi công xây dựng công trình	Không có
2	Ban QLDA Thăng Long	1.577.000	Năm 2019 - Nay	Thi công xây dựng công trình	Không có
3	Ban đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh	1.274.770	Năm 2019 - Nay	Xây dựng tuyến đường sắt đô thị	Không có



STT	Tên khách hàng/nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (Tr.đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ (*)
4	Ban QLDA Mỹ Thuận	945.000	Năm 2019 - Nay	Thi công xây dựng công trình	Không có
5	JFE Engineering Corpration	704.692	Năm 2019 - Nay	Thi công xây dựng nhà máy xử lý nước thải	Không có
II	NHÀ CUNG CẤP LỚN				
1	Công ty CP Thương mại Tư vấn và xây dựng Vĩnh Hưng	25.278	Năm 2019 - Nay	Vật tư nhập ngoại	Không có
2	Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại và Xây Dựng Bảo Minh	32.548	Năm 2019 - Nay	Xi măng	Không có
3	Công ty Cổ phần Kim Khí Miền Trung	264.205	Năm 2019 - Nay	Thép	Không có
4	Công ty CP Kinh Doanh Vật tư Thiết Bị Giao Thông	55.327	Năm 2019 - Nay	Thép/Vật tư nhập ngoại	Không có

Nguồn: Cienco4

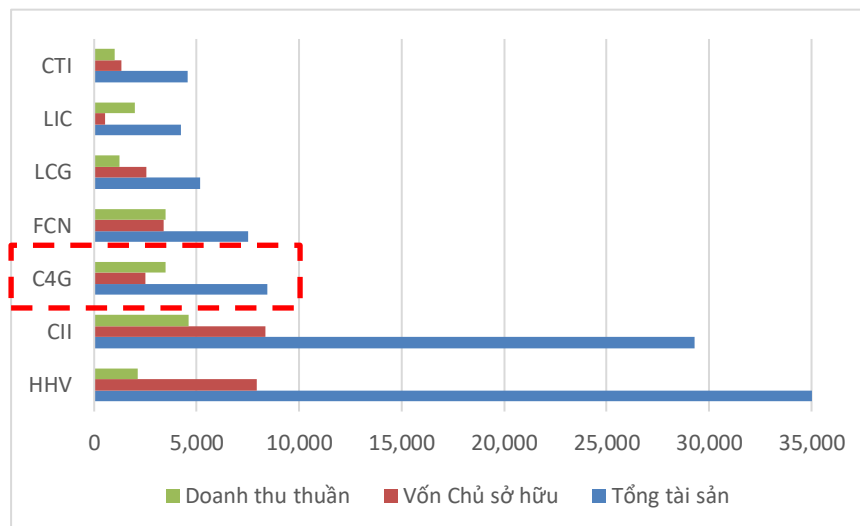
(*) Mối quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành

[Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống.]

10.7 Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành

10.7.1 Vị thế của Tổ Chức Phát Hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Bảng 17: Quy mô doanh thu và tổng tài sản lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng đến 30/09/2022



Nguồn: Cafef, VNDIRECT tổng hợp

Trải qua hơn nửa thế kỷ xây dựng và trưởng thành, CIENCO4 là một trong những đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện và triển khai các dự án cơ sở hạ tầng trải dài khắp cả nước với đầy đủ các lĩnh vực, các gói thầu rất đa dạng về loại hình và đòi hỏi năng lực chuyên môn cao. Quy mô doanh thu và tổng tài sản tính đến 30/09/2022 của Tập đoàn thuộc nhóm dẫn đầu nếu so sánh với các doanh nghiệp khác trong ngành như: CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV), CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh (CII), CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO (CTI), ...

Với năng lực thi công đã được khẳng định qua bề dày lịch sử và các công trình lớn, cùng nguồn nhân lực và kỹ sư có chất lượng cao, CIENCO4 là nhà thầu đã trúng thầu các dự án quy mô lớn sử dụng vốn vay ODA từ các tổ chức uy tín và yêu cầu chất lượng xây dựng cao như ADB, Worldbank, Jica, Bộ Giao thông vận tải ...

Đội ngũ cán bộ công nhân viên của CIENCO4 được tôi luyện trong chiến đấu và trong xây dựng kinh tế, với ý chí vươn lên mạnh mẽ, không ngừng đổi mới tổ chức quản lý, đầu tư thiết bị công nghệ, duy trì và phát triển nguồn nhân lực, đa dạng hóa ngành nghề, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm đời sống ổn định cho người lao động, coi trọng lợi ích của khách hàng và các đối tác, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, phát triển Tập đoàn bền vững.

Từ năm 2000 đến 2010 Công ty liên tục là đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua của Ngành Giao thông vận tải, được Nhà nước và Chính phủ tặng nhiều phần thưởng cao quý. Giai đoạn 2012 – 2015, Công ty được Bộ Giao thông vận tải xếp hạng cao nhất trong làm chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng. Tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4 (nay là CTCP Tập đoàn CIENCO4) đã vinh dự được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và các ngành tặng nhiều phần thưởng cao quý như:

- Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
- Danh hiệu Anh hùng lao động

- Huân chương Hồ Chí Minh
- Huân chương Độc lập hạng Nhì
- Huân chương Độc lập hạng Ba
- Huân chương Lao động hạng Nhất
- Huân chương Lao động hạng Nhì
- Huân chương Lao động Hạng Ba
- Cờ thi đua luân lưu của Chính phủ
- Giải thưởng Ngôi sao vàng chất lượng Quốc tế tổ chức tại Pháp năm 2012
- Giải thưởng Bạch kim chất lượng quốc tế tổ chức tại Thụy Sĩ năm 2013
- Giải thưởng cho doanh nghiệp xuất sắc của Hội đồng thương mại Châu Âu tổ chức tại Italy năm 2014
- Giải thưởng cho nhà lãnh đạo xuất sắc của Hội đồng thương mại Châu Âu tổ chức tại Italy năm 2014

10.7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Cơ sở hạ tầng đóng một vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia, tạo động lực cho sự phát triển. Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, hiện đại sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế và góp phần giải quyết các vấn đề xã hội.

Đầu tư công được xem là động lực quan trọng cho quá trình phục hồi của nền kinh tế sau khi bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Trong gói kích thích kinh tế trị giá 350.000 tỷ đồng đã được Quốc hội thông qua hồi đầu năm 2022 có tới 114.000 tỷ đồng được dành phát triển hạ tầng. Nguồn vốn này dự kiến được giải ngân trong hai năm 2022 và 2023. Tương tự trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, phân bổ vốn cho phát triển hạ tầng giao thông tiếp tục được chú trọng với 570.412 tỷ đồng, chiếm 52% tổng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương. Các dự án trọng điểm như cao tốc Bắc-Nam phía Đông, sân bay Long Thành sẽ được Chính phủ tập trung đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới.

Năm 2022, kế hoạch vốn đầu tư công của Bộ Giao thông - Vận tải dự kiến là 50.000 tỷ đồng. Theo phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bộ sẽ triển khai khởi công mới 67 dự án gồm: 6 dự án quan trọng quốc gia, 10 dự án nhóm A, 51 dự án nhóm B, C.

Trước thực trạng giải ngân vốn đầu tư công trong 4 tháng đầu năm 2022 đạt mức thấp, ngày 2/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 548/QĐ-TTg thành lập 6 tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đến ngày 30/4/2022 chưa phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được giao; có tỷ lệ giải ngân đến ngày 30/4/2022 dưới mức trung bình của cả nước (18,48%). Bộ Trưởng yêu cầu các địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể tiến độ giải ngân tới từng dự án, kiểm tra đôn đốc thường xuyên, đảm bảo tiến độ đề ra, kiểm soát chất lượng dự án, công trình, điều chuyển vốn sang dự án có hiệu quả giải ngân tốt, điều chuyển cán bộ nếu không hoàn thành nhiệm vụ. Giới đầu tư kỳ vọng với động thái trên sẽ giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công, từ đó tạo đà cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực nhà thầu xây lắp và vật liệu xây dựng phát triển, đồng thời tạo tác động lan tỏa tới nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác.

10.7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Phát Hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành thi công công trình, hạ tầng giao thông gặp phải nhiều yếu tố tiêu cực do tình hình phức tạp của Covid-19 diễn ra trên phạm vi toàn thế giới. Tuy nhiên, khi dịch bệnh qua đi, nhu cầu về hạ tầng xây dựng vẫn là nhu cầu thiết yếu và dự kiến sẽ tiếp tục tăng cao, tiếp diễn xu hướng tăng trưởng trước khi dịch bệnh xảy ra.

Hiện nay, Việt Nam đang khẳng định vai trò, vị thế ngày càng cao với tư cách là Chủ tịch ASEAN năm 2020, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021 cùng nhiều kết quả, thành tích trong phát triển kinh tế, xã hội được thế giới ghi nhận. Đây là tiền đề quan trọng để Việt Nam có thể thu hút được lượng lớn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, cũng như nâng cao khả năng huy động được nguồn vốn tài trợ ODA.

Như vậy, về cơ bản, các hoạt động kinh doanh của CIENCO4 trong giai đoạn hiện nay được xem là phù hợp, mang tính chiến lược và tạo tiền đề cho việc tăng trưởng bền vững và ổn định trong những năm tiếp theo của Công ty.

10.8 Hoạt động Marketing

Song song với việc nỗ lực hết sức để mang lại sản phẩm dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ. Mỗi thành viên trong Công ty có nghĩa vụ quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Công ty ra ngoài thị trường. Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đạt được hiệu quả cao. Các sản phẩm của công ty đã và đang hình thành một thương hiệu có uy tín trên thị trường.

Phương tiện truyền thông của Công ty bao gồm website công ty (<https://cienco4.vn>), website của công ty con và dự án (<http://cienco4land.vn>), phương tiện thông tin đại chúng bao gồm quảng cáo truyền hình, quảng cáo báo, tạp chí, quảng cáo internet,... pano tại dự án và ngoài dự án, tiếp thị trực tiếp,... CIENCO4 ưu tiên các kênh phân phối nhanh và tiếp xúc với khách hàng mục tiêu.

Công ty thực hiện nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược marketing trong từng giai đoạn và có điều chỉnh hằng năm để phù hợp với nhu cầu thị trường và dự án. Để nâng cao uy tín thương hiệu, Công ty tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết với các thương hiệu đã có uy tín trên thị trường, tăng cường cơ hội giao lưu, hội thảo giới thiệu năng lực và chứng minh bằng các sản phẩm dịch vụ đã cung cấp và đang thực hiện.

10.9 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Nhãn hiệu (logo Công ty):



Phát triển bền vững

Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh, dự án, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ. Công ty đã đăng ký sử dụng Logo tại Cục Sở hữu Trí tuệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

10.10 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Giai đoạn 2019 - nay, ngành xây dựng được hưởng lợi từ việc đẩy mạnh đầu tư công trong nước và thế giới. Các dự án đầu tư công lớn là công trình giao thông, hạ tầng khu công nghiệp triển khai đồng bộ, cụ thể một số dự án đầu tư công trọng điểm như: Cao tốc Bắc Nam, các tuyến đường sắt nội đô, sân bay, các công trình giao thông, thủy lợi... Vì vậy, những năm gần đây nguồn việc CIENCO4 luôn đảm bảo và đủ gói đầu cho các năm tiếp theo.

Vài năm trở lại đây, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Bên cạnh huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, Việt Nam đã tích cực huy động vốn từ các thành phần ngoài nhà nước, các doanh nghiệp thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng theo hình thức PPP. Vì vậy, CIENCO4 đã có cơ hội tham gia và trúng thầu dự án Cao tốc Bắc Nam đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt theo hình thức BOT đảm bảo việc làm và dự kiến hiệu quả cao trong đầu tư.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục cân đối nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là những ngành bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19. CIENCO4 là một trong các doanh nghiệp được các tổ chức tín dụng hỗ trợ nhằm đảm bảo nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Vì vậy hoạt động sản xuất vẫn được triển khai, không bị gián đoạn mặt dù dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp.

Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 với tổng số vốn trên 700 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 25% (khoảng 140 nghìn tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022 và tăng khoảng 260 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch năm 2021 (năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025). Để thực hiện thành công kế hoạch đầu tư công năm 2023, lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động các dự án đầu tư công, trước tiên là sửa ngay các bất cập đã phát hiện trong năm 2022 nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội.. Vì vậy năm 2023 là giai đoạn cực kỳ quan trọng để CIENCO4 hoàn thành kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận năm đã đặt ra.

10.11 Chiến lược kinh doanh

Với vị thế của một trong những doanh nghiệp đầu ngành xây lắp, CIENCO4 đã hoạch định và xây dựng chiến lược phát triển cụ thể cho năm 2022 và những năm tiếp theo như sau:

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề thông qua tăng cường đào tạo và/hoặc tuyển dụng mới nguồn nhân lực chất lượng nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động, minh bạch, trách nhiệm cao;
- Chuẩn bị tốt nguồn lực tài chính (trong đó bao gồm việc huy động nguồn vốn từ đợt phát hành này) để triển khai đúng tiến độ các dự án sẵn có, đồng thời mở rộng, tìm kiếm các dự án mới để đảm bảo nguồn thu tăng trưởng bền vững trong tương lai, mang lại lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư;
- Tăng cường công tác thị trường, mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài nước. Tăng cường liên danh, liên kết với các đối tác uy tín để đấu thầu, tìm kiếm việc làm;
- Đẩy mạnh công tác đầu tư các công trình hạ tầng giao thông vận tải theo hình thức PPP. Tập trung các mảng đầu tư mới như cảng biển, bất động sản, khu công nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng, cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội (như nhà máy nước, nhà ở xã hội ...), đường sắt cao tốc, lĩnh vực xã hội hóa kết hợp các lợi thế các doanh nghiệp, y tế, giáo dục, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng, xử lý môi trường....;

- Tiếp tục đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các đối tác Nhật Bản (Công ty CP C4JB) để mở rộng thị trường sang lĩnh vực kinh doanh trang thiết bị nội thất, quản lý vận hành khai thác tòa nhà, năng lượng tái tạo và xuất khẩu lao động.
- Thành lập doanh nghiệp hoặc bộ phận chuyên về đầu tư, kinh doanh tài chính để chủ động trong nghiên cứu tìm hiểu thị trường, liên danh liên kết với các tổ chức tín dụng cùng hợp tác đầu tư các sản phẩm tài chính phù hợp với những thế mạnh sẵn có, gia tăng giá trị sử dụng vốn và tài sản của tập đoàn.
- Chú trọng xây dựng thương hiệu Tập đoàn. Chi đạo quyết liệt các công trình nhằm rút ngắn tiến độ, chất lượng, thẩm mỹ, an toàn và hiệu quả;
- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ mới;
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên.

10.12 Trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty không hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan.

11. Chính Sách Đối Với Người Lao Động

11.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Bảng 18: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 31/12/2022 – Hợp nhất

Phân loại theo trình độ lao động	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I. Phân loại theo trình độ lao động	472	100	513	100	492	100
+ Đại học, trên đại học	281	59,5	294	62,3	283	60,0
+ Cao đẳng, trung cấp	77	16,3	88	18,6	82	17,4
+ Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	114	24,2	131	27,8	127	26,9
II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	472	100	513	100	492	100
+ Lao động hợp đồng thời hạn 1-3 năm	52	11,0	65	13,8	56	11,9
+ Lao động không xác định thời hạn	401	85,0	442	93,6	413	87,5
+ Lao động trong thời gian thử việc	19	4,0	6	1,3	23	4,9

Nguồn: CIENCO4

Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật

có trình độ cao; đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề cùng trang thiết bị, công nghệ hiện đại. Nhân sự của Tập đoàn nhiều kinh nghiệm và nhiệt huyết, được đào tạo chuyên nghiệp và đã trưởng thành qua nhiều dự án.

11.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng và chế độ phúc lợi

Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được Công ty ưu tiên hàng đầu nhằm phát huy hiệu quả tối đa mọi nguồn lực sẵn sàng ứng phó trước mỗi chuyển biến phức tạp của thị trường, tạo đà cho sự phát triển bền vững của công ty.

11.2.1 Chính sách nhân sự

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật (BHXH, BHYT, BHTN theo tiền lương thực nhận), duy trì các hoạt động tổ chức đoàn thể. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tốt các chính sách liên quan người lao động như bảo hiểm tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ, duy trì trợ cấp nghỉ việc cho các cán bộ hưu trí, nâng lương theo quy định, thưởng định kỳ cho các ngày lễ tết trong năm. Xét thưởng năng suất hàng quý, tổ chức tham quan du lịch cho Cán bộ người lao động Công ty.

11.2.2 Chính sách đào tạo

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn. Ngoài ra cán bộ người lao động cũng được công ty tạo điều kiện tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn để phát triển năng lực bản thân.

Trong thời gian tới ban lãnh đạo tiếp tục xây dựng chế độ lương thưởng và phúc lợi để khuyến khích và thu hút nhân tài. Tiếp tục đào tạo nhóm các bộ kế thừa để chuẩn bị nguồn lực thay thế cho các định hướng phát triển trong tương lai.

11.2.3 Chính sách lương thưởng và chế độ phúc lợi

Công tác tiền lương tại Công ty được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định của Pháp luật, tuyệt đối tuân thủ quy chế tiền lương đã đăng ký với Cơ quan nhà nước, Quy chế trả lương và các cam kết với người lao động. Người lao động được hưởng các chế độ thu nhập, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Thu nhập được trả căn cứ thị trường lao động, trình độ, năng lực, trách nhiệm, khối lượng công việc thực tế và kết quả công việc của cá nhân.

12. Chính Sách Cổ Tức

Theo Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Bảng 19: Tỷ lệ trả cổ tức của những năm gần đây

Năm	Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá	Hình thức
2019	6%	Cổ tức bằng cổ phiếu (Đã thanh toán) ⁽¹⁾
2020	6%	Cổ tức bằng cổ phiếu (Đã thanh toán) ⁽²⁾
2021	0%	Không chi trả cổ tức ⁽³⁾

Nguồn: CIENCO4

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2020 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/01/2021, Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông vào ngày 03/03/2020 để trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông với tỷ lệ 6% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 06 cổ phiếu mới).

⁽²⁾ Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021, Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông vào ngày 15/09/2021 để trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông với tỷ lệ 6% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 06 cổ phiếu mới).

⁽³⁾ Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022, Công ty đã thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021, trong đó, Công ty dự kiến không chia cổ tức năm 2021 (tỷ lệ trả cổ tức là 0%)

13. Thông Tin Về Tình Hình Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán Gần Nhất

13.1 Thông tin về đợt chào bán gần nhất

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco4
- Loại chứng khoán: Chứng khoán phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 112.359.101 cổ phiếu
- Phương thức phát hành: chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Tổng số tiền thu từ việc chào bán cổ phiếu: 1.123.591.010.000 đồng
- Tổng chi phí phát hành: 265.087.058 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.123.325.922.942 đồng
- Ngày bắt đầu chào bán: 07/02/2022
- Ngày kết thúc đợt chào bán: 03/03/2022

13.2 Tóm tắt tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 330/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/12/2021, Công ty đã thực hiện chào bán 112.359.101 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Theo phương án sử dụng vốn tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2021 của ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021 của HĐQT và Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐQT ngày 17/08/2022 của HĐQT về việc điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành/chào bán cổ phiếu gần nhất của Công ty từ ngày 03/03/2022 (ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành) lũy kế đến ngày 14/10/2022 như sau:

Đơn vị: đồng

ST T	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền theo phương án sử dụng vốn ban đầu (*) (VND)	Số tiền theo phương án sử dụng vốn điều chỉnh (**) (VND)	Số tiền đã sử dụng đến ngày 14/10/2022 (VND)	Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành (VND)
1	Thanh toán các khoản nợ vay ngân hàng	500.000.000.000	500.000.000.000	500.000.000.000	-
-	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An theo HĐHMTD số 01.2020/791556/HĐTD ngày 04/08/2020 và HĐHMTD số 01.2021/791556/HĐTD ngày 05/08/2021			357.945.933.281	
-	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Ba Đình theo HĐHMTD số 14365/20MB/HĐTD ngày 26/08/2020			142.054.066.719	
2	Thanh toán công nợ dự kiến phải trả nhà thầu phụ và các nhà cung cấp	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	-
-	Công ty Cổ phần Đầu tư		7.000.000.000	7.000.000.000	-

ST T	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền theo phương án sử dụng vốn ban đầu (*) (VND)	Số tiền theo phương án sử dụng vốn điều chỉnh (**) (VND)	Số tiền đã sử dụng đến ngày 14/10/2022 (VND)	Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành (VND)
	CIENCO4 LAND				
-	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung		20.000.000.000	20.000.000.000	-
-	Công ty Cổ phần thương mại hàng hóa Quốc tế IPC		500.000.000	500.000.000	-
-	Công ty RATIO KOGYO CO., LTD		5.000.000.000	5.000.000.000	-
-	Công ty Cổ phần 208		1.000.000.000	1.000.000.000	-
-	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Miền Trung		1.500.000.000	1.500.000.000	-
-	Công ty Cổ phần 412		10.000.000.000	10.000.000.000	-
-	Công ty Cổ phần 422		15.000.000.000	15.000.000.000	-
-	Công ty Cổ phần 414		10.000.000.000	10.000.000.000	-
-	Công ty cổ phần 407		10.000.000.000	10.000.000.000	-
-	Chi nhánh BOT tuyến tránh Thành phố Vinh		15.000.000.000	15.000.000.000	-
-	Công ty TNHH BOT Thái Nguyên Chợ Mới		5.000.000.000	5.000.000.000	-
3	Thanh toán các khoản chi phí bổ sung nguồn vốn cho hoạt động khác của Công ty		201.888.010.000	201.888.010.000	-

ST T	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền theo phương án sử dụng vốn ban đầu (*) (VND)	Số tiền theo phương án sử dụng vốn điều chỉnh (**) (VND)	Số tiền đã sử dụng đến ngày 14/10/2022 (VND)	Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành (VND)
	(thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, vật tư, ứng trước cho nhà thầu...)				
-	Thanh toán tiền mua Nguyên vật liệu, vật tư	314.154.606.000	96.614.010.000	96.614.010.000	-
-	Ứng trước cho nhà thầu	157.077.303.000	85.039.000.000	85.039.000.000	-
-	Thanh toán chi phí quản lý	52.359.101.000	20.235.000.000	20.235.000.000	-
4	Thanh toán các khoản nợ của Công ty vay cá nhân	-	160.503.000.000	160.503.000.000	-
5	Trả nợ vay trái phiếu	-	100.000.000.000	100.000.000.000	-
6	Đầu tư mua cổ phần	-	61.200.000.000	61.200.000.000	-
	TỔNG CỘNG	1.123.591.010.000	1.123.591.010.000	1.123.591.010.000	-

(*): Theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2021 của Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 và Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐQT ngày 29/12/2021 của Hội đồng quản trị.

(**): Theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐQT ngày 17/08/2022 của Hội đồng quản trị.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ gần nhất nêu trên của Công ty đã được kiểm toán theo Báo cáo số 281022.002/BCTC.KT5 ngày 28/10/2022 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Theo đó, ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập bởi Ban Tổng Giám đốc Công ty như sau:

“Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 1.123.591.010.000 VND lên 2.247.182.020.000 VND lũy kế đến ngày 14 tháng 10 năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu thu được từ đợt phát hành, phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn..

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 02 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn

mô tả cơ sở lập báo cáo mà Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tình hình sử dụng vốn. Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập cho mục đích báo cáo cho cổ đông và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Chương II, Điều 9, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác hoặc không được phát hành cho bất cứ bên nào khác.”

13.3 Về việc sử dụng vốn thực tế có sự điều chỉnh so với phương án ban đầu

Nội dung điều chỉnh:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Phương án sử dụng vốn ban đầu (đồng)	Phương án sử dụng vốn điều chỉnh (đồng)
1	Thanh toán các khoản nợ của Công ty vay Ngân hàng	500.000.000.000	500.000.000.000
-	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An theo HĐHMTD số 01.2020/791556/HĐTD ngày 04/08/2020 và HĐHMTD số 01.2021/791556/HĐTD ngày 05/08/2021		
-	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Ba Đình theo HĐHMTD số 14365/20MB/HĐTD ngày 26/08/2020		
2	Thanh toán các khoản công nợ dự kiến phải trả cho các nhà thầu phụ và nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ	100.000.000.000	100.000.000.000
-	Công ty cổ phần đầu tư CIENCO4 LAND		7.000.000.000
-	Công ty Cổ phần Kim Khí Miền Trung		20.000.000.000
-	Công ty CP Thương mại hàng hóa Quốc tế IPC		500.000.000
-	Công ty RAITO KOGYO CO.,LTD		5.000.000.000
-	Công ty Cổ phần 208		1.000.000.000
-	Công ty CP VLXD Miền Trung		1.500.000.000
-	Công ty Cổ phần 412		10.000.000.000
-	Công ty Cổ phần 422		15.000.000.000
-	Công ty Cổ phần 414		10.000.000.000
-	Công ty cổ phần 407		10.000.000.000
-	Chi nhánh BOT Tuyến tránh TP Vinh		15.000.000.000

STT	Mục đích sử dụng vốn	Phương án sử dụng vốn ban đầu (đồng)	Phương án sử dụng vốn điều chỉnh (đồng)
-	<i>Công ty TNHH BOT Thái Nguyên Chợ Mới</i>		5.000.000.000
3	Thanh toán các chi phí, bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động khác của Công ty (thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, vật tư, ứng trước cho nhà thầu,...)	523.591.010.000	201.888.010.000
-	<i>Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, vật tư</i>	314.154.606.000	96.614.010.000
-	<i>Ứng trước cho nhà thầu</i>	157.077.303.000	85.039.000.000
-	<i>Thanh toán chi phí quản lý</i>	52.359.101.000	20.235.000.000
4	Thanh toán các khoản nợ của Công ty vay cá nhân	0	160.503.000.000
5	Trả nợ vay trái phiếu	0	100.000.000.000
6	Đầu tư mua cổ phần	0	61.200.000.000
	Tổng cộng	1.123.591.010.000	1.123.591.010.000

- Nguyên nhân điều chỉnh: Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Theo phương án sử dụng vốn ban đầu, Công ty sử dụng 523.591.010.000 đồng dùng để thanh toán các chi phí, bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động khác của Công ty (thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, vật tư, ứng trước cho nhà thầu,...). Tuy nhiên, căn cứ với tình hình sản xuất kinh doanh, việc thi công các công trình cũng như thanh toán các khoản nợ đến hạn cho các nhà thầu diễn ra chậm hơn dự kiến. Công ty đã thay đổi mục đích sử dụng vốn nhằm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty:

○ Công ty ưu tiên thanh toán các khoản nợ vay cá nhân và trái phiếu do Công ty phát hành đến hạn cần thanh toán. Các khoản nợ vay/ trái phiếu này đều chịu lãi suất, vì vậy, để tối ưu hóa được nguồn vốn, Công ty đã thay đổi phương án sử dụng vốn, sử dụng một phần số tiền thay vì thanh toán cho nhà thầu phụ/ nhà cung cấp để tái toán các khoản nợ vay cá nhân và trái phiếu.

○ Thêm vào đó, Công ty gia tăng việc đầu tư vào các công ty nhằm trở thành công ty mẹ của các công ty đó để mở rộng ngành nghề kinh doanh nhằm mục đích đem lại lợi nhuận cao hơn cho Tập đoàn và cho cổ đông.

- Cấp có thẩm quyền phê duyệt:

○ Căn cứ theo Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: “Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua. **Hội đồng quản trị chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và theo quy định tại điều lệ công ty, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.**”

○ Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2021: *Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hội đồng quản trị được quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán trong phạm vi phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.*

○ Căn cứ trên tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty quyết định điều chỉnh số tiền thanh toán các chi phí, bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động khác của Công ty từ 523.591.010.000 đồng xuống còn 201.888.010.000 đồng tương ứng thay đổi 28,63%, vì vậy Hội đồng quản trị của Công ty đã họp và ban hành Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐQT ngày 17/08/2022 của HĐQT về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu..

- Sau khi ban hành Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐQT ngày 17/08/2022 của HĐQT, Công ty đã thực hiện đầy đủ các công việc liên quan theo quy định tại Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, bao gồm: (i) công bố thông tin; (ii) báo cáo UBCKNN về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; (iii) báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 17/10/2022.

- Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Công ty sử dụng vốn theo phương án điều chỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đảm bảo hiệu quả của việc huy động vốn, nâng cao kết quả kinh doanh của Công ty.

14. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành

14.1 Thông tin về các hợp đồng thuê quyền sử dụng đất

Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty có các hợp đồng thuê quyền sử dụng đất như sau:

- Quyền sử dụng đất thời hạn 50 năm tại số 19 ngõ 1043 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất thời hạn 50 năm tại số 29 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 37 đường Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31/12/2022, số tiền “Thuế nhà đất và tiền thuê đất” Công ty còn phải nộp là: 1.032.967.560 đồng. Tuy nhiên, căn cứ Nghị định 34/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính Phủ về việc gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất năm 2022 và Quyết định 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, đến nay Công ty đang hoàn thành thủ tục để được giảm tiền thuê đất cho năm 2022.

14.2 Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn của Tổ Chức Phát Hành

Tính đến 31/12/2022, tổng số dư trái phiếu do CIENCO4 đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là 250.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá). Trong đó:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 0 đồng, chiếm 0% tổng số dư trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn;
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 250.000.000.000 đồng, chiếm 100% tổng số dư trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

❖ **THÔNG TIN TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ:**

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4
- Mã trái phiếu: C4GB2124001
- Hình thức phát hành: phát hành riêng lẻ
- Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo
- Ngày phát hành: 01/12/2021
- Ngày đáo hạn: 01/12/2024
- Mệnh giá: 100.000 đồng
- Số lượng phát hành: 2.500.000.000 trái phiếu
- Tổng giá trị trái phiếu phát hành: 250.000.000.000 đồng
- Tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành: 250.000.000.000 đồng
- Phương thức phát hành: bảo lãnh phát hành
- Lãi suất: cố định 9,5%/ năm
- Kỳ tính lãi: 12 tháng/ lần kể từ ngày phát hành
- Mục đích phát hành: Tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu sẽ được sử dụng cho việc hợp tác đầu tư, kinh doanh vào các dự án xây dựng, xây lắp và các mục đích kinh doanh hợp pháp khác theo quy định pháp luật
- Tổ chức Đăng ký và Lưu ký: Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT
- Tổ chức Tư vấn và Bảo lãnh phát hành: Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT
- Đại diện người sở hữu trái phiếu/ Tổ chức quản lý tài sản đảm bảo: Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT
- Tình trạng thanh toán gốc lãi: hiện trái phiếu chưa đến hạn thanh toán gốc lãi. Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn này, CIENCO4 cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

14.3 Các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có cổ phần ưu đãi.

15. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Giá Cổ Phiếu Chào Bán, Dự Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có các nghĩa vụ nợ tiềm tàng, tranh chấp, kiện tụng nào đang diễn ra có thể ảnh hưởng đến (i) hoạt động kinh doanh, (ii) tình hình tài chính, (iii) đợt chào bán, (iv) giá cổ phiếu chào bán hoặc (v) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành.

16. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 20: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% (+/-)	6T2022	Năm 2022	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	7.457.217	7.642.410	2,48	8.596.472	8.572.783	12,17
2	Doanh thu thuần	2.061.500	1.920.349	(6,85)	1.294.080	2.913.127	51,70
3	Lợi nhuận từ HĐKD	96.445	103.169	6,97	85.649	164.556	59,50
4	Lợi nhuận khác	(157)	(1.017)	-	430	25.549	-
5	Lợi nhuận trước thuế	96.288	102.152	6,09	86.078	190.105	86,10
6	Lợi nhuận sau thuế	72.149	81.072	12,37	71.920	158.046	94,95
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức	6%	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 21: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% (+/-)	6T2022	Năm 2022	% (+/-)
1	Tổng giá trị tài sản	7.407.285	7.809.871	5,43	8.541.859	8.447.459	8,16
2	Doanh thu thuần	2.089.845	1.885.076	(9,80)	1.210.602	2.975.857	57,86
3	Lợi nhuận từ HĐKD	97.874	88.489	(3,69)	92.097	174.767	97,50
4	Lợi nhuận khác	12	(1.418)	-	2.775	25.945	-
5	Lợi nhuận trước thuế	91.886	87.071	(5,24)	94.872	200.712	130,52
6	Lợi nhuận sau thuế	64.425	61.754	(4,15)	79.097	168.283	172,51
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	63.629	63.052	(0,91)	76.028	168.090	166,59
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	99,99%	-	-	-	-	-
9	Tỷ lệ cổ tức	6%	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Tại thời điểm ngày 31/12/2021, tổng tài sản của Tập đoàn là 7.810 tỷ đồng, tăng nhẹ 5,43% so với mức 7.407 tỷ đồng vào thời điểm kết thúc năm tài chính 2020. Sự gia tăng tổng tài sản chủ yếu đến từ sự tăng nhẹ tài sản ngắn hạn (tăng 9,83% so với năm 2020), trong đó đầu tư giữ đến ngày đáo hạn có sự tăng mạnh (412%) và hàng tồn kho (109%).

Đứng trước những khó khăn chung do dịch bệnh Covid-19 gây ra khiến cho nhiều dự án của Công ty bị dừng thi công, chậm tiến độ dẫn đến không thể nghiệm thu thanh toán theo kế hoạch, bên cạnh đó các hoạt động dịch vụ khác của Tập đoàn cũng bị ảnh hưởng do giảm giá thuê văn phòng và máy móc, do đó tổng doanh thu thuần của cả Tập đoàn có sụt giảm 9,8% từ 2.090 tỷ đồng giảm còn 1.885 tỷ đồng trong giai đoạn 2020-2021. Mặc dù, CIENCO4 đã nỗ lực kiểm soát, tiết giảm chi phí, tuy nhiên Công ty cũng không thể tránh khỏi việc sụt giảm lợi nhuận kinh doanh sau thuế (giảm 4,15%) từ 64,4 tỷ năm 2020 giảm còn 61,7 tỷ trong năm 2021.

Theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đặt ra, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Cienco4 lần lượt là 3.400 tỷ đồng và 200 tỷ đồng. Tuy nhiên, trên thực tế, Công ty chỉ đạt được 55% kế hoạch doanh thu thuần và 30,85% kế hoạch lợi nhuận sau thuế. Nguyên nhân là do trong năm 2021, hoạt động kinh doanh của cả Tập đoàn bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, đặc biệt là giai đoạn 9 tháng đầu năm 2021, Việt Nam phải hứng chịu sự tàn phá khốc liệt của đợt dịch lần thứ 4 khi các biện pháp thực hiện giãn cách xã hội, phong tỏa, đóng cửa biên giới ngăn chặn dịch bệnh làm đứt gãy chuỗi cung ứng sản xuất, đình trệ hoạt động thương mại, kéo theo làn sóng doanh nghiệp phá sản và thất nghiệp tăng cao kỷ lục. Thêm vào đó, trong năm 2021, giá cả nguyên vật liệu tăng mạnh so với năm 2020, dẫn đến các dự án không thể đẩy mạnh triển khai nhanh.

Tại thời điểm kết thúc năm 2022, tổng tài sản của CIENCO4 là 8.447 tỷ đồng, tăng 638 tỷ đồng (8,16%) so với thời điểm kết thúc năm 2021. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng ghi nhận nhiều sự cải thiện đến từ doanh thu và lợi nhuận sau thuế. Theo đó, doanh thu thuần của CIENCO4 tăng mạnh từ mức 1.885 tỷ đồng trong năm 2021 lên mức 2.975 tỷ đồng năm 2022, đồng thời lợi nhuận sau thuế cũng tăng từ 62 tỷ đồng lên 168 tỷ đồng với mức tăng 172%.

1.2 Những Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành

1.2.1 Thuận lợi

Trong ngành giao thông vận tải, CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông với hơn nửa thế kỷ truyền thống xây dựng và phát triển. CIENCO4 đã khẳng định thương hiệu của mình bởi chất lượng thi công công trình tốt, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao trong khi thời gian thi công luôn bằng hoặc vượt trước tiến độ đã đề ra.

Có được những thành tích đáng quý trong suốt quá trình hoạt động là nhờ sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, tinh thần trách nhiệm cao của toàn bộ Ban lãnh đạo và các cán bộ nhân viên của Công ty. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ, kỹ sư của Công ty có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, làm việc chuyên nghiệp và luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác thi công, xây dựng cũng như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Công ty sở hữu và làm chủ các công nghệ thi công hiện đại, tiên tiến, đảm bảo thi công được các dự án lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp như: đúc trên đà giáo di động (MSS), cầu đúc hẫng, cầu dây văng, hầm chui đô thị, hầm đường bộ xuyên núi, cảng biển, cọc SPSP, đường cao tốc, metro, ...

Trong năm 2021, Tập đoàn đã liên tiếp trúng thầu và ký hợp đồng 2.916 tỷ đồng đảm bảo giải quyết việc làm cho người lao động trong năm 2022 và gói đầu cho năm tiếp theo. Ngoài ra, Tập đoàn là thành viên của Liên doanh trúng thầu Nhà đầu tư Dự án đầu tư BOT đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt, tổng mức đầu tư 11.157 tỷ đồng. Trong 8 tháng đầu năm 2022 Tập đoàn đã trúng thầu cao tại các gói thầu với giá trị gần 1.100 tỷ đồng.

1.2.2 Khó khăn

Khó khăn lớn nhất trong hoạt động của Tập đoàn năm 2022 là ảnh hưởng của biến động giá của thị trường. Giá các mặt hàng sắt thép, xi măng, cát đá, sỏi, xăng dầu... tăng cao, nguồn cung khó khăn đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành xây dựng của Công ty, có những giai đoạn các công trường gần như phải tạm dừng thi công vì thiếu nguyên vật liệu. Các vấn đề trên đã ảnh hưởng xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Dự án đầu tư BT: Cầu Hiếu 2 – Nghĩa Đàn thủ tục kéo dài; Dự án BOT Thái Nguyên Chợ Mới chưa được giải quyết dứt điểm; Một số dự án nợ đọng kéo dài chưa được thanh toán hết như: Gói thầu J3 Bến Lức- Long Thành; cầu Hòa Trung; Cầu Dừng; Gói thầu 3A, 4A - Bình Định; cầu Vĩnh Tuy; cầu Đông Trù... Và nhiều dự án thi công hoàn thành đã lâu nhưng chưa quyết toán được như: Tân Vũ Lạch Huyện, Nút giao Tân Vũ, gói 1 Vành đai 3, gói thầu 3A,4 Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.....

1.2.3 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 22: Cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
1	Vốn điều lệ	1.000.000	1.123.591	2.247.182	2.247.182
2	Vốn kinh doanh	7.457.217	7.642.410	8.596.472	8.572.783
	- Vốn chủ sở hữu:	1.277.307	1.358.379	2.550.473	2.639.775
	- Nợ phải trả	6.179.910	6.284.031	6.045.999	5.933.008
3	Tổng tài sản:	7.457.217	7.642.410	8.596.472	8.572.783
	- Tài sản ngắn hạn	3.476.837	3.582.165	4.410.033	4.449.758
	- Tài sản dài hạn	3.980.380	4.060.244	4.186.438	4.123.025

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 23: Cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
1	Vốn điều lệ	1.000.000	1.123.591	2.247.182	2.247.182
2	Vốn kinh doanh	7.407.285	7.809.871	8.541.859	8.447.459
	- Vốn chủ sở hữu:	1.160.150	1.280.607	2.417.567	2.513.218
	- Nợ phải trả	6.247.136	6.529.264	6.124.292	5.934.241
3	Tổng tài sản:	7.407.285	7.809.871	8.541.859	8.447.459
	- Tài sản ngắn hạn	3.555.817	3.905.273	4.518.168	4.567.657
	- Tài sản dài hạn	3.851.468	3.904.599	4.023.691	3.879.802

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Nguồn vốn kinh doanh và vốn điều lệ của CIENCO4 đã được sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả vào hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn vay để tăng quy mô vốn hoạt động, mở rộng năng lực tham dự thầu và thực hiện vốn đối ứng các dự án thi công xây dựng có giá trị lớn, đồng thời bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của Công ty.

Quý I/2022, Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng quy mô vốn điều lệ từ 1.123,6 tỷ đồng lên 2.247,2 tỷ đồng. Số tiền thu được từ chào bán được Công ty sử dụng một cách hiệu quả nhằm thanh toán các khoản vay ngân hàng đã sử dụng trong quá trình hoạt động xây dựng các công trình, dự án mà Công ty thực hiện; thanh toán các khoản vay nợ để mua nguyên vật liệu cũng như công nợ với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng số tiền thu được từ chào bán để đầu tư vào các công ty (Công ty cổ phần thiết bị giáo dục 2 và Công ty TNHH đầu tư Thương Hải) nhằm mục đích trở thành công ty mẹ và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn sang các lĩnh vực mới.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco4 là một Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Công ty nhận thấy tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có nhiều ưu điểm khi việc tiếp cận đến nhà đầu tư được công bố rộng rãi, công khai và minh bạch. Ngoài ra, việc tăng vốn điều lệ của Công ty cũng dựa trên một số yếu tố được trình bày bên dưới để nhằm lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp để đảm bảo việc chào bán thành công:

- Về nội tại doanh nghiệp: CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông với hơn nửa thế kỷ truyền thống xây dựng và phát triển, tạo được niềm tin trên thị trường cũng như các cổ đông. Công ty sở hữu và làm chủ các công nghệ thi công hiện đại, tiên tiến, đảm bảo thi công được các dự án lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp theo xu hướng phát triển trong tương lai.
- Về mục tiêu phát triển, Công ty cần chuẩn bị tốt nguồn lực tài chính (trong đó bao gồm việc huy động nguồn vốn từ đợt phát hành này) để (i) triển khai đúng tiến độ các dự án sẵn có, đồng thời mở rộng, tìm kiếm các dự án mới để đảm bảo nguồn thu tăng trưởng bền vững trong tương lai, mang lại lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư; (ii) tiếp tục đẩy mạnh liên doanh, liên kết với các đối tác Nhật Bản (Công ty CP C4JB) để mở rộng thị trường sang lĩnh vực kinh doanh trang thiết bị nội thất, quản lý vận hành khai thác tòa nhà, năng lượng tái tạo và xuất khẩu lao động;
- Về yếu tố thị trường, Công ty nhận định hiện nay khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, vĩ mô trong nước ổn định thì các hoạt động kinh tế được khôi phục và phát triển, các hoạt động mở rộng đầu tư, xây dựng có tiềm năng phát triển mạnh trong thời gian tới. Cùng với đó, các nỗ lực thanh lọc thị trường của Cơ quan quản lý cũng như tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán ổn định sẽ khiến diễn biến thị trường có niềm tin trở lại. Do vậy, rủi ro chào bán của Công ty là không lớn.

Với diễn biến tích cực của thị trường chứng khoán từ Quý II/2021 cho đến Quý I/2022 cùng với định hướng phát triển của Công ty, Công ty đã thành công trong việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu qua phương thức thực hiện quyền mua.

2.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc.

Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc:	06 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị:	05 – 07 năm
- Phương tiện vận tải:	06 – 07 năm
- Thiết bị văn phòng:	03 – 06 năm
- Các tài sản khác:	03 – 05 năm
- Quyền sử dụng đất:	50 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn:	Không trích khấu hao

Chi nhánh BOT Tuyến tránh thành phố Vinh khấu hao theo tỷ lệ tương ứng của doanh thu hàng kỳ thực tế phát sinh phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án BOT theo Công văn số 10136 ngày 24/07/2015 của Bộ Tài chính, phụ lục hợp đồng số 06/PLHĐ-2177/GTVT-KHĐT ngày 25/07/2018 với Bộ Giao thông vận tải, phù hợp với quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Chính sách trích khấu hao của Công ty được thực hiện xuyên suốt, không thay đổi và theo đúng quy định của pháp luật.

2.1.3 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của Tập đoàn trung bình 9 tháng năm 2022 là 18.000.000 đồng/người/tháng.

2.1.4 Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 24: Các khoản phải thu theo BCTC công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.697.608	2.701.768	3.583.290	3.466.482
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	682.798	571.156	849.783	1.004.502
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	313.553	515.180	654.740	663.064
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.379.936	1.311.930	1.763.497	1.496.137
4	Phải thu ngắn hạn khác	321.942	304.176	316.054	303.562
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(621)	(674)	(783)	(783)
II	Các khoản phải thu dài hạn	2.613	3.708	2.497	3.920
1	Phải thu dài hạn khác	2.613	3.708	2.497	3.920
	TỔNG CỘNG	2.700.221	2.705.476	3.585.787	3.470.402

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 25: Các khoản phải thu theo BCTC công ty hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.697.570	2.377.309	3.612.070	3.507.244
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	690.195	508.869	848.378	991.055
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	314.721	368.903	668.442	633.986
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.375.101	1.120.084	1.759.513	1.578.137
4	Phải thu ngắn hạn khác	318.175	380.267	336.876	305.205
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(621)	(814)	(1.139)	(1.139)
II	Các khoản phải thu dài hạn	3.613	3.925	1.877	3.920
1	Phải thu dài hạn khác	3.613	3.925	1.877	3.920
	TỔNG CỘNG	2.701.183	2.381.234	3.613.947	3.511.164

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Tại ngày 31/12/2022, Phải thu về cho vay ngắn hạn của Công ty là 1.578 tỷ đồng, chiếm khoảng

45% các khoản phải thu ngắn hạn, đa số là các khoản phải thu các đơn vị thành viên (do Công ty cho vay các đơn vị thành viên để phục vụ sản xuất kinh doanh). Trong đó đáng kể nhất là khoản phải thu từ Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới (đơn vị thành viên của CIENCO4) với giá trị 663.773.298.254 đồng, chiếm tỷ lệ 42% tổng các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn ghi nhận trên BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2022. Đây là các khoản CIENCO4 cho Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới vay để thực hiện dự án và thanh toán một phần nợ gốc và lãi vay đến hạn cho các ngân hàng tài trợ theo hợp đồng tín dụng tài trợ vay đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Tuyến đường Thái Nguyên – Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75 – Km100 theo hình thức hợp đồng BOT.

Đối với khoản mục “Phải thu về thoái vốn tại các công ty đầu tư” được trình bày trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2020, 2021 và bán niên năm 2022 của Công ty: ngày 31/03/2018, với mục đích tăng cường tính trách nhiệm cũng như hiệu quả sử dụng vốn tại các công ty con, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng một phần cổ phần tại công ty con cho các lãnh đạo là giám đốc và chủ tịch của các đơn vị công ty con đó. Trong đó, điều khoản thanh toán của hợp đồng chuyển nhượng cổ phần quy định: “bên mua sẽ thanh toán cho bên chuyển nhượng trong thời hạn 2 năm và thanh toán chia làm nhiều lần. Trong trường hợp bên nhận chuyển nhượng không thanh toán hết hoặc không có khả năng thanh toán thì công ty sẽ thực hiện mua lại số cổ phần còn lại chưa thanh toán”. Tuy nhiên trong giai đoạn 2020-2021, đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến phần lớn các doanh nghiệp trong cả nước, đặc biệt các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây lắp gặp rất nhiều khó khăn (bao gồm các công ty con của Công ty), tác động tiêu cực đến khả năng thanh toán của các bên nhận chuyển nhượng, do đó Công ty và các đối tượng nhận chuyển nhượng đã thống nhất tiếp tục gia hạn khoản phải thu này đến tháng 5/2021 (theo BCTC riêng và hợp nhất năm 2020), đến tháng 5/2022 (theo BCTC riêng và hợp nhất năm 2021), đến tháng 5/2023 (theo BCTC riêng và hợp nhất bán niên năm 2022). Đến ngày 10/11/2022, toàn bộ khoản phải thu đối với các bên nhận chuyển nhượng về thoái vốn tại các công ty đầu tư đã được Công ty thu hồi đầy đủ.

Tại thời điểm 31/12/2020, 31/12/2021, 30/06/2022 và 31/12/2022, Công ty có các khoản phải thu quá hạn như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Thời gian quá hạn	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
1	Từ 06 tháng - 01 năm	-	-	-	-
2	Từ 01 - 02 năm	365	-	-	-
3	Từ 02 - 03 năm	30	365	325	218
4	Từ 03 năm trở lên	226	418	813	920

Nguyên nhân: Công ty đã rất nỗ lực trong việc thu hồi các khoản phải thu quá hạn. Tuy nhiên, một số khách hàng/đối tác vẫn chưa thu xếp được nguồn vốn để thanh toán kịp thời cho Công ty.

Khả năng thu hồi: các khoản phải thu quá hạn đã được Công ty trích lập dự phòng theo quy định (mức trích lập dự phòng như sau: 50% đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 – 02 năm; 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 – 03 năm; 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên). Công ty vẫn tiếp tục thực hiện theo dõi các khoản phải thu quá hạn trong thời gian tới.

❖ Các khoản phải trả

Bảng 26: Các khoản phải trả theo BCTC công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
I	Nợ ngắn hạn	3.204.312	3.244.074	3.096.128	2.968.639
1	Phải trả người bán ngắn hạn	680.556	625.566	690.955	868.113
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	567.383	514.454	519.578	471.158
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	41.514	34.313	31.471	32.410
4	Phải trả người lao động	15.402	25.425	17.150	18.112
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	307.023	419.023	587.010	342.875
6	Doanh thu chưa thực hiện	5.698	9.066	14.271	13.465
7	Phải trả ngắn hạn khác	262.634	239.688	97.305	100.135
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.320.508	1.352.521	1.117.482	1.105.304
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.594	24.018	20.906	17.067
II	Nợ dài hạn	2.975.598	3.039.957	2.949.871	2.964.369
1	Phải trả người bán dài hạn	469.707	389.263	378.063	395.356
2	Người mua trả tiền trước	144.363	150.928	110.245	135.966
3	Doanh thu chưa thực hiện	2.399	9.587	7.626	7.127
4	Phải trả dài hạn khác	7.492	7.931	7.545	5.120
5	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.351.637	2.482.247	2.446.392	2.420.800
	TỔNG CỘNG	6.179.910	6.284.031	6.045.999	5.933.008

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 27: Các khoản phải trả theo BCTC công ty hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
I	Nợ ngắn hạn	3.271.033	3.488.416	3.153.815	2.964.775
1	Phải trả người bán ngắn hạn	677.838	725.276	698.754	806.607
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	568.705	499.229	522.310	498.518
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	42.513	43.116	36.668	38.532
4	Phải trả người lao động	15.988	47.082	17.804	19.020
5	Doanh thu chưa thực hiện	5.698	9.066	24.213	13.465

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	307.023	433.278	587.010	342.875
7	Phải trả ngắn hạn khác	259.963	257.180	102.562	106.214
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.389.620	1.446.581	1.143.433	1.122.325
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.687	27.608	21.061	17.218
II	Nợ dài hạn	2.976.102	3.040.848	2.970.477	2.969.466
1	Phải trả người bán dài hạn	469.707	389.263	378.063	395.356
2	Người mua trả tiền trước	144.363	150.928	110.245	135.966
3	Doanh thu chưa thực hiện	2.399	9.587	7.626	7.127
4	Phải trả dài hạn khác	7.492	8.001	7.545	5.780
5	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.352.141	2.482.247	2.450.635	2.425.237
6	Thuế thu nhập hoãn lại	-	821	16.362	-
	TỔNG CỘNG	6.247.136	6.529.264	6.124.292	5.934.241

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Tại thời điểm 31/12/2020, 31/12/2021, 30/06/2022 và 31/12/2022, Công ty có các khoản phải trả quá hạn như sau:

Bảng 28: Các khoản phải trả quá hạn theo BCTC công ty hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Số nợ quá hạn chưa thanh toán	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
1	Công ty TNHH Xây dựng và Thi công cơ giới Minh Phóng	0	4.205	0	0
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	0	22.372	0	0
3	Công ty cổ phần 471	0	2.453	0	0
4	Phải trả cho các đối tượng khác	0	38.855	0	0
	TỔNG CỘNG	0	67.885	0	0

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Trong năm 2019-2020, các khoản nợ vay (bao gồm gốc, lãi) và các nghĩa vụ nợ khác (bao gồm phải trả người bán, phải trả người lao động, phải trả phải nộp khác...) của Công ty đều được thanh toán đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên, đến đầu năm 2021, do một số công ty liên kết chuyển sang công ty con nên Công ty phát sinh khoản phải trả nợ quá hạn chưa thanh toán kỳ hạn dưới 01 năm (số dư tại ngày 31/12/2021 là 67,86 tỷ đồng) của các công ty con (CTCP 407, CTCP 412, CTCP 414, CTCP 422). Nguyên nhân chính là do những khó khăn chung của dịch bệnh Covid-19 gây ra khiến cho một số dự án của các công ty con nêu trên bị dừng thi công, chậm tiến độ dẫn đến không thể nghiệm thu thanh toán theo kế hoạch.

Tại ngày 31/12/2022, những công ty này đã không còn là công ty con của Tập đoàn và Công ty không có khoản phải trả quá hạn nào.

❖ Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2020, 31/12/2021, 30/06/2022 và 31/12/2022 của Công ty như sau:

Bảng 29: Dư nợ vay của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
I	VAY NGẮN HẠN	1.320.508	1.352.521	1.117.482	1.105.304
1	Vay ngắn hạn	1.156.685	1.121.015	1.074.178	1.062.344
2	Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	163.823	231.506	43.303	42.960
II	VAY DÀI HẠN	2.351.637	2.482.247	2.446.392	2.420.800
1	Vay ngân hàng	2.271.419	2.213.094	2.191.614	2.170.707
2	Vay đối tượng khác	-	-	-	-
3	Trái phiếu thường	197.000	448.070	249.577	249.577
4	Nợ thuê tài chính dài hạn	47.040	52.590	48.505	43.476
5	Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(163.823)	(231.506)	(43.303)	(42.960)
	Tổng cộng	3.672.144	3.834.769	3.563.874	3.526.104

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 30: Dư nợ vay của Công ty hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
I	VAY NGẮN HẠN	1.389.620	1.446.581	1.143.433	1.122.325
1	Vay ngắn hạn	1.225.797	1.214.214	1.100.130	1.078.504
2	Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	163.823	232.367	43.303	43.821
II	VAY DÀI HẠN	2.352.141	2.482.247	2.450.635	2.425.237
1	Vay ngân hàng	2.271.924	2.213.955	2.191.614	2.170.134
2	Vay đối tượng khác	-	-	4.243	5.871
3	Trái phiếu thường	197.000	448.070	249.577	249.577
4	Nợ thuê tài chính dài hạn	47.040	52.590	48.505	43.476
5	Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(163.823)	(232.367)	(43.303)	(43.821)

Stt	Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
	Tổng cộng	3.741.761	3.928.828	3.594.068	3.547.562

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

2.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại thời điểm 31/12/2020, 31/12/2021, 30/06/2022 và 31/12/2022 như sau:

Bảng 31: Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
1	Thuế Giá trị gia tăng	27.596	18.290	13.911	8.690
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.935	14.846	15.100	22.750
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.517	705	925	505
4	Thuế nhà đất và tiền thuê nhà đất	9	17	1.079	9
5	Các loại thuế khác	125	125	125	125
6	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	331	331	331	331
	TỔNG CỘNG	41.514	34.313	31.471	32.410

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 32: Các khoản phải nộp theo luật định của Công ty hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
1	Thuế Giá trị gia tăng	28.163	22.946	15.148	16.598
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.367	18.210	16.022	9.850
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.517	787	3.964	2.115
4	Thuế nhà đất và tiền thuê nhà đất	9	17	1.079	1.021
5	Các loại thuế khác	-	125	125	125
6	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	457	1.031	331	1.087
	TỔNG CỘNG	42.513	43.116	36.668	30.796

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

2.1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho doanh nghiệp là công ty cổ phần

và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2020, 31/12/2021, 30/06/2022 và 31/12/2022 như sau:

Bảng 33: Các quỹ theo luật định của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.594	24.018	20.906	17.067
2	Quỹ đầu tư phát triển	10.656	10.656	10.656	10.656
	TỔNG CỘNG	14.250	34.674	31.563	27.723

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

Bảng 34: Các quỹ theo luật định của Công ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022	31/12/2022
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.687	27.608	21.061	17.218
2	Quỹ đầu tư phát triển	10.452	10.536	10.536	11.958
	TỔNG CỘNG	14.138	38.144	31.597	29.176

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020, 2021, soát xét 6T2022 và BCTC năm 2022 của Cienco4

2.1.7 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1. Khả năng thanh toán							
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,09	1,10	1,15	1,09	1,12	1,54
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,91	0,89	1,26	0,89	0,74	1,28

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
2. Cơ cấu vốn							
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,83	0,82	0,69	0,84	0,84	0,70
- Hệ số Nợ/Vốn CSH	Lần	4,84	4,63	2,25	5,38	5,10	2,36
3. Năng lực hoạt động							
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,28	0,25	0,35	0,29	0,25	0,36
- Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Vòng	0,63	0,54	0,70	0,62	0,51	0,69
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng hóa/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	3,74	2,49	3,55	3,13	1,53	2,69
4. Khả năng sinh lời							
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,50%	4,22%	5,43%	3,04%	3,34%	5,65%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,99%	1,07%	1,91%	0,88%	0,83%	2,03%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,54%	6,15%	7,91%	5,38%	5,32%	9,02%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	-	-	-	590	494	748

Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất năm 2020, 2021 được kiểm toán và BCTC riêng, hợp nhất năm 2022 của Cienco4

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2022, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của CIENCO4 có cải thiện so với năm 2020 và 2021.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn bao gồm Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số Nợ/Vốn CSH trong năm 2022 đều thấp hơn so với năm 2021 và 2020. Điều này được lý giải là do trong năm 2022, công ty tiến hành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1, đồng thời, Công ty có sự tái cơ cấu các khoản nợ vay nhằm giảm áp lực trong việc trả nợ.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu sinh lời trong năm 2022 đều tăng so với năm 2021 và 2020, nhờ vào sự quản lý chặt chẽ về mặt chi phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho công ty. Thu nhập trên cổ phần (EPS) năm 2022 tăng 21%, từ 590 đồng lên 748 đồng. Đây là một mức tăng tương đối cao so với thị trường chung, đặc biệt với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng như CIENCO4.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành

3.1 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của Tổ Chức Phát Hành:

Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2020 theo báo cáo số 310321.028/BCTC.KT5 ngày 31/03/2021: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 theo báo cáo số 050421.005/BCTC.KT5 ngày 05/04/2021: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định

pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 của Tổ Chức Phát Hành:

Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2021 theo báo cáo số 300322.034/BCTC.KT5 ngày 30/03/2022: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 theo báo cáo số 310322.022/BCTC.KT5 ngày 31/03/2022: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3.3 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành:

Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2022: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2022 theo báo cáo số 310822.004/BCTC.KT5 ngày 31/08/2022: Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco4 tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2022 theo báo cáo số 310822.005/BCTC.KT5 ngày 31/08/2022: Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco4 tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

4. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận Và Cổ Tức

4.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	% tăng/giảm	% thực hiện theo kế
----------	-----	----------------	---------------	-------------	---------------------

				thực hiện so với năm 2021	hoạch
Doanh thu thuần (*)	Tỷ đồng	2.976	3.000	57,86%	99,20%
Lợi nhuận sau thuế (*)	Tỷ đồng	168	300	172,51%	56,09%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,65%	10%	2,38%	56,55%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,13%	16,17%	3,07%	56,09%
Tỷ lệ cổ tức (*)	%	-	12%	12%	-

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 của CIENCO4

Hiện tại, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 của Công ty chưa được thông qua.

4.2 Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

4.3 Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

❖ Căn cứ cụ thể để đạt doanh thu năm 2022:

- Doanh thu của Tập đoàn Cienco4 chủ yếu tại các công trình xây lắp. Giai đoạn cuối năm là giai đoạn quan trọng nhất trong công tác lên doanh thu tại các công trình, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công của Chính phủ. Bên cạnh đó, giai đoạn cuối năm các dự án cao tốc Bắc Nam tập trung thi công (đoạn Cam Lộ - La Sơn, Phan Thiết - Dầu Giây, Mỹ Thuận Cần Thơ... cơ bản hoàn thành; đoạn Nghi Sơn – Diêm Châu vào giai đoạn thi công móng mặt giá trị lớn; đoạn Diêm Châu – Bãi Vọt vào giai đoạn thi công đồng loạt...) nên sản lượng tập trung lớn vào giai đoạn cuối năm. Vì vậy, Cienco4 kỳ vọng giai đoạn cuối năm sẽ là giai đoạn đẩy mạnh thi công và lên doanh thu toàn bộ các sản lượng dở dang tại các công trình.
- Các công trình đã hoàn thành công tác quyết toán như Tân Vũ Lạch Huyện, cầu cửa hội, CP1A Bến Thành Suối Tiên, sân bay Tân Sơn Nhất ... góp phần đóng góp vào doanh thu toàn bộ các sản lượng dở dang còn lại.
- Doanh thu bất động sản trong kỳ dự kiến ghi nhận từ việc chuyển nhượng dự án Long Sơn 1A tại với giá trị chuyển nhượng 326,7 tỷ đồng và dự án Long Sơn 3 với tổng giá trị chuyển nhượng hơn 163 tỷ đồng.
- Doanh thu từ các hoạt động thu phí dự án BOT Tuyến tránh TP Vinh, cho thuê văn phòng và cho thuê máy móc thiết bị vẫn ghi nhận bình hành.

❖ Nguyên nhân lợi nhuận không đạt được như kỳ vọng:

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 168 tỷ đồng. Sở dĩ lợi nhuận của Tập đoàn không đạt được như kỳ vọng là do:

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bất động sản không đạt được như kỳ vọng. Tính đến 31/12/2022, Tập đoàn chỉ chuyển nhượng được 01 dự án (Long Sơn 1A) mà không chuyển nhượng được dự án Long Sơn 3 do chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nên CIENCO4 chưa đủ điều kiện để ký hợp đồng chuyển nhượng cho người mua.

- Ngoài ra, lợi nhuận từ mảng xây lắp chưa đạt như kỳ vọng do giá nguyên vật liệu trong năm tăng khá cao so với dự kiến đầu năm 2022.

4.4 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, VNDIRECT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam cũng như thế giới đang có những diễn biến phức tạp cũng như trên cơ sở tình hình tài chính hiện nay của CIENCO4, Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận của CIENCO4 là khá thách thức. Trên thực tế, CIENCO4 chưa đạt được lợi nhuận như kỳ vọng trong năm 2022 do một số nguyên nhân đã được trình bày phía trên.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ Chức Tư Vấn, căn cứ vào các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán, cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Do vậy, các đánh giá và nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư và nhà đầu tư sẽ tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông Tin Về Cổ Đông Sáng Lập

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn

Bảng 36: Danh sách cổ đông Công ty nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

STT	Cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Công ty cổ phần New Link	0107302596	Tầng 10, toà nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	23.311.182	10,37

Nguồn: DSCĐ cập nhật ngày 19/09/2022 – CIENCO4

2.1 Thông tin về Công ty cổ phần New Link

- Tên công ty: Công ty cổ phần New Link
- Năm thành lập: 21/01/2016
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 10, toà nhà ICON4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0107302596 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/01/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 15 tháng 10 năm 2018.
- Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kinh doanh thương mại vật tư
- Vốn điều lệ: 280.082.740.000 đồng.
- Người đại diện pháp luật: Ông Lê Thanh Hà – Giám đốc.
- Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Phát Hành: Ông Lê Thanh Hà
- Thời gian trở thành cổ đông lớn của CIENCO4: 22/3/2016
- Số lượng cổ phiếu C4G do Công ty cổ phần New Link sở hữu tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 20.746.870 cổ phiếu, tương đương 28,82% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu C4G do Công ty cổ phần New Link sở hữu tại thời điểm xin cấp phép phát hành: 23.311.182 cổ phiếu, tương đương 10,37% vốn điều lệ trước phát hành.
- Số lượng cổ phiếu C4G do Công ty cổ phần New Link sở hữu dự kiến sau đợt chào bán: duy trì tỷ lệ 10,37% vốn điều lệ sau phát hành.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn:
 - Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: Không có.
 - Tại thời điểm xin cấp phép phát hành:

Tên người có liên quan		Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Văn Tuấn	Hồng	Chủ tịch HĐQT	182357319	Thanh Xuân, Hà Nội	13.017	0,01%
Lê Đức Thọ		Thành viên HĐQT	040078000129	Cầu Giấy, Hà Nội	13.921	0,01%

- Dự kiến sau đợt chào bán:

Tên người có liên quan		Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Văn Hồng Tuấn		Chủ tịch HĐQT	182357319	Thanh Xuân, Hà Nội	19.525	0,01%
Lê Đức Thọ		Thành viên HĐQT	040078000129	Cầu Giấy, Hà Nội	20.881	0,01%

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty cổ phần New Link:

- + *Hợp đồng kinh tế, Hạng mục: thi công và cung cấp vật tư thiết bị đường dây trung thế và trạm biến áp phục vụ thi công Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 8.982.924.107 đồng.*
- + *Hợp đồng thuê nhân công, thiết bị, Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng tạm tính là 4.413.930.443 đồng.*
- + *Hợp đồng thi công một số hạng mục thuộc Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 20.770.657.668 đồng.*
- + *Hợp đồng kinh tế, Hạng mục: quản lý và cung cấp bê tông xi măng thương phẩm, Dự án: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ngày đêm, với giá trị hợp đồng tạm tính là 7.177.000.000 đồng.*
- + *Hợp đồng Nguyên tắc về việc mua bán thép, Dự án: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ngày đêm.*
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành (tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này): là nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành
- + Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần New Link.
- + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kinh doanh thương mại vật tư.
- + Mối quan hệ của cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành và những người có liên quan của họ với Doanh nghiệp:

Tên	Chức vụ đang nắm giữ tại Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp
Văn Hồng Tuấn	Chủ tịch HĐQT	405.000	1,45%
Lê Đức Thọ	Thành viên HĐQT	972.000	3,47%

- + *Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CIENCO4 đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này.*

3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Bảng 37: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.	Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4.	Ông Hồ Xuân Sơn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban hợp tác quốc tế và phát triển thị trường
5.	Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng giám đốc
6.	Ông Đàm Xuân Toan	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
7.	Ông Lê Đức Thọ	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh doanh, Người được UQ CBTT
8.	Ông Văn Hồng Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Nhân sự kiêm Người phụ trách quản trị công ty
9.	Ông Lê Trung Chiến	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
10.	Bà Nguyễn Thị Xoan	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
11.	Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

3.1.1 Ông Nguyễn Văn Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn

Giới tính: Nam

Năm sinh: 04/10/1970

Nơi sinh: Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Số CMND: 181476151 cấp ngày 12/01/2008 tại Công an Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 19, đường Duy Tân, khối An Vinh. P. Hưng Phúc, TP Vinh, Nghệ An

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
-----------	--------------------------

05/1988 – 03/1989	Công nhân tại nhà máy Dệt kim Hoàng Thị Loan – TP Vinh
03/1989 – 06/1991	Nhập ngũ tại Trung đoàn 275 – tiểu đoàn 67 tại Đà Nẵng
06/1991 - 05/1993	Nhân viên Phòng Thị trường XNK Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan, Nghệ An
05/1993 – năm 2005	Đại diện cho Công ty Dệt kim Hoàng Thị Loan tại Liên Bang Nga
Từ năm 2005 – 01/2022	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH XNK và DVTH Nhật Minh
10/2014 - 06/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và Thương Mại 423
06/2016 - 06/2017	Tổng Giám đốc Công ty CP VPA
06/2017 - 04/2018	Chủ tịch HĐQT Công ty CP VPA, thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
05/2018 - Đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
10/2021 – đến nay	Chủ tịch HĐQT, Đại diện phần vốn Công ty CP Green Tea Island Chủ tịch HĐQT, Đại diện phần vốn Công ty CP Đầu tư Cienco4 Land

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Green Tea Island – công ty con của Tổ Chức Phát Hành
- + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Cienco4 Land – công ty con của Tổ Chức Phát Hành

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, + Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty CP Đầu tư Cienco4 Land – công ty mà ông Tuấn là Chủ tịch HĐQT

+ Hợp đồng thuê máy móc, nhân lực Hạng mục: thi công xây

công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Văn Tuấn và những người có liên quan

dựng nhà quản lý và điều hành - Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 50.487.000.000 đồng.

- + Hợp đồng tổng thầu EPC: Thiết kế, cung cấp vật tư, thiết bị và thi công cải tạo tòa nhà 7 tầng số 29 Quang Trung Dự án: Cải tạo tòa nhà 7 tầng số 29 Quang Trung – TP Vinh – Nghệ An, với giá trị hợp đồng là 7.028.715.000 đồng.
- + Hợp đồng thi công gói thầu số 7: thi công xây dựng công trình thuộc Dự án xây dựng hàng rào ranh giới khu vực nhà ga hành khách T2- cảng hàng không quốc tế phú bài, với giá trị hợp đồng (bao gồm phụ lục) 9.423.371.725 đồng.
- + Hợp đồng cho thuê máy móc thiết bị (Máy Lu+ Máy Ủi) Dự án Phan Thiết Dầu Giây từ tháng 3/2021 đến nay với giá trị hợp đồng là 2.239.038.846 đồng.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Thù lao thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua:

Năm 2020: 594.468.961 đồng

Năm 2021: 591.853.653 đồng

Năm 2022: 611.845.626 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Ông Tuấn là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Cienco4 Land – công ty có hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành

+ Tên của doanh nghiệp: Công ty CP Đầu tư Cienco4 Land

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp

Tên	Chức vụ đang nắm giữ tại Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp
Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	0
Người có liên quan của ông Nguyễn Văn Tuấn		0	0

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CIENCO4 đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này

3.1.2 Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Huỳnh

Giới tính: Nam

Năm sinh: 13/11/1976

Nơi sinh: Xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Số CMND: 182130270 cấp ngày 26/10/2004 tại Công An Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 19, Ngõ 1043, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu hầm, Thạc sỹ Kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
10/2000 – 09/2001	Kỹ sư Cầu, Phòng Kỹ thuật, Công ty Cầu 7 Thăng Long
10/2001 – 03/2004	Kỹ sư Viện Khoa học Công nghệ Giao thông Vận tải
04/2004 – 03/2005	Kỹ sư, Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng Giao thông vận tải
04/2005 – 11/2005	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật chất lượng, Công ty Cổ phần XDCT 482
11/2005 – 02/2006	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật kiêm Trưởng Ban điều hành dự án tuyến Tây Nghệ An, Công ty cổ phần XDCT 482
03/2006 – 01/2009	Đội trưởng Đội 405, Công ty Cổ phần 482
02/2009 – 12/2009	Phó giám đốc Công ty Cổ phần 482
01/2010 – 02/2013	Giám đốc Công ty Cổ phần 482
03/2013 – 11/2014	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty XDCT giao thông 4 - CTCP

11/2014 – 02/2016	Tổng giám đốc Tổng công ty XDCT giao thông 4 - CTCP
03/2016 – 04/2017	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
05/2017 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
07/2021 – nay	Phó chủ tịch, Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Cienco4 Japan Bridge

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch, Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Cienco4 Japan Bridge – công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 3.924.476 cổ phiếu, tương đương 1,75%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 3.924.476 cổ phiếu, tương đương 1,75% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Mối quan hệ	SLCP đang sở hữu	Tỷ lệ
1.	Đinh Thi Anh Phương	Vợ	4.682.041	2,08%
2.	Nguyễn Tuấn Nghi	Em trai	3.185.534	1,42%
3.	Phan Thị Huệ	Em dâu	2.079	0,0009%

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Tuấn Huỳnh và những người có liên quan

1. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa công ty con của Tổ Chức Phát Hành (Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land) và ông Nguyễn Tuấn Nghi - người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Huỳnh

+ Hợp đồng mượn tiền số 18.05/2019/HĐMT và các phụ lục đính kèm:

- o Loại giao dịch: Hợp đồng mượn tiền giữa Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land và ông Nguyễn Tuấn Nghi (em trai ông Nguyễn Tuấn Huỳnh)

- Giá trị giao dịch (Số tiền cho mượn): 8.500.000.000 đồng
 - Các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng: lãi suất 0%. Thời hạn cho mượn từ ngày 18/05/2019 đến ngày 18/02/2023
 - Cấp có thẩm quyền chấp thuận: các hợp đồng mượn tiền trên không thuộc thẩm quyền chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành
 - + Hợp đồng mượn tiền số 17.10/2019/HDMT và các phụ lục đính kèm:
 - Loại giao dịch: Hợp đồng mượn tiền giữa Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land và ông Nguyễn Tuấn Nghi (em trai ông Nguyễn Tuấn Huỳnh)
 - Giá trị giao dịch (Số tiền cho mượn): 5.000.000.000 đồng
 - Các điều khoản quan trọng của hợp đồng: lãi suất 0%. Thời hạn mượn tiền từ ngày 17/10/2020 đến ngày 17/10/2023
 - Cấp có thẩm quyền chấp thuận: các hợp đồng mượn tiền trên không thuộc thẩm quyền chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành
 - + Hợp đồng mượn tiền số 10.12/2019/HDMT và các phụ lục đính kèm:
 - Loại giao dịch: Hợp đồng mượn tiền giữa Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land và ông Nguyễn Tuấn Nghi (em trai ông Nguyễn Tuấn Huỳnh)
 - Giá trị giao dịch (Số tiền cho mượn): 2.500.000.000 đồng
 - Các điều khoản quan trọng của hợp đồng: lãi suất 0%, Thời hạn mượn tiền từ ngày 10/12/2019 đến ngày 18/12/2022
 - Cấp có thẩm quyền chấp thuận: các hợp đồng mượn tiền trên không thuộc thẩm quyền chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành
2. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Cienco4 Japan Bridge – công ty mà Ông Huỳnh là Phó Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật
- + Hợp đồng mua bán số C418042022/HDMB/2022 ngày 18/04/2022 về mua máy lọc không khí DAIKIN với giá trị hợp đồng 136.300.000 VND.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Thù lao thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua:

Năm 2020: 753.894.272 đồng

Năm 2021: 717.421.209 đồng

Năm 2022: 747.972.761 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh

Không có

doanh trong cùng lĩnh vực với
Tổ Chức Phát Hành hoặc là
khách hàng/nhà cung cấp lớn
của Tổ Chức Phát Hành:

3.1.3 Bà Trần Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Trần Thị Thu Hà

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 26/05/1976

Nơi sinh: Xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Số CMND: 013357273 cấp ngày 02/10/2010 tại Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng 45 Nhà C1 tập thể Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kinh tế Xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
01/1999 - 02/2001	Kế toán Ban điều hành dự án Vinh - Đông Hà (Hợp đồng 1)
03/2001 - 04/2002	Kế toán Công ty Công trình giao thông 473
05/2002 - 12/2004	Kế toán Chi nhánh Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4 tại Hà Nội
01/2005 - 04/2006	Kế toán tổng hợp Chi nhánh Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4 tại Hà Nội
05/2006 - 02/2010	Phó Ban Tài chính kế toán Chi nhánh Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4 tại Hà Nội
03/2010 - 02/2013	Trưởng phòng Tài chính kế toán Chi nhánh Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4
03/2013 - 10/2014	Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán Tổng công ty XDCTGT 4
11/2014- 03/2017	Trưởng phòng Tài chính kế toán, Tổng Công ty XDCTGT 4 - CTCP
04/2017 - 4/2018	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4

04/2018 – 10/2020	Thành viên HĐQT, Giám đốc Ban Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
10/2020 – nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 823.000 cổ phiếu, tương đương 0,37%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 823.000 cổ phiếu, tương đương 0,37% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Trần Thị Thu Hà và những người có liên quan: Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua:
 Năm 2020: 587.969.035 đồng
 Năm 2021: 689.450.739 đồng
 Năm 2022: 644.953.780 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.1.4 Ông Hồ Xuân Sơn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Phát triển thị trường

Họ và tên: Hồ Xuân Sơn

Giới tính: Nam

Năm sinh: 26/08/1979

Nơi sinh: Xã Nam Cát, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Số CMND: 013598979 cấp ngày 12/01/2013 tại Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 2001B1-N07, tòa nhà Thanh Bình, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
6/2002 - 7/2003	Giảng viên trường Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội
7/2003 - 9/2004	Kỹ Sư - Ban điều hành dự án Đà Rằng - Tổng công ty XDCTGT 4
9/2004 - 12/2006	Kỹ sư - Phòng Kỹ thuật Công nghệ - Tổng công ty XDCTGT 4
12/2006 - 12/2007	Phó Trưởng phòng - Phòng Kỹ thuật Công nghệ - Tổng công ty XDCTGT 4
12/2007 - 6/2008	Phó Giám đốc - Ban điều hành dự án Tp Hồ Chí Minh - Trung Lương thuộc Tổng công ty XDCTGT
6/2008 - 11/2009	Giám đốc - Ban điều hành dự án Tp Hồ Chí Minh - Trung Lương - Tổng công ty XDCTGT 4
11/2009 - 3/2011	Giám đốc - Ban điều hành dự án 7 cầu - Tổng công ty XDCTGT 4
3/2011 - 7/2011	Học Tiếng Anh tại trung tâm bồi dưỡng của đề án 165 - Đồ Sơn - Hải Phòng
7/2011 - 9/2011	Phó Trưởng phòng - Phòng KTCN - Tổng công ty
9/2011 - 11/2011	Giám đốc - Ban điều hành gói 1 Nội Bài - Nhật Tân, Tổng công ty XDCTGT 4

11/2011 - 3/2012	Học Tiếng Anh tại Viện Anh ngữ Đại học Bond - Australia
3/2012 - 8/2012	Phó Trưởng phòng - Phòng KTCN - Tổng công ty
8/2012 - 12/2015	Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty XDCTGT 4 tại Hà Nội
1/2016 - 03/2017	Trưởng phòng - Phòng KTCN - Tổng công ty
04/2017 - 08/2018	Giám đốc Ban Công nghệ, Tập đoàn CIENCO4
29/8/2018 - 6/2020	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Công nghệ Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần 414
7/2020 - Nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và phát triển thị trường Tập đoàn CIENCO4 Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 414

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Hợp tác Quốc tế và phát triển thị trường

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 414 – công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 394.000 cổ phiếu, tương đương 0,18%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

- Sở hữu cá nhân: 394.000 cổ phiếu, tương đương 0,18% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Mối quan hệ	SLCP đang sở hữu	Tỷ lệ
1	Đinh Thị Thanh Huyền	Vợ	160	0,00007%

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Hồ Xuân

Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần 414 - công ty mà ông Sơn là Thành viên HĐQT

+ Hợp đồng thuê máy móc, nhân lực, Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 51.005.457.668 đồng.

Sơn và những người có liên quan

+ Hợp đồng thuê nhân lực, thiết bị, Gói thầu số 02 - XL: Thi công xây dựng đoạn Km16+400 - Km47+672, Dự án: Thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, với giá trị hợp đồng (bao gồm cả phụ lục) là: 32.714.950.000 đồng

+ Hợp đồng thuê máy móc, nhân lực, Gói thầu số 6: Thi công xây dựng công trình thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp sân đỗ máy bay hiện hữu QT+QN - Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh, với giá trị hợp đồng là 93.777.912.936 đồng

+ Hợp đồng thuê nhân công, thiết bị, Gói thầu XL-03: Dự án Thành phần đầu tư xây dựng đoạn Diên Châu - Bãi Vọt thuộc Dự án: Xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc Nam phía đông giai đoạn 2017-2020, với giá trị hợp đồng là 42.015.796.000 đồng.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Thù lao thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua:

Năm 2020: 756.427.280 đồng

Năm 2021: 771.819.840 đồng

Năm 2022: 777.391.935 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Ông Sơn là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần 414 – công ty có hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên của doanh nghiệp: Công ty Cổ phần 414

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Xây dựng công trình đường bộ

+ Mọi quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp

Tên	Chức vụ đang nắm giữ tại Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp
Hồ Xuân Sơn	Thành viên HĐQT	470.000	19,85%
Người có liên quan của ông Hồ Xuân Sơn		0	0

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CIENCO4 đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này

3.1.5 Ông Nguyễn Anh Tân – Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Anh Tân

Giới tính: Nam

Năm sinh: 29/10/1979

Nơi sinh: Xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Số CMND: 182236588 cấp ngày 10/12/2012 tại Công An Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: A2214 chung cư Golden Palace, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường, Thạc sỹ Kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
06/2002 - 12/2014	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật công nghệ Tổng công ty XDCT giao thông 4
01/2005 - 05/2007	Kỹ sư Ban điều hành dự án S2 thuộc Tổng công ty XDCT giao thông 4
06/2007 - 09/2007	Phó giám đốc BDH Quốc lộ 54 thuộc Tổng công ty XDCTGT 4
10/2007 - 10/2009	Kỹ sư dự án xây dựng đường cao tốc Đông Tây thuộc Algeria của liên danh các nhà thầu Nhật Bản
11/2009 - 03/2010	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật TTDA thuộc Tổng công ty XDCT giao thông 4
04/2010 - 11/2012	Phó giám đốc Công ty CTGT 422, Tổng công ty XDCT giao thông 4
12/2012 - 11/2014	Phó Trưởng phòng KDTT, Tổng công ty XDCT giao thông 4
12/2014 - 03/2017	Trợ lý Tổng giám đốc kiêm Phó Trưởng phòng Kinh doanh, Tổng công ty XDCT giao thông 4 - CTCP
04/2017 – 03/2018	Trợ lý Tổng giám đốc kiêm Phó Trưởng phòng Kinh doanh Tổng công ty XDCT giao thông 4 - CTCP.
04/2018 – Đến nay	Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD

Chức Phát Hành:

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 598.000 cổ phiếu, tương đương 0,27%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 598.000 cổ phiếu, tương đương 0,27% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Anh Tân và những người có liên quan

Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Thù lao thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua:

Năm 2020: 516.570.567 đồng

Năm 2021: 522.949.869 đồng

Năm 2022: 537.973.465 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Không có

3.1.6 Ông Đàm Xuân Toàn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Đàm Xuân Toàn

Giới tính: Nam

Năm sinh: 18/09/1976

Nơi sinh: Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Số CMND: 182023963 cấp ngày 07/04/2012 tại Công an Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 34, ngõ 4A, Đường Nguyễn Quốc Trị, khối Yên Phúc B, phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
8/1999 - 03/2000	Nhân viên thiết kế cầu, Công ty TVTK Sở GTVT Nghệ An
4/2000 - 09/2005	Nhân viên phòng KTCN Cầu, Tổng công ty XDCTGT4
10/2005 - 11/2006	Cán bộ kỹ thuật, Ban điều hành dự án cầu Vĩnh Tuy
12/2006 - 11/2007	Phó Giám Đốc Ban điều hành dự án cầu Vĩnh Tuy
12/2007 - 11/2009	Giám đốc Ban điều hành dự án cầu Vĩnh Tuy – gói thầu số 9
12/2009 - 10/2010	Giám đốc Ban điều hành dự án cầu Nhật Tân – gói thầu số 3
11/2010 - 04/2012	Giám đốc Ban ĐH dự án cầu Sông Hồng, Sông Lô, dự án đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai. (từ 1/11/2011 kiêm Phó Trưởng phòng KTCN - Tổng công ty XDCTGT4)
06/2012 - 08/2012	Giám đốc BDH gói thầu EX7, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng
09/2012 - 12/2014	Trưởng phòng KTCN Tổng công ty XDCTGT 4
01/2015 - 03/2017	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty XDCTGT 4 - CTCP
04/2017 - 6/2020	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
7/2020 - Nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 0 cổ phiếu, tương đương 0%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Đàm Xuân Toàn và những người có liên quan

Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Thù lao thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua:

Năm 2020: 720.360.757 đồng

Năm 2021: 749.528.566 đồng

Năm 2022: 773.686.817 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Không có

3.1.7 Ông Lê Đức Thọ – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh doanh, Người được ủy quyền công bố thông tin

Họ và tên: Lê Đức Thọ

Giới tính: Nam

Năm sinh: 20/11/1978

Nơi sinh: Xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Số CMND: 040078000129 cấp ngày 01/07/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 1201B3-N07, tòa nhà Thanh Bình, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
08/2001 - 05/2004	Nhân viên kỹ thuật phòng Kỹ thuật chất lượng - Công ty công trình giao thông 482; Ban viên Ban điều hành - Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Ngọc Hồi - Đắc Pét (Km380+556,66:-Km 398+577,88).
06/2004 - 12/2004	Phó phòng Kinh doanh Công ty công trình giao thông 482.
01/2005 - 04/2007	Phó phòng Kinh doanh Công ty cổ phần xây dựng công trình 482.
05/2007 - 09/2009	Ủy viên HĐQT, Trợ lý giám đốc, Thư ký công ty, Người công bố thông tin - Công ty cổ phần xây dựng công trình 482.
09/2009 - 05/2010	Ủy viên HĐQT, Trưởng Phòng Kinh doanh, Người công bố thông tin Công ty Cổ phần 482.
05/2010 -01/2011	Phó Giám đốc công ty, kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh, Người công bố thông tin Công ty Cổ phần 482.
01/2011 - 06/2016	Trưởng phòng Kinh doanh Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4-CTCP, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty.
06/2016 - 04/2017	Trưởng phòng Kinh doanh Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4-CTCP, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty. Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần XD&TM 423.
04/2017 - 08/2018	Giám đốc Ban Kinh Doanh Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4. Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tập đoàn. Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần XD&TM 423.
09/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4. Ủy viên BCH Đảng bộ Tập đoàn CIENCO4 Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần XD&TM 423. Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần 412 Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần New Link
26/04/2019 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4.

13/01/2021 đến nay	Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Đầu tư Phúc Thành Hưng
09/3/2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện phần vốn tại Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới
05/4/2022 đến nay	Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục 2

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh doanh kiêm thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 412 – công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần New Link – cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành
- + Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Đầu tư Phúc Thành Hưng
- + Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện phần vốn tại Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới – công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành
- + Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục 2 – công ty con của Tổ Chức Phát Hành

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 13.921 cổ phiếu, tương đương 0,01%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 13.921 cổ phiếu, tương đương 0,01% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Mối quan hệ	SLCP đang sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần New Link	Thành viên HĐQT	23.311.182	10,37%

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Lê Đức Thọ và những người có liên quan:

1. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty cổ phần New Link – công ty mà ông Thọ là Thành viên HĐQT:

+ Hợp đồng kinh tế, Hạng mục: thi công và cung cấp vật tư thiết bị đường dây trung thế và trạm biến áp phục vụ thi công Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công

suất 270.000m³/ ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 8.982.924.107 đồng.

+ Hợp đồng thuê nhân công, thiết bị, Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng tạm tính là 4.413.930.443 đồng.

+ Hợp đồng thi công một số hạng mục thuộc Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 20.770.657.668 đồng.

+ Hợp đồng kinh tế, Hạng mục: quản lý và cung cấp bê tông xi măng thương phẩm, Dự án: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, với giá trị hợp đồng tạm tính là 7.177.000.000 đồng.

+ Hợp đồng Nguyên tắc về việc mua bán thép, Dự án: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm.

2. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty cổ phần 412 – công ty mà ông Thọ là Phó Chủ tịch HĐQT:

+ Hợp đồng thuê máy móc, nhân lực, Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 64.835.996.047 đồng.

+ Hợp đồng thi công, Gói thầu XL09: Xây lắp và khảo sát, thiết kế BVTC đoạn Km78+000 - Km81+500 (bao gồm các cầu: Khe Thương, Tuấn, Châu Ê, cầu vượt TL12B, cầu vượt QL49, cầu vượt tránh Huế) - Dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ - La Sơn thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (bao gồm các phụ lục) với giá trị hợp đồng là: 73.625.176.000 đồng.

+ Hợp đồng thuê nhân lực, thiết bị, Gói thầu số 2- XL: Thi công xây dựng đoạn Km16+400 - Km47+672 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) - Dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 44.243.781.000 đồng.

+ Hợp đồng thi công, Gói thầu XL04: Thi công xây dựng đoạn Km419+600 - Km430+00 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) - Dự án: Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 27.525.164.000 đồng.

+ Hợp đồng thuê nhân công, thiết bị, Gói thầu XL03: Thiết kế bản vẽ thi công, thi công xây dựng phần tuyến từ Km468+777,00-Km474+000,00 và Km435+200,00-Km436+300,00 và Km437+500,00-Km438+681,20; cầu Hưng Thắng 1, cầu Hưng Thắng 2, cầu Hưng Thắng 3, cầu vượt ĐC542C, cầu Hưng Đức: cầu dẫn Bắc đê sông Lam, cầu vượt đê sông Lam (đúc hẫng:42+63+42), cầu vượt sông Lam - Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 74.732.081.212 đồng

3. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty CP Đầu tư Phúc Thành Hưng – công ty mà ông Thọ là Thành viên HĐQT, Người đại

diện phần vốn:

+ Hợp đồng thi công xây dựng gói thầu XL-03, dự án Thành phần đầu tư xây dựng đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, với giá trị hợp đồng là 1.269.690.691.000 đồng;

4. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới – công ty mà ông Thọ là Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện phần vốn

+ Hợp đồng thuê nhân công, thiết bị để thi công một số hạng mục tường, sàn, dầm, cột thuộc phạm vi thi công trạm bơm nước thải đầu vào và máy thổi khí tại Gói thầu số 1: Xây dựng nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000m³/ngày đêm thuộc Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá - Thành phố Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 32.015.225.999 đồng.

+ Hợp đồng Thi công một số hạng mục thuộc gói thầu XL-03, dự án Thành phần đầu tư xây dựng đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 14.337.913.000 đồng.

+ Hợp đồng thi công một số hạng mục Gói thầu số 17: Thi công xây dựng hầm chui 2,5 (bao gồm cả công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ và tổ chức giao thông) (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 83.914.000.000 đồng

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại Thù lao thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua:

Năm 2020: 735.073.763 đồng

Năm 2021: 710.429.435 đồng

Năm 2022: 738.000,839 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

1. Ông Thọ là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 412 – công ty có hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành

+ Tên của doanh nghiệp: Công ty cổ phần 412

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Xây dựng công trình đường bộ;

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

Tên	Chức vụ đang nắm giữ tại Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp
Lê Đức Thọ	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
Người có liên quan của ông Lê Đức Thọ		0	0

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CIENCO4 đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này

2. Ông Thọ là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần New Link – nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành

+ Tên của doanh nghiệp: Công ty cổ phần New Link

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kinh doanh thương mại vật tư

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

Tên	Chức vụ đang nắm giữ tại Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp tại Doanh nghiệp
Lê Đức Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	972.000	3,47%
Người có liên quan của ông Lê Đức Thọ		0	0

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CIENCO4 đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này

3. Ông Thọ là Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn tại Công ty CP Đầu tư Phúc Thành Hưng, công ty có hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành

+ Tên của doanh nghiệp: Công ty CP Đầu tư Phúc Thành Hưng

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Đầu tư các công trình giao thông và kết cấu hạ tầng khác theo hình thức BOT, BT, BOO, PPP

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

Tên	Chức vụ đang nắm giữ tại Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp tại Doanh nghiệp
Lê Đức Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	0	0
Người có liên quan của ông Lê Đức Thọ		0	0

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CIENCO4 đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này

4. Ông Thọ là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Người đại diện phần vốn tại Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới, công ty có hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành

+ Tên của doanh nghiệp: Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Đầu tư các công trình giao thông và kết cấu hạ tầng khác theo hình thức BOT

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

Tên	Chức vụ đang nắm giữ tại Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp tại Doanh nghiệp
Lê Đức Thọ	Chủ tịch HĐQT	0	0
Người có liên quan của ông Lê Đức Thọ		0	0

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CIENCO4 đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này

3.1.8 Ông Văn Hồng Tuân – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Ban Nhân sự kiêm Người phụ trách quản trị công ty

Họ và tên: Văn Hồng Tuân

Giới tính: Nam

Năm sinh: 15/11/1980

Nơi sinh: Xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Số CMND: 182357319 cấp ngày 15/03/2019 tại Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng D11A02 CC Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
6/2002 - 3/2003	Kỹ thuật viên, Chỉ huy trưởng công trường cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 thuộc Đội CT 7 - Công ty Xây dựng K2, Tổng công ty Xây dựng Hà Nội
4/2003 - 7/2008	Chuyên viên Phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động Tổng công ty XDCTGT 4 Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đoàn TN Tổng công ty;

	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Cơ quan Tổng công ty XDCTGT 4; Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Công đoàn Công đoàn Cơ quan Tổng công ty XDCTGT 4
8/2008 - 9/2009	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng công ty XDCTGT 4 Chuyên viên Phòng Tổ chức Cán bộ Lao động Tổng công ty Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty XDCTGT 4 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Tổng công ty XDCTGT 4
10/2009 - 4/2013	Ủy viên BCH Tỉnh đoàn Nghệ An, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng công ty XDCTGT 4 Phó Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ Lao động Tổng công ty Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty XDCTGT 4
5/2013 - 7/2013	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty XDCTGT 4 Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng công ty XDCTGT 4 Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ Lao động Tổng công ty Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty XDCTGT 4
8/2013 - 02/2014	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty XDCTGT 4 Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng công ty XDCTGT 4 Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty XDCTGT 4 Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ Lao động Tổng công ty Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 474
3/2014 - 7/2014	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty XDCTGT 4 Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty XDCTGT 4 Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ Lao động Tổng công ty Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 474
8/2014 - 3/2015	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty XDCTGT 4 Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty XDCTGT 4 Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ Lao động Tổng công ty Người quản lý phần vốn Tổng công ty tại Công ty cổ phần 474
4/2015 - 7/2015	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty XDCTGT 4 Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty XDCTGT 4 Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ Lao động Tổng công ty
8/2015 - 4/2017	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Tổng công ty XDCTGT 4 Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty XDCTGT 4

	Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ Lao động Tổng công ty kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH 1 thành viên Xây dựng và Đầu tư 415.
5/2017 - 3/2018	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Tập đoàn CIENCO4 Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tập đoàn CIENCO4 Giám đốc Ban Nhân sự Tập đoàn CIENCO4 kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH 1 thành viên Xây dựng và Đầu tư 415.
4/2018 - 10/2018	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Tập đoàn CIENCO4 Giám đốc Ban Nhân sự Tập đoàn CIENCO4 kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415.
11/2018 - 4/2019	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Tập đoàn CIENCO4 Giám đốc Ban Nhân sự Tập đoàn CIENCO4 kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Newlink
5/2019 - 01/2020	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Tập đoàn CIENCO4 Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tập đoàn CIENCO4 Thành viên HĐQT Tập đoàn CIENCO4 Giám đốc Ban Nhân sự Tập đoàn CIENCO4 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Newlink
02/2020 - 8/2020	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Tập đoàn CIENCO4 Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tập đoàn CIENCO4 Thành viên HĐQT Tập đoàn CIENCO4 Giám đốc Ban Nhân sự Tập đoàn CIENCO4 Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Newlink
9/2020 - nay	Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Tập đoàn CIENCO4 Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tập đoàn CIENCO4 Thành viên HĐQT Tập đoàn CIENCO4 Giám đốc Ban Nhân sự Tập đoàn CIENCO4 Đại diện phần vốn, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Newlink

16/7/2021 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cienco4 Japan Bridge
12/12/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn CIENCO4

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Ban Nhân sự kiêm Người phụ trách quản trị công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Đại diện phần vốn, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415 – công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành
- + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần New Link – cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cienco4 Japan Bridge – công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 13.017 cổ phiếu, tương đương 0,01%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 13.017 cổ phiếu, tương đương 0,01% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Mối quan hệ	SLCP đang sở hữu	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần New Link	Chủ tịch HĐQT	23.311.182	10,37%

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Văn Hồng Tuân và những người có liên quan:

1. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty cổ phần New Link – công ty mà ông Tuân là Chủ tịch HĐQT:

+ Hợp đồng kinh tế, Hạng mục: thi công và cung cấp vật tư thiết bị đường dây trung thế, trạm biến áp, hệ thống an toàn, thang lên xuống..... phục vụ thi công Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 8.982.924.107 đồng.

+ Hợp đồng thuê nhân công, thiết bị, Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng tạm tính là 4.413.930.443 đồng.

+ Hợp đồng thi công một số hạng mục thuộc Gói thầu số 1: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, Dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá – TP. Hà Nội (bao gồm các phụ lục), với giá trị hợp đồng là 20.770.657.668 đồng.

+ Hợp đồng kinh tế, Hạng mục: quản lý và cung cấp bê tông xi măng thương phẩm, Dự án: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm, với giá trị hợp đồng tạm tính là 7.177.000.000 đồng.

+ Hợp đồng Nguyên tắc về việc mua bán thép, Dự án: Thi công nhà máy xử lý nước thải Yên Xá với công suất 270.000m³/ ngày đêm.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại Thù lao thành viên HĐQT như ĐHCĐ thông qua:

Năm 2020: 561.372.350 đồng
Năm 2021: 553.614.287 đồng
Năm 2022: 564.546.496 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

1. Ông Văn Hồng Tuấn là Chủ tịch HĐQT của CTCP New Link – là nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên của doanh nghiệp: Công ty cổ phần New Link

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Kinh doanh thương mại vật tư

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

Tên	Chức vụ đang nắm giữ tại Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ phần vốn góp tại Doanh nghiệp
Văn Hồng Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	405.000	1,45%
Người có liên quan của ông Văn Hồng Tuấn		0	0

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CIENCO4 đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này

2. Ông Tuấn là Đại diện phần vốn, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415 – công ty có hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành

+ Tên của doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415

+ Hoạt động chính của doanh nghiệp: Xây dựng công trình đường bộ

+ Mối quan hệ của các đối tượng này và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (số

lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...):

Tên	Chức vụ đang nắm giữ tại Doanh nghiệp	Số lượng cổ phần/phần vốn góp tại Doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp tại Doanh nghiệp
Văn Hồng Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	549.000	27,45%
Người có liên quan của ông Văn Hồng Tuấn		0	0

+ Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CIENCO4 đảm bảo thực hiện các phương án kiểm soát xung đột lợi ích theo đúng quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin minh bạch đối với những giao dịch có liên quan này

3.1.9 Ông Lê Trung Chiến – Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên: Lê Trung Chiến

Giới tính: Nam

Năm sinh: 06/02/1979

Nơi sinh: Thị xã Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An

Số CMND: 040079000712 Ngày cấp: 10/7/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: P2828 toà VP3 Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
6/2006 – 30/9/2021	Nhân viên tín dụng Agribank chi nhánh Hà Nội
10/2021 - nay	Nhân viên Ban thẩm định và phê duyệt tín dụng Agribank

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Chức Phát Hành:

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ Nhân viên Ban thẩm định và phê duyệt tín dụng Ngân hàng
chức khác: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng 0 cổ phiếu, tương đương 0,00%

khoản tại Tổ Chức Phát Hành:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, tương đương 0,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Lê Trung Chiến và những người có liên quan

Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Không có (bổ nhiệm mới ngày 17/10/2022)

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Không có

3.1.10 Bà Nguyễn Thị Xoan – Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Thị Xoan

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 01/04/1983

Nơi sinh: Đông Xuân, Đông Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An

Số CMND: 040183001785; Ngày cấp: 01/05/2021; Nơi cấp: Cục Trưởng Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: TDP Nhuệ Giang, P. Tây Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Văn hóa Nghệ Thuật Quân Đội; Trung cấp kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
3/2006 - 10/2008	Nhân viên Kinh doanh, Tổng Công ty Thương mại Hà Nội
5/2015- 7/ 2020	Nhân viên phòng Hành chính Tổng hợp, Công ty CP Cơ khí xây dựng số 5. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Công ty CP Cơ khí xây dựng số 5.
05/2021 - Nay	Nhân viên Hành Chính Nhân sự Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Hải Linh

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên Hành Chính Nhân sự Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Hải Linh

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 0 cổ phiếu, tương đương 0,00%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, tương đương 0,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Mối quan hệ	SLCP đang sở hữu	Tỷ lệ
1.	Hoàng Trường Giang	Chồng	300	0,00013%

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Không có

Xoan và những người có liên quan

- *Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại* Không có (bổ nhiệm mới ngày 17/10/2022)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.1.11 Bà Nguyễn Thị Vân – Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Thị Vân

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 15/10/1979

Nơi sinh: Thanh Chương – Nghệ An

Số CMND: 040179000500 cấp ngày 02/10/2021, tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 21 Ngách 119-48 Hồ Đắc Di, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ hóa học

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 09/2001 - 2010	Phụ trách Phòng thí nghiệm - Liên hiệp Khoa học Sản xuất Công nghệ Hóa học
Từ tháng 10/2010 – 07/2012	Chuyên viên - Viện Khoa học Lao động & Xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Từ tháng 9/2012 – 03/2015	Trợ lý thư ký, Trưởng phòng công nghệ Hóa sinh - Công ty Cổ phần Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Môi trường, Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế (AIC)

Từ tháng 4/2015 – 02/2016	Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học và Kỹ thuật Môi trường, Trưởng phòng thí nghiệm Sinh hóa và Môi trường - Công ty TNHH Môi trường & Công nghệ Xanh Việt
Từ tháng 03/2016 – 06/2016	Giám đốc Trung tâm Khoa học và Kỹ thuật Môi trường, Trưởng phòng thí nghiệm Sinh hóa và Môi trường - Công ty TNHH Môi trường & Công nghệ Xanh Việt
Từ tháng 06/2016 đến nay	Giám đốc Trung tâm Khoa học và Kỹ thuật Môi trường, Phó Giám đốc Công ty TNHH Môi trường & Công nghệ Xanh Việt

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Trung tâm Khoa học và Kỹ thuật Môi trường, Phó Giám đốc Công ty TNHH Môi trường & Công nghệ Xanh Việt

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 0 cổ phiếu, tương đương 0,00%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, tương đương 0,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Vân và những người có liên quan: Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có (bổ nhiệm mới ngày 17/10/2022)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.2 Ban Kiểm soát

Bảng 38: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Bà Đào Thị Thanh Mai	Trưởng ban kiểm soát, Phó Giám đốc Ban Kinh doanh
2.	Ông Phạm Văn Hiếu	Thành viên Ban kiểm soát, Phó Giám đốc Ban Nhân sự
3.	Ông Thái Hồng Lam	Thành viên Ban kiểm soát, Phó Giám đốc Ban Kinh doanh

3.2.1 Bà Đào Thị Thanh Mai – Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Ban Kinh doanh

Họ và tên: Đào Thị Thanh Mai

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 26/05/1975

Nơi sinh: Xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Số CMND: 013053090 cấp ngày 14/03/2008 tại Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 19, ngách 155/176 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
10/1998 – 7/2007	Chuyên viên Phòng Kinh doanh, Công ty CTGT 208
7/2007 – 5/2012	Phó phòng Phòng Kinh doanh, Công ty CTGT 208
5/2012 – 3/2013	Phó phòng Phòng Tài chính kế toán, Công ty CTGT 208
3/2013 – 11/2014	Chuyên viên Phòng Kinh doanh Thị trường, Tổng công ty Xây dựng CTGT 4 - CTCP
11/2014 - 4/2017	Phó giám đốc Ban Đầu tư xây dựng, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4 - CTCP
4/2015 – 4/2017	Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4 - CTCP

4/2017 – 4/2019	Phó giám đốc Ban Đầu Tập đoàn CIENCO4 UV BCH Chi bộ Ban Đầu tư BCH Công đoàn Ban Đầu tư Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
4/2019 – nay	Trưởng Ban kiểm soát, Phó giám đốc Ban Kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Ban Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 1.524 cổ phiếu, tương đương 0,00%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 1.524 cổ phiếu, tương đương 0,01% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Đào Thị Thanh Mai và những người có liên quan: Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao thành viên Ban Kiểm soát như ĐHCĐ thông qua:
 Năm 2020: 377.807.991 đồng
 Năm 2021: 388.678.283 đồng
 Năm 2022: 382.359.465 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn: Không có

của Tổ Chức Phát Hành:

3.2.2 Ông Phạm Văn Hiếu – Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Ban Nhân sự

Họ và tên: Phạm Văn Hiếu

Giới tính: Nam

Năm sinh: 23/10/1977

Nơi sinh: Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Số CMND: 182141223 cấp ngày 19/6/2007 tại Công an Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Khối 3, Phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
01/2000 - 5/2001	Nhân viên phòng TCCB, Công ty CP Xe khách Nghệ An
6/2001 - 12/2009	Nhân viên phòng Nhân chính, Công ty Tư vấn thiết kế công trình giao thông 497
01/2010 - 4/2018	Chuyên viên phòng TCCB-LĐ, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
5/2018 - 7/2020	Phó Giám đốc Ban Nhân sự Tập đoàn CIENCO4
7/2020 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát, Phó giám đốc Ban Nhân sự Tập đoàn CIENCO4

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Ban kiểm soát, Phó giám đốc Ban Nhân sự

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 456 cổ phiếu, tương đương 0,00%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

- *Sở hữu cá nhân:* 456 cổ phiếu, tương đương 0,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- *Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Phạm Văn Hiếu và những người có liên quan* Không có

- *Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại* Thù lao thành viên Ban Kiểm soát như ĐHĐCĐ thông qua:
 Năm 2020: 323.335.135 đồng
 Năm 2021: 343.025.374 đồng
 Năm 2022: 349.026.535 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.2.3 Ông Thái Hồng Lam – Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Ban Kinh doanh

Họ và tên: Thái Hồng Lam

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1976

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Số CMND: 186561938 cấp ngày 17/03/2015 tại Công an Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Xã Hưng Đông, TP Vinh, Nghệ An

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế xây dựng, Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
08/1998 – 01/2008	Kỹ sư Tổng công ty XDCTGT4
05/2008 – 3/2010	Phó trưởng phòng Kinh doanh Tổng công ty XDCTGT4
4/2010 – 10/2010	Giám đốc Ban điều hành Dự án đầu tư xây dựng cầu Phùng, QL32 – TP Hà Nội thuộc Tổng công ty XDCTGT4
Từ 11/2010 - nay	Phó Giám đốc Ban Kinh doanh Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
04/2019 – nay	Thành viên BKS Công ty CP Tập đoàn Cienco4, Phó Giám đốc Ban Kinh doanh Công ty CP Tập đoàn CIENCO4

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Phó Giám đốc Ban Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 10.000 cổ phiếu, tương đương 0,00%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu, tương đương 0,00% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Thái Hồng Lam và những người có liên quan: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao thành viên Ban Kiểm soát như ĐHCĐ thông qua:
 Năm 2020: 434.971.796 đồng
 Năm 2021: 451.637.978 đồng

Năm 2022: 450.160.439 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.3 Ban Tổng giám đốc

Bảng 39: Danh sách Thành viên Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.	Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3.	Ông Hồ Xuân Sơn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban hợp tác quốc tế phát triển thị trường
4.	Ông Đàm Xuân Toàn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
5.	Ông Lê Đức Thọ	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Kinh doanh, Người được UQ CBTT
6.	Ông Văn Hồng Tuấn	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Nhân sự, Người phụ trách quản trị công ty
7.	Ông Nguyễn Phương Vinh	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Văn phòng đại diện phía Nam
8.	Ông Nguyễn Đình Nhuận	Phó Tổng giám đốc

3.3.1 Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh - Tổng Giám đốc: xem tại mục [3.1.2](#)

3.3.2 Bà Trần Thị Thu Hà – Phó Tổng giám đốc: xem tại mục [3.1.3](#)

3.3.3 Ông Hồ Xuân Sơn - Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban HTQT và PTTT: xem tại mục [3.1.4](#)

3.3.4 Ông Đàm Xuân Toàn – Phó Tổng giám đốc: xem tại mục [3.1.6](#)

3.3.5 Ông Lê Đức Thọ – Phó Tổng giám đốc: xem tại mục [3.1.7](#)

3.3.6 Ông Văn Hồng Tuấn – Phó Tổng giám đốc: xem tại mục [3.1.8](#)

3.3.7 Ông Nguyễn Phương Vinh – Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Văn phòng Đại diện phía Nam

Họ và tên: Nguyễn Phương Vinh

Giới tính: Nam

Năm sinh: 07/10/1984

Nơi sinh: Xã Thanh Tường, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An

Số CMND: 186042602 cấp ngày 18/07/2016 tại Công an Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Nhà số 3, đường Hồ Sỹ Dương, Khối 17, phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ cầu hầm

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
7/2007 - 2/2008	Kỹ sư Công ty CP Xây dựng công trình ngầm VIVAVICO – VINACONEX
3/2008 - 9/2012	Kỹ sư Ban điều hành dự án cầu Đông Trù thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
10/2012 - 6/2014	Phó Giám đốc Ban điều hành gói thầu số 5, đường nối sân bay Nội Bài đến cầu Nhật Tân thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
7/2014 - 12/2014	Phó Giám đốc ban điều hành dự án hầm chui Thanh Xuân thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
01/2015 - 6/2015	Giám đốc Ban điều hành dự án hầm chui Trung Hòa thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
7/2015 - 2/2019	Giám đốc Ban điều hành gói thầu J3, Bến Lức - Long Thành thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
3/2019 - Nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Văn phòng đại diện phía Nam Tập đoàn CIENCO4
04/2022 - nay	Đại diện theo ủy quyền, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị giáo dục 2

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Văn phòng đại diện phía Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Đại diện theo ủy quyền, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị giáo dục 2 – công ty con của Tổ Chức Phát Hành
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 22.200 cổ phiếu, tương đương 0,01%
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
 - Sở hữu cá nhân: 22.200 cổ phiếu, tương đương 0,01% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Phương Vinh và những người có liên quan: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Lương, thưởng như quy định của Công ty Năm 2020: 617.801.263 đồng Năm 2021: 676.975.165 đồng Năm 2022: 695.717.765 đồng
--

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

3.3.8 Ông Nguyễn Đình Nhuận – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Đình Nhuận
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 19/10/1978
- Nơi sinh: Xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
- Số CMND: 187366037 cấp ngày 29/3/2011 tại Công an Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Nghệ An

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
6/2002 - 8/2007	Kỹ sư Công ty Công trình giao thông 473
9/2007 - 8/2009	Kỹ sư Tập đoàn Kajima Nhật Bản, làm việc tại Algeria
9/2009 - 7/2010	Chuyên viên Quản lý dự án, Tổng công ty phát triển đường cao tốc Việt Nam
8/2010 - 10/2014	Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó giám đốc Công ty công trình giao thông 422
11/2014 - 6/2016	Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên 414
7/2016 - 3/2019	Giám đốc Ban điều hành gói thầu CP1a, Bến Thành - Suối Tiên thuộc Tập đoàn CIENCO4
4/2019 - 6/2020	Phó Giám đốc Ban Công nghệ kiêm Giám đốc Ban điều hành gói thầu CP1a, Bến Thành - Suối Tiên thuộc Tập đoàn CIENCO4
7/2020 - nay	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn CIENCO4

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 0 cổ phiếu, tương đương 0%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Đình Nhuận và những người có liên quan

Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Lương, thưởng như quy định của Công ty:

Năm 2020: 324.456.204 đồng

Năm 2021: 624.927.544 đồng

Năm 2022: 660.047.985 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

Không có

3.4 Kế toán trưởng

3.4.1 Ông Phan Sỹ Hùng – Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính

Họ và tên: Phan Sỹ Hùng

Giới tính: Nam

Năm sinh: 9/10/1979

Nơi sinh: Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Số CMND: 183146604 cấp ngày 24/8/2007 tại Công an Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng 0803, tòa C3 Chung cư Mandarin Gardent, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác
8/2001 - 5/2005	Kế toán viên - Công ty đường bộ 471
6/2005 - 02/2007	Kế toán viên - Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
3/2007 - 8/2008	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng công trình 484
9/2008 - 9/2009	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần 482
10/2008 - 5/2009	Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần 482
5/2009 - 6/2014	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần 482
7/2014 - 4 /2017	Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
5/2017 - 9/2020	Phó Giám đốc Ban Tài chính Tập đoàn CIENCO4
10/2020 - Nay	Giám đốc Ban Tài chính kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn CIENCO4
05/4/2022 – đến nay	Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty CP Thiết bị giáo dục 2

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Giám đốc Ban Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Đại diện theo ủy quyền tại Công ty CP Thiết bị giáo dục 2 – công ty con của Tổ Chức Phát Hành

Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành: 100.000 cổ phiếu, tương đương 0,04%

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4
- Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phiếu, tương đương 0,04% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của CIENCO4

Sở hữu của những người có liên quan: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Phan Sỹ Hùng và những
- Không có

người có liên quan

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Lương, thưởng theo quy định của Công ty:
 Năm 2020: 334.424.587 đồng
 Năm 2021: 490.584.543 đồng
 Năm 2022: 505.211.828 đồng

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại Cổ Phiếu

Cổ phiếu được chào bán là loại cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh Giá Cổ Phiếu

Mệnh giá của mỗi cổ phiếu là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.

3. Tổng Số Lượng Cổ Phiếu Chào Bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là: 112.359.101 (một trăm mười hai triệu ba trăm năm mươi chín nghìn một trăm linh một) cổ phiếu.

4. Tổng Giá Trị Cổ Phiếu Chào Bán Theo Mệnh Giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá là: 1.123.591.010.000 (một nghìn một trăm hai mươi ba tỷ năm trăm chín mươi một triệu không trăm mười nghìn) đồng.

5. Giá Chào Bán Dự Kiến

Giá chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.

6. Phương Pháp Tính Giá

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và Giá thị trường của cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

6.1 Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

Phương pháp tính giá theo Giá trị sổ sách được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích của cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty tại ngày 31/12/2022, Giá trị sổ sách của Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 được tính như sau:

Chỉ tiêu	Riêng	Hợp nhất
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	2.639.775	2.513.518
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	0	4.195
Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	224.718.202	224.718.202
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (đồng/cổ phiếu)	11.747	11.165

(Nguồn: BCTC Công ty mẹ, hợp nhất năm 2022 của CIENCO4)

6.2 Giá trị thị trường của mỗi cổ phiếu

Giá trị thị trường giao dịch bình quân cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 30 (ba mươi) phiên gần nhất (từ ngày 02/12/2022 đến ngày 27/01/2023) 10.140 đồng/ cổ phiếu.

6.3 Giá cổ phiếu chào bán

Căn cứ giá trị sổ sách và giá giao dịch cổ phiếu trên thị trường hiện tại, để đảm bảo đợt chào bán thành công với toàn bộ số cổ phiếu dự kiến được phát hành, Công ty quyết định mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu.

7. Phương Thức Phân Phối

(a) Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1

Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 (một) cổ phiếu thì có 01 (một) quyền, cứ 02 (hai) quyền thì được mua 01 (một) cổ phiếu mới.

(b) Chuyển nhượng quyền mua

(i) Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền đó cho người thứ ba.

(ii) Cổ đông hiện hữu không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư (cá nhân, tổ chức) nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

(c) Phương thức làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ

Số lượng cổ phiếu được quyền mua của cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần (phần thập phân), cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác theo quy định.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông A sở hữu 81 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A có quyền mua là: $81:2 = 40,5$ cổ phiếu. sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mới thực tế mà cổ đông A được quyền mua là 40 cổ phiếu. Phần lẻ cổ phần (0,5 cổ phiếu), cổ phiếu lẻ (hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần) sẽ được HĐQT lựa chọn phân phối cho các nhà đầu tư khác phù hợp quy định.

(d) Xử lý cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ

Hội đồng quản trị Công ty chào bán cho các nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu mua thêm nhưng không bao gồm các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu) để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.

Việc xử lý cổ phiếu còn dư phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

(e) Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy bỏ và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng Ký Mua Cổ Phiếu

(a) Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư: 01 (một) cổ phiếu.

(b) Thời hạn đăng ký mua: Trong thời hạn tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua tại bản thông báo phát hành, sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

(c) Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu

(i) Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu tại các Công ty chứng khoán: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký;

(ii) Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu tại các Công ty chứng khoán: Các cổ đông đăng ký mua tại trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

9. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Cổ Phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

STT	Công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T+1 đến T+7
3	Gửi hồ sơ đến VSD, HNX thông báo về việc thực hiện quyền cho cổ đông C4G gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua/thực hiện quyền	T+1 đến T+3

STT	Công việc	Thời gian
<i>(Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là T+13)</i>		
4	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu	T+13
6	Tổ Chức Phát Hành nhận danh sách tổng hợp cổ đông sở hữu được phân bổ quyền mua từ VSD	T+15
7	Tổ Chức Phát Hành gửi thông báo xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán cho VSD	T+18
8	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	T+20 đến T+40
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền	T+41 đến T+44
10	HDQT phân phối số cổ phiếu không đăng ký mua hết (nếu có)	T+45 đến T+47
11	Báo cáo kết quả chào bán	T+48 đến T+58
12	Chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư	Trong vòng 30 ngày sau ngày hoàn tất đợt chào bán

Lưu ý:

- Trên đây là lịch trình phân phối dự kiến cho nhà đầu tư. Thời gian phân phối cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo chi tiết trong bản thông báo phát hành.
- Thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành và được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành.

10. Phương Thức Thực Hiện Quyền

Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu phổ thông cho tất cả các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ cổ phiếu hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu.

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc phân bổ quyền mua cổ phiếu sẽ được thực hiện quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu theo hướng dẫn tại Bản cáo bạch này và các thông báo tiếp theo.

11. Các Hạn Chế Liên Quan Đến Việc Chuyển Nhượng Cổ Phiếu

(a) Cổ đông hiện hữu có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền đó cho người thứ ba.

(b) Cổ đông hiện hữu không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư (cá nhân, tổ chức) nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

(c) Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.

(d) Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối lại cho các nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Chứng khoán.

12. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Cổ Phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

- Số tài khoản: 1700806999
- Mở tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình
- Tên người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4

13. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành

Công ty không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

14. Hủy Bỏ Đợt Chào Bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán không được sử dụng để thực hiện dự án nên không thuộc trường hợp bị hủy bỏ đợt chào bán khi không đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu 70%.

15. Biện Pháp Đảm Bảo Tuân Thủ Quy Định Về Sở Hữu Nước Ngoài

Căn cứ công văn số 5376/UBCK-PTTT ngày 17/09/2021 của UBCKNN, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty được xác định là 0% và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 để nhà đầu tư tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 19/09/2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty là 0,07%. Vì vậy, để đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành, Công ty cam kết việc chào bán cổ phiếu ra công chúng không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, theo đó:

- Cổ đông hiện hữu không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư (cá nhân, tổ chức) nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- Số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua không được phân phối lại cho các nhà đầu tư (cá nhân, tổ chức) nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

16. Các Loại Thuế Có Liên Quan

16.1 Đối với Công ty

(a) Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

(b) Thuế giá trị gia tăng (VAT): Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

16.2 Đối với nhà đầu tư

16.2.1 Đối với nhà đầu tư cá nhân

❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính; khoản 4a. Điều 2. Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5. Điều 16. Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0.1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

❖ Thu nhập từ cổ tức

- Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán

16.2.2 Đối với nhà đầu tư tổ chức

❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

- Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008
- Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế toàn phần là 5%.

17. Thông Tin Về Các Cam Kết

- Công ty cam kết có trách nhiệm hoàn tất hồ sơ để đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang đăng ký giao dịch cổ phiếu đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Kế hoạch đăng ký giao dịch trên hệ thống chứng khoán đối với cổ phiếu phát hành thêm được Công ty thực hiện theo trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định, cụ thể:

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Tổ Chức Phát Hành nộp hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch cho SGDCK Hà Nội theo quy định của pháp luật chứng khoán	Thực hiện đồng thời với việc nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2	Tổ Chức Phát Hành thực hiện lưu ký cổ phiếu tại VSD	Sau khi cổ phiếu phát hành, có xác nhận kết quả phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
3	Tổ Chức Phát Hành hoàn thiện hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu	Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và sau khi lưu ký cổ phiếu tại VSD
4	SGDCK Hà Nội có quyết định chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành nộp đầy đủ và hợp lệ các hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch
5	Tổ Chức Phát Hành đưa cổ phiếu vào giao dịch	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ban hành quyết định chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch, Tổ Chức Phát Hành đăng ký ngày giao dịch cho số lượng cổ phiếu mới và hoàn tất các thủ tục để đưa cổ phiếu mới vào giao dịch.

- ## 18. Thông Tin Về Các Chứng Khoán Khác Được Chào Bán, Phát Hành Trong Cùng Đợt
- Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục Đích Chào Bán

Đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty.

2. Phương Án Khả Thi

Số tiền thu được từ đợt chào bán không nhằm mục đích thực hiện dự án cụ thể nên không có phương án khả thi.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2022/NQ-HĐQT ngày 31/10/2022 thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn và thông qua kế hoạch sử dụng vốn chi tiết của Công ty, toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

STT	Hạng mục	Số tiền (đồng)	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Thanh toán các khoản nợ của Công ty vay Ngân hàng	400.000.000.000	Trong năm 2022 và 2023
2	Thanh toán các khoản công nợ dự kiến phải trả cho các nhà thầu phụ và nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ	100.000.000.000	
3	Thanh toán các chi phí, bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh của Công ty (thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, thiết bị thi công xây dựng phục vụ cho công trình đang thực hiện, ứng trước cho nhà thầu,...)	623.591.010.000	
	Tổng cộng	1.123.591.010.000	

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển/điều chỉnh linh động trong các hoạt động/mục đích sử dụng vốn nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong thời kỳ/thời điểm tương ứng.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến thì Công ty sẽ xử lý theo hướng:

- Cân nhắc bổ sung nguồn vốn từ hoạt động kinh doanh và chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo duy động đủ nguồn vốn.
- Cân đối và sử dụng nguồn vốn huy động để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

Căn cứ phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022, Hội đồng quản trị đã phê duyệt phương án sử dụng vốn cụ thể tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/2022/NQ-HĐQT ngày 31/10/2022. Nội dung chi tiết của phương án sử dụng vốn cụ thể như sau:

- (1) Thanh toán các khoản nợ của Công ty vay Ngân hàng:

[Chi tiết các khoản nợ của Công ty vay Ngân hàng được trình bày tại trang tiếp theo.

Phần còn lại của trang này được chủ ý bỏ trống.]

STT	Ngân hàng	Mối quan hệ với TCPH và người có liên quan của TCPH	Số hợp đồng	Hạn mức tín dụng (đồng)	Dư nợ tại thời điểm ngày 20/10/2022 (đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn/Thời gian đáo hạn của khoản vay	Mục đích vay nợ
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An	Không có	Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/791556/HĐTD ngày 05/08/2021 và 01/2022/791556/HĐTD ngày 22/09/2022	900.000.000.000	875.195.777.643	Theo lãi suất thực tế tại thời điểm nhận nợ	Thời hạn đáo hạn của khoản vay: được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C
			Hợp đồng tín dụng số 01/2022/791556/HĐTD ngày 28/09/2022	100.000.000.000	20.143.348.035	Theo lãi suất thực tế tại thời điểm nhận nợ	Ngày giải ngân và ngày đáo hạn chính thức của từng khoản vay được xác định tại bảng kê rút vốn, đảm bảo thời gian vay đối với từng khoản giải ngân không quá 12 tháng và thời gian trả nợ cuối cùng không quá ngày 31/12/2025	Thực hiện thi công hợp đồng thi công xây dựng số 01/2021/HĐ-PTH/XL-03 ngày 10/11/2021 v/v thi công gói thầu XL 03 thuộc dự án cao tốc trên tuyến Bắc Nam giai đoạn 2017 – 2020 đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt ký giữa CTCP Đầu tư Phúc Thành Hưng và CTCP Tập đoàn Cienco4

STT	Ngân hàng	Mối quan hệ với TCPH và người có liên quan của TCPH	Số hợp đồng	Hạn mức tín dụng (đồng)	Dư nợ tại thời điểm ngày 20/10/2022 (đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn/Thời gian đáo hạn của khoản vay	Mục đích vay nợ
2	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Ba Đình	Không có	Hợp đồng tín dụng hạn mức 26788/21MB/HĐTD ngày 19/11/2021	280.000.000.000	166.359.857.412	Theo lãi suất thực tế tại thời điểm nhận nợ	Thời hạn cấp hạn mức từ ngày 19/11/2021 đến ngày 19/01/2023. Thời hạn đáo hạn của khoản vay: được Quy định theo từng hợp đồng vay	+ Bổ sung vốn lưu động hoặc cho vay bù đắp thực hiện thi công công trình giao thông, xây lắp, xây dựng + Phát hành bảo lãnh theo các Hợp đồng thi công xây dựng công trình HDBank nhận thế chấp quyền đòi nợ ngoại trừ Bảo lãnh dự thầu. Chi tài trợ đầu ra là các Hợp đồng có nguồn vốn thanh toán từ Ngân sách Nhà nước, ODA, WB
Tổng cộng (đồng)					1.061.698.983.090			
Số tiền dự kiến trả từ số tiền thu được của đợt phát hành (đồng)					400.000.000.000			
Thời gian dự kiến trả nợ	Trong năm 2022 - 2023, theo thời gian đáo hạn quy định tại từng hợp đồng vay. Ngoài ra, trên cơ sở cân đối và sử dụng nguồn vốn huy động để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, Công ty có thể cân nhắc thanh toán trước hạn các khoản nợ vay nêu trên theo thỏa thuận giữa Công ty và Ngân hàng.							

(2) Thanh toán các khoản công nợ dự kiến phải trả cho các nhà thầu phụ và nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ:

Đặc thù kinh doanh của Công ty là các dự án thi công nên hàng năm đều phát sinh thường xuyên công nợ với các nhà thầu phụ và nhà cung cấp hàng hóa/dịch vụ. Với số tiền thu được từ đợt phát hành, Công ty sẽ sử dụng một phần để thanh toán các khoản công nợ dự kiến phải trả cho các nhà thầu phụ và nhà cung cấp. Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty và các nhà thầu phụ/nhà cung cấp tại thời điểm 20/10/2022, các khoản công nợ phải trả như sau:

STT	Nhà thầu phụ/nhà cung cấp vật tư	Mối quan hệ với TCPH và người có liên quan của TCPH	Dư nợ tại ngày 20/10/2022 (đồng)	Lãi suất
1	Công ty cổ phần Công nghiệp Cao Su Miền Nam	Không có	13.195.185.767	-
2	Công ty CP công trình giao thông Đồng Nai	Không có	7.396.420.772	-
3	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	Không có	64.168.489.670	-
4	Công ty RAITO KOGYO CO.,LTD	Không có	13.325.815.634	-
5	Công ty Cổ phần 208	Không có	29.174.336.125	-
6	Công ty TNHH Kỹ thuật Phương Nam	Không có	4.245.213.116	-
7	Công ty CP Tư vấn xây dựng Thủy Lợi II	Không có	8.907.455.927	-
Tổng cộng (đồng)			140.412.917.011	
Số tiền dự kiến trả từ số tiền thu được của đợt phát hành (đồng)			100.000.000.000	
Thời gian dự kiến trả nợ		Trong năm 2022-2023, theo thời gian đến hạn thanh toán với các nhà thầu phụ/nhà cung cấp. Ngoài ra, trên cơ sở cân đối và sử dụng nguồn vốn huy động để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, Công ty có thể cân nhắc thanh toán trước hạn các khoản công nợ này		

[Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống.]

(3) Thanh toán các chi phí, bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động kinh doanh của Công ty:

Trong ngành giao thông vận tải, CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông. Trong các năm qua Công ty đã liên tiếp trúng thầu các dự án xây dựng hạ tầng giao thông lớn (năm 2020, Công ty trúng thầu các dự án xây dựng hạ tầng giao thông với tổng giá trị hơn 2.400 tỷ đồng, ngoài ra, Công ty là thành viên của Liên doanh trúng thầu Nhà đầu tư Dự án đầu tư BOT đoạn Diễn Châu – Bãi Vọt, tổng mức đầu tư 11.157 tỷ đồng, năm 2021, Công ty trúng thầu và ký hợp đồng 2.916 tỷ đồng, năm 2022, Công ty đã trúng thầu tại các gói thầu có giá trị gần 1.100 tỷ đồng). Trong thời gian đến, với vị thế của mình trong ngành, dự kiến Công ty sẽ tiếp tục trúng thầu các dự án lớn. Do đó nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh là vô cùng cần thiết, đảm bảo gói đầu cho năm tiếp theo.

Nhu cầu nguồn vốn bổ sung của Công ty được xây dựng trên các căn cứ và giả định như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Năm 2021 (Thực hiện)	Năm 2022 (Kế hoạch)	Năm 2023 (Kế hoạch)
1	Doanh thu	1.885,00	3.000,00	3.150,00
2	Giá vốn	1.493,13	2.495,05	2.619,80
	Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu (%) bình quân năm (*)	79,21%	83,2%	83,2%
3	Phải thu ngắn hạn	2.377,31	3.783,36	3.972,53
	Phải thu ngắn hạn/ Doanh thu (*)	1,26	1,26	1,26
4	Hàng tồn kho cần phục vụ cho sản xuất kinh doanh	1.325,69	2.215,25	2.326,01
	Hàng tồn kho/ Giá vốn hàng bán (*)	0,89	0,89	0,89
5	Phải trả ngắn hạn (không tính nợ vay ngắn hạn)	2.041,84	3.411,95	3.582,54
	Phải trả ngắn hạn/ Giá vốn hàng bán (*)	1,37	1,37	1,37
6	Vốn lưu động cần sử dụng trong năm ((3) + (4) – (5))	1.661,16	2.586,66	2.716,00
7	Vốn lưu động cần được tăng thêm (năm sau – năm trước)		925,50	129,33
8	Vốn lưu động đã được bổ sung trong năm 2022 (Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2021 và Nghị quyết HĐQT số 26/2022/NQ-HĐQT ngày 17/08/2022)		201,89	-
9	Nhu cầu vốn lưu động còn thiếu cho sản xuất kinh doanh		723,62	129,33
10	Tổng nhu cầu vốn lưu động cần được bổ sung		852,95	
11	Vốn lưu động dùng để thanh toán cho các khoản nợ phải trả ở mục đích sử dụng vốn số 2 ở phương án sử dụng vốn		100,00	
12	Nhu cầu vốn lưu động cần được bổ sung		752,95	

(*) Giả định rằng các tỷ lệ không thay đổi so với năm 2021

Trong bối cảnh kinh tế như hiện nay, việc huy động vốn từ tín dụng ngân hàng và/hoặc các nguồn vốn vay khác đang phải chịu lãi suất khá cao. Công ty dự kiến sử dụng 623.591.010.000 đồng từ đợt phát hành tăng vốn lần này để bổ sung cho nhu cầu vốn nêu trên (thanh toán cho các chi phí, thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, vật tư, ứng trước cho nhà thầu...). Mặc dù số tiền dự kiến sử dụng này chỉ chiếm tỷ trọng khá nhỏ so với tổng tài sản của Công ty nhưng sẽ giúp Công ty giảm áp lực phải huy động từ các nguồn vốn vay, tránh rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán, đồng thời thực hiện cấu trúc nguồn vốn của Công ty theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Công ty.

Chi tiết sử dụng dự kiến số tiền 623.591.010.000 đồng từ đợt phát hành tăng vốn lần này để bổ sung cho nhu cầu vốn của Công ty như sau:

STT	Hạng mục	Tỷ lệ vốn dự kiến sử dụng	Số tiền dự kiến sử dụng (đồng)	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, vật tư	60%	374.154.606.000	Trong năm 2022-2023, theo thời gian đến hạn thanh toán với các nhà thầu phụ/nhà cung cấp. Ngoài ra, trên cơ sở cân đối và sử dụng nguồn vốn huy động để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ, Công ty có thể cân nhắc thanh toán trước hạn các khoản công nợ này
2	Ứng trước cho nhà thầu	30%	187.077.303.000	
3	Thanh toán chi phí quản lý	10%	62.359.101.000	
Tổng cộng		100%	623.591.010.000	

Trong trường hợp có sự thay đổi về lộ trình huy động vốn thu được từ đợt chào bán (có thể sớm hơn hoặc chậm hơn so với kế hoạch trả nợ vay đã trình bày trong hồ sơ xin cấp phép chào bán cổ phiếu ra công chúng), Hội đồng quản trị Công ty sẽ linh hoạt phân bổ nguồn vốn của Công ty để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đến hạn. Đồng thời Hội đồng quản trị cam kết sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán các nghĩa vụ nợ đã trình bày phía trên, đảm bảo đúng mục đích sử dụng vốn là thanh toán nợ vay và giảm thiểu chi phí cũng như nâng cao uy tín, hiệu quả hoạt động của Công ty.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ Chức Tư Vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3972 4568

Fax : (84 – 24) 3972 4600

Website : <https://www.vndirect.com.vn>

2. Tổ Chức Kiểm Toán Năm 2020, Năm 2021 Và Soát Xét Bán Niên 2022

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3924 1990 Fax : (84 – 24) 3825 3973

Website : <https://aasc.com.vn/>

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn đối với đợt chào bán

Với vai trò là Tổ Chức Tư Vấn, Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán: Khối lượng chào bán đợt này khá lớn với 112.359.101 cổ phiếu (tương đương 1.123.591.010.000 đồng theo mệnh giá) tương ứng 50% vốn điều lệ hiện tại của Công ty. Tuy nhiên nguồn vốn này phát hành với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá trị sổ sách và thị giá cổ phiếu C4G trên sàn UPCOM bình quân 30 phiên từ ngày 02/12/2022 đến ngày 27/01/2023. Vì thế, Tổ Chức Tư Vấn đánh giá việc chào bán cổ phiếu là khả thi.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

[Phần cuối của trang này được chủ ý bỏ trống.]

**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ
CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày ...06... tháng...02... năm...2023.

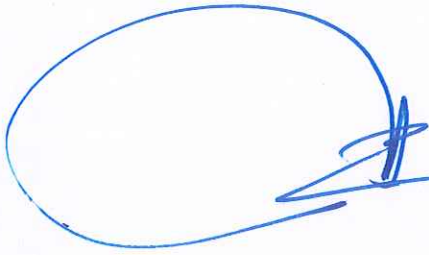
CHỮ KÝ

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4**

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TỊCH HĐQT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN TUẤN HUỖNH



NGUYỄN VĂN TUẤN



PHAN SỸ HÙNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VŨ LONG

XIII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900324850 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 24/05/2022
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 đính kèm Tờ trình số 1676/TTr-HĐQT ngày 07/4/2022 về việc thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ.
3. Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐQT ngày 31/10/2022 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn và thông qua kế hoạch sử dụng vốn chi tiết của Công ty theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022;
4. Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT ngày 31/10/2022 của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án chào bán và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
5. Điều lệ Công ty
6. Báo cáo tài chính:
 - Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã được kiểm toán theo Báo cáo số 310321.028/BCTC.KT5 ngày 31/3/2021 của AASC.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán theo Báo cáo số 050421.005/BCTC.KT5 ngày 05/4/2021 của AASC.
 - Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán theo Báo cáo số 300322.034/BCTC.KT5 ngày 30/03/2022 của AASC.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán theo Báo cáo số 310322.022/BCTC.KT5 ngày 31/03/2022 của AASC.
 - Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2022 đã được soát xét theo Báo cáo số 310822.004/BCTC.KT5 ngày 31/08/2022 của AASC.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2022 đã được soát xét theo Báo cáo số 310822.005/BCTC.KT5 ngày 31/08/2022 của AASC.
 - Báo cáo tài chính riêng năm 2022.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.
7. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 1.123.591.010.000 VND lên 2.247.182.020.000 VND lũy kế đến ngày 14 tháng 10 năm 2022 số 281022.002/BCTC.KT5 ngày 28 tháng 10 năm 2022.